

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2020 – 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 49/2017/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về hoạt động y tế từ xa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2020 – 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

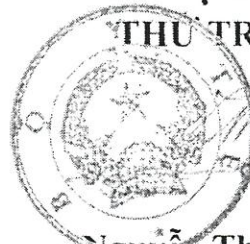
Điều 3. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng các Cục: Quản lý Khám, chữa bệnh, Khoa học công nghệ và Đào tạo, Công nghệ thông tin; Vụ trưởng các Vụ: Tổ chức cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Bảo hiểm y tế; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các bệnh viện tham gia Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Phó Thủ tướng CP Vũ Đức Đam;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đ/c Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính, KHĐT, TTTT;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các Vụ, Cục, Tổng cục, TTr BYT;
- Lưu: VT, KCB, KHTC (2).

KT. BỘ TRƯỞNG

THỦ TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Long

ĐỀ ÁN

“KHÁM, CHỮA BỆNH TỪ XA” GIAI ĐOẠN 2020-2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án Khám, chữa bệnh từ xa)

Phần thứ nhất.

BỐI CẢNH XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong thời gian qua, ngành y tế nước ta nói chung, hệ thống khám bệnh, chữa bệnh nói riêng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Cơ sở vật chất, trang thiết bị của các bệnh viện được đầu tư phát triển hơn, nhiều kỹ thuật, công nghệ y học tiên tiến được áp dụng trong khám, chữa bệnh. Khả năng tiếp cận với dịch vụ y tế của người dân được cải thiện, góp phần cứu chữa được nhiều người mắc bệnh nặng mà trước đây chưa cứu chữa được hoặc phải đi nước ngoài khám, chữa bệnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, hệ thống khám, chữa bệnh của nước ta vẫn còn phải đối mặt với nhiều khó khăn, bất cập, thách thức: Mô hình bệnh tật kép (bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm); nguồn lực đầu tư cho y tế tuy có tăng, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu; số giường bệnh/vạn dân thấp hơn so với các nước trong khu vực, phân bố nhân lực y tế không đồng đều, cán bộ có tay nghề cao thường tập trung chủ yếu ở các thành thị, vùng kinh tế, xã hội phát triển, tình trạng thiếu nhân lực y tế phổ biến ở nhiều địa phương; nhiều kỹ thuật y học cao đã triển khai nhưng không đồng đều, chủ yếu tập trung ở các thành phố lớn và ở các bệnh viện tuyến Trung ương.

Ở tuyến dưới, vùng sâu, vùng xa có chất lượng dịch vụ y tế thấp hơn hẳn so với vùng kinh tế phát triển, khả năng tiếp cận dịch vụ y tế chất lượng cao của người dân hạn chế, dẫn đến sự mất công bằng trong chăm sóc sức khỏe, người dân không tin tưởng chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tuyến dưới. Việc vượt tuyến khám bệnh, chữa bệnh xảy ra khá phổ biến, nhiều người bệnh đến cơ sở khám chữa bệnh tuyến Trung ương để khám, chữa các bệnh mà có thể được điều trị hiệu quả ngay ở tuyến tỉnh, tuyến huyện, gây quá tải tại các bệnh viện tuyến trên, đặc biệt là các bệnh viện tuyến Trung ương.

Để giải quyết những khó khăn, thách thức nêu trên, trong những năm qua Bộ Y tế đã thực hiện nhiều giải pháp để nâng cao năng lực y tế tuyến dưới thông qua việc đẩy mạnh hoạt động chỉ đạo tuyến, hướng dẫn hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật, luân phiên cán bộ theo Đề án 1816 của Bộ Y tế và các đề án của Chính phủ. Nhiều bệnh viện tuyến tỉnh và hầu hết bệnh viện tuyến huyện đã được đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị theo Đề án 225, Đề án 47, Đề án 930 của Chính phủ. Tuy nhiên, các bệnh viện này còn thiếu cán bộ

chuyên môn có trình độ phù hợp để sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất và trang thiết bị y tế đã được đầu tư.

Từ năm 2005, Bộ Y tế đã thí điểm triển khai mô hình Đề án bệnh viện vệ tinh tập trung vào ngoại khoa và nội khoa. Mục tiêu của Đề án là tăng cường năng lực khám bệnh, chữa bệnh cho một số bệnh viện vệ tinh của bệnh viện Bạch Mai và bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Hoạt động chủ yếu là đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, cung cấp trang thiết bị y tế, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa thông qua mạng internet (tele-medicine). Đến năm 2013, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 92/QĐ-TTg phê duyệt Đề án giảm quá tải bệnh viện giai đoạn 2013 – 2020. Đề án đã xác định ưu tiên thành lập mạng lưới bệnh viện vệ tinh của 5 chuyên khoa: ung bướu, ngoại - chấn thương, tim mạch, sản và nhi; trong đó có hoạt động nâng cao năng lực khám bệnh, chữa bệnh tại chỗ của các bệnh viện vệ tinh thông qua hoạt động đào tạo cán bộ y tế và chuyển giao kỹ thuật, công nghệ cho các bệnh viện vệ tinh; tư vấn khám bệnh, chữa bệnh từ xa giữa bệnh viện hạt nhân và bệnh viện vệ tinh thông qua hệ thống công nghệ thông tin.

Kết quả của việc triển khai mô hình bệnh viện vệ tinh và Đề án Giảm quá tải bệnh viện theo Quyết định 92/TTg đều rất tốt, các bệnh viện vệ tinh đã tiếp nhận được nhiều kỹ thuật, công nghệ y học, năng lực cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh được nâng cao. Thực tiễn cho thấy, triển khai Đề án bệnh viện vệ tinh là gắn “y hiệu, thương hiệu” của bệnh viện tuyến trên với bệnh viện tuyến dưới, đẩy mạnh công tác đào tạo, chuyển giao kỹ thuật từ bệnh viện tuyến trên về bệnh viện tuyến dưới, giúp bệnh viện tuyến dưới phát huy năng lực sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất đã được đầu tư.

Trong giai đoạn phòng chống dịch bệnh Covid-19, Thủ tướng Chính phủ và Ban chỉ đạo Quốc gia Phòng chống dịch bệnh Covid-19 đã chỉ đạo về việc giãn cách xã hội, hạn chế người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; tăng cường công tác khám bệnh, chữa bệnh tại tuyến dưới, không chuyển người bệnh lên tuyến trên trường hợp bệnh tuyến dưới điều trị được. Các hoạt động này cần có hoạt động khám, chữa bệnh từ xa trợ giúp.

Trong hoạt động phòng chống dịch Covid-19, Bộ Y tế đã áp dụng giải pháp công nghệ thông tin (CNTT) triển khai hoạt động tư vấn điều trị từ xa rất hiệu quả. Ban chỉ đạo Quốc gia đã thành lập “Trung tâm quản lý, điều hành hỗ trợ chuyên môn chẩn đoán, điều trị người bệnh Covid-19”. Trung tâm thường xuyên tổ chức hội chẩn trực tuyến, mời các giáo sư đầu ngành cả nước cùng hội chẩn các ca bệnh nặng, bàn các phương pháp điều trị tối ưu cho người bệnh, cùng chia sẻ kinh nghiệm điều trị, chăm sóc người bệnh. Vì vậy, việc ứng dụng CNTT đã giúp tập hợp đội ngũ chuyên gia đầu ngành và các bệnh viện xích lại gần nhau hơn, gần tới mức gần như không có khoảng cách giữa trong Nam, ngoài Bắc, giữa tuyến trên, tuyến dưới.

Việc hội chẩn trực tuyến trên nền tảng CNTT này đã đóng góp quan trọng vào kết quả điều trị người bệnh Covid-19, cho đến ngày 15/6/2020 chưa

có người bệnh tử vong. Trung tâm quản lý, điều hành được thành lập đã đánh dấu sự phát triển của hệ thống khám, chữa bệnh trong xu hướng hội nhập, áp dụng thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trong điều trị bệnh tật, đặc biệt với bệnh dịch nguy hiểm Covid-19.

Ngày 3 tháng 6 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Chương trình xác định tầm nhìn đến năm 2030, “Việt Nam sẽ trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp”.

Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số như: Y tế, Giáo dục, Tài chính - Ngân hàng, Nông nghiệp... Y tế là lĩnh vực cần ưu tiên hàng đầu với hoạt động chính như: “Phát triển nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ người dân được khám, chữa bệnh từ xa, giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo; 100% các cơ sở y tế có bộ phận khám chữa bệnh từ xa, thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế”.

Chính vì vậy, việc xây dựng và ban hành Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” trong bối cảnh cả nước Việt Nam đang hướng tới mục tiêu trở thành quốc gia số năm 2030, hướng tới tầm nhìn trở thành quốc gia số ổn định và thịnh vượng là việc làm rất cần thiết và cấp bách.

II. MỘT SỐ KHÁI NIỆM

Một số từ ngữ trong Đề án này được hiểu như sau:

1. Trung tâm/đơn vị khám, chữa bệnh từ xa thuộc bệnh viện tuyến trên (nòng cốt là các trung tâm đào tạo, chỉ đạo tuyến): là đơn vị thuộc bệnh viện tuyến trên có đủ năng lực, được giao nhiệm vụ xây dựng và phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh từ xa, điều phối thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

2. Khoa/đơn vị khám, chữa bệnh từ xa thuộc bệnh viện tuyến dưới: là đơn vị thuộc bệnh viện tuyến tỉnh hoặc tuyến huyện, bệnh viện tư nhân thực hiện việc khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

3. Khám, chữa bệnh từ xa gồm các hoạt động: Tư vấn y tế từ xa; hội chẩn tư vấn khám bệnh, chữa bệnh từ xa; hội chẩn tư vấn chẩn đoán hình ảnh từ xa; hội chẩn tư vấn xét nghiệm cận lâm sàng, giải phẫu bệnh từ xa; hội chẩn tư vấn phẫu thuật từ xa; một số hoạt động khác.

III. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009.

- Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế.

- Căn cứ Nghị định số 109/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 3 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Căn cứ Thông tư số 49/2017/TT-BYT ngày 28 tháng 12 năm 2017 quy định về hoạt động y tế từ xa.

- Căn cứ Thông tư số 22/2013/TT-BYT ngày 09 tháng 08 năm 2013 hướng dẫn việc đào tạo liên tục cho cán Bộ Y tế.

Phần thứ hai.

MỤC TIÊU VÀ PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN

I. QUAN ĐIỂM CHỦ ĐẠO

Đề án được xây dựng với quan điểm chủ đạo là “Chất lượng khám, chữa bệnh vươn cao, vươn xa”. Thông điệp này có ý nghĩa giúp tăng cường năng lực chuyên môn của các bệnh viện tuyến dưới, được nâng tầm vươn lên “chất lượng cao hơn”; đồng thời các kiến thức chuyên môn của tuyến trên được “lan tỏa xa hơn” tới mọi người dân trên khắp các vùng miền của Tổ quốc.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Mọi người dân đều được quản lý, tư vấn, khám bệnh, chữa bệnh, hỗ trợ chuyên môn của các bác sỹ từ tuyến xã đến tuyến Trung ương; người dân được sử dụng dịch vụ y tế có chất lượng của tuyến trên ngay tại cơ sở y tế tuyến dưới. Các cơ sở y tế được hỗ trợ chuyên môn thường kỳ và đột xuất từ các bệnh viện tuyến cuối dựa trên nền tảng công nghệ thông tin; góp phần phòng chống dịch bệnh, giảm quá tải bệnh viện tuyến trên, nâng cao chất lượng, hiệu quả khám, chữa bệnh và sự hài lòng của người dân.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Xây dựng và phát triển mạng lưới bệnh viện tuyến trên gồm một số bệnh viện tuyến cuối và bệnh viện tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đủ năng lực chuyên môn kỹ thuật và trang thiết bị để hỗ trợ cho bệnh viện tuyến dưới thực hiện khám, chữa bệnh từ xa.

2. Xây dựng và phát triển mạng lưới bệnh viện tuyến dưới (bệnh viện tuyến dưới) gồm một số bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện, bệnh viện tư nhân thực hiện việc khám, chữa bệnh từ xa.

3. Thực hiện biện pháp giãn cách xã hội phòng chống dịch bệnh, giảm tập trung đông người tại bệnh viện, giảm số lượng người dân phải đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

4. Tăng cường tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng cho người dân ở vùng nông thôn, đặc biệt người dân vùng sâu, xa, khó khăn.

5. Giảm chi phí khám, chữa bệnh, chi phí bảo hiểm y tế và chi phí tiền túi của người dân.

IV. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Tư vấn y tế từ xa (tele-health): thành lập và duy trì bộ phận khám, chữa bệnh từ xa tại bệnh viện; tư vấn sức khỏe từ xa, từ bác sỹ đến người dân bao gồm bác sỹ trong và ngoài nước.

2. Hội chẩn tư vấn khám, chữa bệnh từ xa: từ bệnh viện tuyến trên và bệnh viện tuyến dưới tới trung tâm y tế, bệnh viện, phòng khám tuyến huyện, xã.

3. Hội chẩn tư vấn chẩn đoán hình ảnh từ xa: Giải pháp chẩn đoán hình ảnh từ xa hiện được các nhà cung cấp triển khai ở một địa điểm để gửi hình ảnh chụp của người bệnh cho một chuyên gia chẩn đoán hình ảnh tại một địa điểm khác và nhận được lời khuyên nhanh nhất về tình trạng người bệnh.

4. Hội chẩn tư vấn huyết học, truyền máu, vi sinh, hóa sinh, miễn dịch, giải phẫu bệnh. Giải pháp hội chẩn xét nghiệm, giải phẫu bệnh từ xa cho phép các bác sỹ và chuyên gia trao đổi, chia sẻ kết quả, tình trạng bệnh lý... để phục vụ chẩn đoán, điều trị, nghiên cứu và đào tạo.

5. Hội chẩn tư vấn phẫu thuật từ xa: giải pháp phẫu thuật từ xa có thể sử dụng công nghệ mới như robot và trang bị hệ thống các phòng mổ thông minh, tích hợp theo dõi thông tin của các thiết bị trên thiết bị đầu cuối thông minh điều hành cuộc phẫu thuật.

6. Hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật: xây dựng các chương trình hợp tác đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, tạo điều kiện cho người bệnh được tiếp cận những dịch vụ, kỹ thuật tốt của các cơ sở y tế với nhau.

7. Sử dụng các ứng dụng trên thiết bị điện tử cầm tay thông minh trong một số dịch vụ y tế, ví dụ:

- Giải pháp tim mạch từ xa cung cấp hệ thống lưu trữ, chẩn đoán từ xa các vấn đề về tim mạch; đặc biệt bao gồm hệ thống giải pháp lưu trữ và truyền tải tín hiệu điện tim đồ (ECG), đồng thời cung cấp các công cụ phân tích dữ liệu cho phép chuyên gia xem từ xa.

8. Truyền thông cho người dân, khuyến khích sử dụng dịch vụ khám, chữa bệnh từ xa.

9. Xây dựng hướng dẫn hoạt động khám, chữa bệnh từ xa, bao gồm hướng dẫn chuyên môn, chuẩn về phòng khám tư vấn và các chuẩn công nghệ liên quan, bảo đảm việc kết nối phục vụ hoạt động khám, chữa bệnh từ xa.

V. PHẠM VI ĐỀ ÁN

1. Phạm vi chuyên môn: Tập trung đầu tư vào các chuyên khoa có người bệnh sử dụng dịch vụ khám, chữa bệnh từ xa, đặc biệt các chuyên khoa có tình trạng quá tải trên cơ sở thống kê mô hình bệnh tật như tim mạch, ngoại, sản, nhi, truyền nhiễm, ung bướu, huyết học truyền máu, các bệnh không lây nhiễm và các bệnh khác trong cộng đồng ảnh hưởng đến sức khỏe của người dân.

2. Phân kỳ thời gian triển khai:

a) Giai đoạn 2020-2021: Ưu tiên đầu tư các chuyên khoa: tim mạch, ngoại, sản, nhi, truyền nhiễm, ung bướu, huyết học truyền máu, các bệnh không lây nhiễm... Dự kiến đầu tư các bệnh viện tuyến trên và ít nhất 400 bệnh viện tuyến dưới bao gồm bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện và bệnh viện tư nhân.

b) Giai đoạn 2021-2025: Tiếp tục đầu tư bệnh viện tuyến trên có các chuyên khoa như hồi sức cấp cứu, hô hấp, tiết niệu, thần kinh, nội tiết, da liễu, răng hàm mặt... và các chuyên khoa khác có nhu cầu. Các bệnh viện tuyến dưới được mở rộng tương ứng với các chuyên khoa và số lượng bệnh viện tuyến trên.

c) Giai đoạn sau năm 2025: Đánh giá hiệu quả hoạt động đề án, tiếp tục duy trì mặt tích cực và các kết quả tốt của Đề án giai đoạn 2020-2025, đồng thời căn cứ vào nhu cầu thực tế để mở rộng Đề án.

Phần thứ ba.

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN

A. THÀNH LẬP MẠNG LƯỚI BỆNH VIỆN TUYẾN TRÊN VÀ DƯỚI

I. MẠNG LƯỚI BỆNH VIỆN TUYẾN TRÊN DO BỘ Y TẾ CHỈ ĐỊNH

Các bệnh viện tuyến trên trực thuộc Bộ Y tế

1. Bệnh viện Bạch Mai
2. Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
3. Bệnh viện đa khoa Trung ương Huế
4. Bệnh viện Chợ Rẫy
5. Bệnh viện Phụ sản Trung ương
6. Bệnh viện Nhi Trung ương
7. Bệnh viện Nhiệt đới Trung ương
8. Bệnh viện K
9. Bệnh viện E
10. Viện Huyết học Truyền máu Trung ương
11. Bệnh viện Nội tiết Trung ương
12. Bệnh viện Tai Mũi Họng Trung ương
13. Bệnh viện đa khoa Trung ương Thái Nguyên
14. Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ
15. Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội

16. Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương TP. Hồ Chí Minh
17. Bệnh viện Đại học Y Hà Nội
18. Bệnh viện Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh

Bệnh viện tuyển trên của TP. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh

19. Bệnh viện Xanh Pôn, Hà Nội
20. Bệnh viện Ung bướu Hà Nội
21. Bệnh viện Ung bướu TP. Hồ Chí Minh
22. Bệnh viện Từ Dũ TP. Hồ Chí Minh
23. Bệnh viện Nhi đồng I TP. Hồ Chí Minh
24. Bệnh viện Bệnh Nhiệt đới TP. Hồ Chí Minh

II. TIÊU CHÍ LỰA CHỌN BỆNH VIỆN TUYỂN DƯỚI

1. Có giấy phép hoạt động theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
 2. Có năng lực thực hiện các kỹ thuật cao, kỹ thuật chuyên sâu.
 3. Có điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực, năng lực chuyên môn; có tiềm năng phát triển các chuyên khoa được lựa chọn.
 4. Có tỷ lệ chuyển tuyến lên bệnh viện tuyển trên cao.
 5. Có sự cam kết và quyết tâm tham gia thực hiện đề án của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Y tế và các bệnh viện dự kiến tham gia đề án.
 6. Bệnh viện tư nhân: có sự cam kết tham gia của lãnh đạo bệnh viện và nhà đầu tư.
 7. Các điều kiện khác theo yêu cầu đặc thù của chuyên khoa tuyển dưới.
- Các bệnh viện tuyển trên khác tham gia bổ sung mạng lưới theo từng giai đoạn và nhu cầu thực tế. Khuyến khích các bệnh viện công lập và ngoài công lập tự nguyện tham gia theo nội dung Đề án này.*

B. NGUYÊN TẮC, CƠ CHẾ HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ, HƯỚNG DẪN

Hoạt động hỗ trợ, hướng dẫn chuyên môn khám, chữa bệnh từ tuyển trên cho tuyển dưới hoặc cho các bệnh viện cùng tuyển được tổ chức thực hiện trên cơ sở kết nối giữa bệnh viện với bệnh viện, hoặc giữa bệnh viện – thầy thuốc kết nối tới người dân với các hình thức và nguyên tắc chính như sau:

I. BỆNH VIỆN TUYỂN TRÊN HỖ TRỢ BỆNH VIỆN TUYỂN DƯỚI

1. Bệnh viện tuyển Trung ương hỗ trợ bệnh viện tuyển tỉnh

Căn cứ trên nhu cầu và khả năng thực tế, bệnh viện tuyển tỉnh lập danh sách các chuyên khoa cần hỗ trợ từ bệnh viện tuyển trên. Bệnh viện tuyển Trung ương sẽ kết nối và hỗ trợ chuyên môn cho một hoặc nhiều bệnh viện tuyển tỉnh.

2. Bệnh viện tuyển Trung ương phối hợp với bệnh viện tuyển tỉnh hỗ trợ bệnh viện tuyển huyện

Các bệnh viện tuyển trên cùng phối hợp để hỗ trợ chuyên môn khám, chữa bệnh từ xa và kết nối với bệnh viện tuyển huyện trên nền tảng số. Bệnh viện tuyển huyện có đủ điều kiện, năng lực sẽ được nhận sự hỗ trợ trực tiếp,

đồng thời của bệnh viện tuyến Trung ương và bệnh viện tuyến tỉnh. Việc này giúp bệnh viện tuyến huyện nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và người dân có thể sử dụng dịch vụ y tế có chất lượng chuyên môn tốt của tuyến trên ngay tại tuyến huyện.

3. Bệnh viện tuyến tỉnh hỗ trợ bệnh viện tuyến huyện

Bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh tạo liên kết và hỗ trợ, tư vấn theo lịch khám, chữa bệnh tại cơ sở y tế hoặc tại nhà của bệnh viện tuyến huyện. Người dân tại tuyến y tế cơ sở được hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa bởi các bác sỹ của tuyến tỉnh, hạn chế việc phải đi xa.

II. THẦY THUỐC TUYẾN TRÊN HỖ TRỢ THẦY THUỐC TUYẾN DƯỚI

1. Một thầy thuốc tuyến trên hỗ trợ, hướng dẫn cho nhiều thầy thuốc tuyến dưới

Để bảo đảm chất lượng hỗ trợ, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa, dựa trên nhu cầu thiết yếu, cần thiết của các thầy thuốc tuyến dưới; quy định một thầy thuốc tuyến trên sẽ được đăng ký hỗ trợ, hướng dẫn cho 10 thầy thuốc tuyến dưới tại cùng thời gian, giai đoạn (ví dụ giai đoạn 6 tháng hoặc 1 năm). Các thầy thuốc tuyến dưới gồm 4 thầy thuốc tuyến tỉnh, 4 thầy thuốc tuyến huyện và 2 thầy thuốc tuyến xã. Sau mỗi giai đoạn, thầy thuốc tuyến trên nhận xét về năng lực chuyên môn, tính chuyên cần và khả năng đáp ứng của thầy thuốc tuyến dưới. Trong trường hợp thầy thuốc tuyến trên nhận xét thầy thuốc tuyến dưới không phù hợp cho giai đoạn hỗ trợ tiếp theo hoặc đã có đủ trình độ không cần hỗ trợ, thầy thuốc tuyến trên được nhận người khác để thay thế cho người không phù hợp.

2. Nhiều thầy thuốc tuyến trên hỗ trợ cho một thầy thuốc tuyến dưới

Căn cứ vào phạm vi hành nghề, năng lực chuyên môn, nhu cầu khám, chữa bệnh của bệnh viện và người dân; một thầy thuốc tuyến dưới có thể đăng ký để nhận hỗ trợ, hướng dẫn từ nhiều thầy thuốc tuyến trên.

C. CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

I. ĐẦU TƯ NÂNG CẤP CƠ SỞ HẠ TẦNG, TRANG THIẾT BỊ

1. Bệnh viện tuyến trên

a) Tổ chức khảo sát về cơ sở vật chất, trang thiết bị... tại các đơn vị tuyến dưới để xác định nhu cầu cần bổ sung.

b) Tư vấn đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị thiết yếu... theo các chuyên khoa của các bệnh viện tuyến dưới để phục vụ việc khám, chữa bệnh từ xa.

2. Bệnh viện tuyến dưới

a) Phối hợp với bệnh viện tuyến trên thực hiện việc khảo sát về cơ sở vật chất, trang thiết bị.... để xác định nhu cầu cần bổ sung, phục vụ việc khám, chữa bệnh từ xa.

b) Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất và cung ứng đủ trang thiết bị cần thiết theo các chuyên khoa.

II. XÂY DỰNG CÁC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN SỬ DỤNG TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH TỪ XA

1. Xây dựng ứng dụng hội chẩn trực tuyến

Các tập đoàn, doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin phối hợp với bệnh viện xây dựng, phát triển ứng dụng CNTT để hội chẩn trực tuyến, đàm thoại trực tuyến mang tính đặc thù sản phẩm của người Việt Nam, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, phát triển dựa trên các nền tảng kỹ thuật số tiên tiến.

2. Xây dựng và sử dụng các ứng dụng trên thiết bị điện tử cầm tay thông minh (Apps)

Xây dựng và triển khai ứng dụng trên thiết bị điện tử cầm tay thông minh cho phép trao đổi thoại, hình ảnh, hội họp giữa nhiều người trên các thiết bị đầu cuối thông minh. Ứng dụng cho phép trao đổi, lưu trữ, chia sẻ các tệp tin chuyên môn giữa các bác sĩ trong khi hội họp. Ứng dụng cũng cho phép người dùng có thể đọc tin tức, đặt lịch hẹn khám, xét nghiệm, hỏi đáp, tìm hiểu lịch sử khám chữa bệnh, thực hiện đàm thoại bằng giọng nói, hình ảnh (video/audio) với bác sĩ; chụp gửi các tài liệu liên quan, nhận tư vấn về phòng bệnh, chế độ dinh dưỡng, tập luyện... hàng ngày.

3. Nghiên cứu phát triển và sử dụng các thiết bị y tế thông minh

Phát triển và áp dụng các thiết bị y tế dành cho người bệnh, được kết nối với các thiết bị điện tử thông minh để phục vụ cho việc khám, chẩn đoán bệnh từ xa. Người dân hoặc bác sĩ gia đình, nhân viên y tế thôn bản có thể sử dụng các thiết bị y tế để đo, kiểm tra, theo dõi... tình trạng sức khỏe người dân ngay tại nhà. Các thông số y tế được truyền tới bác sĩ khám bệnh ở bệnh viện.

III. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN

1. Bệnh viện tuyến trên

Sử dụng các giải pháp chuyên dụng cho phép khám chữa bệnh từ xa với bệnh án điện tử và các chỉ số sinh tồn trực tiếp theo thời gian thực, dữ liệu tập trung đầy đủ của người bệnh tới các Bác sĩ tuyến trên; từ đó các bác sĩ, chuyên gia tuyến trên có thể hỗ trợ tư vấn cho các bệnh viện tuyến dưới.

2. Bệnh viện tuyến dưới

Xây dựng các hệ thống thiết bị công nghệ y tế để có thể kết nối với hệ thống công nghệ thông tin để truyền tải các dữ liệu lâm sàng, cận lâm sàng của người bệnh theo thời gian thực lên tuyến trên. Tạo lập hệ thống bệnh án điện tử để có thể chia sẻ dữ liệu theo thời gian thực với các bệnh viện khác trong Đề án.

IV. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM, CHỮA BỆNH

1. Thành lập và duy trì bộ phận tư vấn và khám, chữa bệnh từ xa

a) Bệnh viện tuyến trên

Thành lập và duy trì bộ phận khám, chữa bệnh từ xa như đơn vị, trung tâm khám, chữa bệnh từ xa. Phân công trực tổng đài tư vấn hỗ trợ người dân khám, chữa bệnh, đặc biệt trong thời điểm dịch bệnh hoặc thời tiết, thiên tai khắc nghiệt; đồng thời hỗ trợ tư vấn chuyên môn cho tuyến dưới.

b) Bệnh viện tuyến dưới

Căn cứ vào quy mô bệnh viện và nhu cầu của người dân, bệnh viện thành lập và duy trì bộ phận khám, chữa bệnh từ xa để hỗ trợ, tư vấn người dân, đồng thời nhận các thông tin tư vấn từ bệnh viện tuyến trên.

2. Hội chẩn khám bệnh, chữa bệnh

a) Bệnh viện tuyến trên

Bệnh viện tuyến trên tổ chức các buổi hội chẩn định kỳ và cấp cứu với các bệnh viện tuyến dưới ở các chuyên khoa đã được Bộ Y tế phê duyệt. Cử các bác sỹ giỏi, chuyên gia trình độ cao có chứng chỉ hành nghề phù hợp với việc hội chẩn khám bệnh, chữa bệnh

b) Bệnh viện tuyến dưới

Xây dựng hệ thống bệnh án điện tử để thay thế bệnh án giấy hiện nay nhằm thao thác nhanh với kết quả từ xét nghiệm, siêu âm, nội soi, điện tim, các loại thuốc được kê đơn, phương pháp điều trị và tóm tắt lâm sàng ... đáp ứng Thông tư 46/2018/QĐ-BYT.

Xây dựng hệ thống chuyên dụng cho phép truyền tải hình ảnh, dữ liệu tập trung về tuyến trên. Cho phép trao đổi trực tiếp với Bác sỹ bệnh viện tuyến trên.

3. Hội chẩn tư vấn chẩn đoán hình ảnh

PACS (Picture archiving and communication system) là hệ thống lưu trữ và truyền tải hình ảnh y tế. Dữ liệu hệ thống PACS này được chia sẻ giữa các bệnh viện cùng tuyến và khác tuyến.

a) Bệnh viện tuyến trên

Xây dựng hệ thống cho phép truy cập và tái tạo lại các hình ảnh đã được lưu trữ dưới nhiều định dạng khác nhau, hỗ trợ tối đa cho việc hội chẩn, hỗ trợ bệnh viện tuyến dưới.

Xây dựng hệ thống cho phép hội thảo trực tiếp với bệnh viện tuyến dưới để hội chẩn, hỗ trợ.

b) Bệnh viện tuyến dưới

Trang bị các giải pháp tổ hợp phần mềm và phần cứng có nhiệm vụ thu nhận, lưu trữ, hiện thị, chuyển giao những hình ảnh chụp từ X-Quang, CT, MRI, siêu âm, nội soi, điện tim, điện não đồ... hỗ trợ theo tiêu chuẩn DICOM.

Xây dựng hệ thống cho phép truy cập và tái tạo lại các hình ảnh đã được lưu trữ dưới nhiều định dạng khác nhau hỗ trợ tối đa cho việc hội chẩn từ xa.

4. Hội chẩn tư vấn huyết học, truyền máu, vi sinh, hóa sinh, miễn dịch, giải phẫu bệnh

a) Bệnh viện tuyến trên

Sử dụng các giải pháp chuyên dụng cho phép kết nối, xem hình ảnh, dữ liệu và đàm thoại trực tiếp theo thời gian thực với các bác sỹ tuyến dưới. Từ đó các bác sỹ, chuyên gia tuyến trên có thể hỗ trợ chẩn đoán từ xa các kết quả xét nghiệm, mô bệnh, sinh thiết, xem hình ảnh tiêu bản (máu, dịch tủy, hóa mô...) và tế bào cho các bệnh viện tuyến dưới.

b) Bệnh viện tuyến dưới

Xây dựng hệ thống lưu trữ hình ảnh, dữ liệu xét nghiệm, dữ liệu mô bệnh, tế bào chuyên dụng...

Xây dựng hệ thống chuyên dụng cho phép truyền tải hình ảnh, dữ liệu xét nghiệm, hình ảnh tiêu bản, dữ liệu mô và tế bào theo thời gian thực (Realtime Telepathology Imaging System – RTIS) về tuyến trên. Cho phép trao đổi trực tiếp với bác sỹ tuyến trên.

5. Hội chẩn tư vấn phẫu thuật

Với sự phát triển của mạng 5G, việc hội chẩn tư vấn phẫu thuật từ xa cho phép vượt qua độ trễ của truyền tải hình ảnh (video) và điều khiển các thiết bị chuyên dụng từ xa, bảo đảm hoạt động gần như theo thời gian phẫu thuật thực, tạo cảm giác không có khoảng cách về mặt không gian giữa phẫu thuật viên và chuyên gia tư vấn. Các dữ liệu của người bệnh được truyền theo thời gian thực để các phẫu thuật viên có thể đưa ra thông tin tư vấn kịp thời, chuẩn xác.

a) Bệnh viện tuyến trên

Sử dụng các giải pháp chuyên dụng cho phép kết nối, xem hình ảnh phẫu thuật, dữ liệu người bệnh và đàm thoại trực tiếp theo thời gian thực với các bác sỹ tuyến dưới. Từ đó các bác sỹ, chuyên gia tuyến trên có thể hỗ trợ chuyên môn từ xa cho các bệnh viện tuyến dưới.

b) Bệnh viện tuyến dưới

Sử dụng các xe đẩy thông minh trong phòng phẫu thuật với các thiết bị chuyên dụng cho phép truyền tải hình ảnh, dữ liệu người bệnh về tuyến trên để trao đổi trực tiếp với bác sỹ tuyến trên.

c) Phòng mổ thông minh

Bệnh viện tuyến trên và bệnh viện tuyến dưới cần đánh giá thực trạng để trang bị phòng mổ thông minh với khả năng theo dõi thông tin chi tiết qua thiết bị đầu cuối thông minh. Phòng mổ thông minh có hệ thống điều khiển thông minh các chức năng hỗ trợ như nhiệt độ, ánh sáng, âm thanh... giúp tạo sự an tâm và thoải mái nhất cho phẫu thuật viên để nâng cao chất lượng ca mổ.

6. Đào tạo

a) Bệnh viện tuyến trên

- Khảo sát, đánh giá năng lực, trình độ, nhu cầu đào tạo, cơ cấu tổ chức và nhân lực của bệnh viện tuyến dưới theo chuyên khoa để lập kế hoạch đào tạo và tư vấn về việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức phù hợp cho bệnh viện tuyến dưới.

- Nội dung đào tạo:

+ Lĩnh vực chuyên môn thuộc chuyên khoa tuyến dưới: tim mạch, ngoại chấn thương, sản, nhi, truyền nhiễm, ung bướu...

+ Lĩnh vực chuyên môn hỗ trợ: gây mê, hồi sức cấp cứu, chẩn đoán hình ảnh, nội soi, huyết học, truyền máu, hóa sinh, vi sinh, miễn dịch, giải phẫu bệnh - tế bào học và các lĩnh vực liên quan khác;

+ Kỹ năng quản lý bệnh viện, lập kế hoạch, phương pháp giảng dạy...

- Biên soạn và in ấn tài liệu:

+ Xây dựng, chuẩn hóa chương trình, nội dung tài liệu đào tạo liên tục thuộc các lĩnh vực thực hiện trong Đề án;

+ Xây dựng, hoàn thiện và triển khai áp dụng các hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và quy trình kỹ thuật chuyên môn thuộc các lĩnh vực thực hiện trong Đề án;

+ Bảo đảm các hướng dẫn chẩn đoán, điều trị, quy trình kỹ thuật chuyên môn, chương trình và các tài liệu đào tạo được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt trước khi tổ chức áp dụng đào tạo thống nhất trong hệ thống các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Tiến hành tổ chức đào tạo về lý thuyết và thực hành tại bệnh viện tuyến dưới và bệnh viện tuyến trên, với đối tượng đào tạo là: bác sỹ, kỹ thuật viên, nhân viên y tế của bệnh viện tuyến dưới sẽ tham gia tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật.

b) Bệnh viện tuyến dưới

- Có trách nhiệm cử đủ số lượng cán bộ, nhân viên y tế tham dự các khóa đào tạo do bệnh viện tuyến trên tổ chức để bảo đảm việc tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật hiệu quả.

- Hoàn thiện về cơ cấu tổ chức nhân lực bệnh viện theo tư vấn của bệnh viện tuyến trên.

- Có chế độ ưu đãi phù hợp để động viên các cán bộ, nhân viên bệnh viện tham gia đào tạo, tiếp nhận chuyển giao kỹ thuật.

c) Trung tâm điều phối, giám sát triển khai đào tạo trực tuyến E-learning (được bổ sung nhiệm vụ cho Trung tâm Phát triển năng lực Quản lý Khám bệnh, chữa bệnh và Trung tâm Quản lý, điều hành trực tuyến hỗ trợ chuyên môn chẩn đoán, điều trị Covid-19 sau khi hết dịch)

- Hệ thống hóa các tài liệu giảng dạy đưa lên hệ thống đào tạo trực tuyến.

- Xây dựng hệ thống phân quyền, mở và truy cập theo yêu cầu.

- Hình thức học bao gồm tự học, học theo nhóm thông qua diễn đàn thảo luận hoặc các hình thức học trực tuyến khác.

- Kiểm tra theo dõi tiến độ học tập và kết quả học tập của học viên.

- Xây dựng hệ thống tương tác giữa các học viên để trao đổi, thảo luận, học tập lẫn nhau.

- Tổ chức đào tạo nâng cao chuyên môn y tế bằng câu truyền hình trực tuyến thực hành tại các phòng mổ đầy đủ trang thiết bị hiện đại theo tiêu chuẩn Châu Âu.

V. HOÀN THIỆN CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH

1. Xây dựng bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật, quy định pháp lý về khám, chữa bệnh từ xa.

2. Xây dựng các hướng dẫn chi tiết về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh từ xa và thanh toán bảo hiểm y tế.

3. Xây dựng các quy định về tài chính thực hiện Đề án.

4. Xây dựng, hoàn thiện các quy định về phân tuyến kỹ thuật, chỉ đạo tuyến, chuyên tuyến, chuyên giao kỹ thuật, tư vấn khám bệnh, chữa bệnh từ xa qua hệ thống công nghệ thông tin (tele-medicine).

VI. TRUYỀN THÔNG TƯ VẤN SỨC KHỎE

1. Tăng cường truyền thông về các biện pháp phòng bệnh chủ động cho mọi người dân, với phương châm “Sức khỏe cho mọi người – Health for all”. Chú trọng truyền thông, tư vấn về các biện pháp phòng ngừa các bệnh lây nhiễm và không lây nhiễm như các bệnh tim mạch, ung bướu, chấn thương qua hệ thống công nghệ thông tin (tele-medicine).

2. Tổ chức truyền thông về năng lực, khả năng cung ứng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các bệnh viện tuyến dưới, thuyết phục người dân tuân thủ các quy định khám bệnh, chữa bệnh theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế.

VII. QUẢN LÝ, GIÁM SÁT

1. Xây dựng tiêu chí, bộ công cụ giám sát, đánh giá để xác định sản phẩm, đầu ra của Đề án theo từng chuyên khoa;

2. Hàng năm kiểm tra, đánh giá tổng kết rút kinh nghiệm, bổ sung điều chỉnh các hoạt động phù hợp và hoàn thiện, phát triển mô hình khám, chữa bệnh từ xa.

Phần thứ tư.

KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

I. DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2020-2025

1. Đối với bệnh viện tuyến trên

a) Kinh phí để mua sắm trang thiết bị hệ thống tele-medicine được sử dụng từ nguồn kinh phí Đề án bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2016-2020 cho các bệnh viện tuyến trên trực thuộc Bộ Y tế;

b) Kinh phí để triển khai các hoạt động khác như đường truyền, thuê nhân lực, chuyên gia... nhằm bảo đảm thực hiện mục tiêu của Đề án.

2. Đối với bệnh viện tuyến dưới

a) Kinh phí nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm các trang thiết bị y tế, công nghệ thông tin;

b) Kinh phí để triển khai các hoạt động khác tại bệnh viện tuyến dưới để bảo đảm thực hiện mục tiêu của Đề án.

II. NGUỒN KINH PHÍ

Ngân sách Nhà nước, nguồn ODA và các nguồn vốn hợp pháp khác.

1. Đối với các dự án khám, chữa bệnh từ xa mà bệnh viện tuyến trên trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Y tế bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các quy định khác.

2. Đối với các dự án bệnh viện tuyến trên trực thuộc Sở Y tế Hà Nội và Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh: do ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương hoặc ngân sách của địa phương để thực hiện theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để các bệnh viện tuyến dưới thực hiện Đề án.

4. Đối với bệnh viện tư nhân: tự bảo đảm kinh phí đầu tư hạ tầng, trang thiết bị, đóng góp kinh phí cho bệnh viện tuyến trên.

Phần thứ năm.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. CÁC VỤ, CỤC THUỘC BỘ Y TẾ

1. Cục Quản lý Khám, chữa bệnh:

a) Là đơn vị đầu mối thường trực giúp Bộ trưởng Bộ Y tế chỉ đạo tổ chức thực hiện Đề án;

b) Làm đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch chi tiết giai đoạn 2020-2025 và kế hoạch hàng năm thực hiện Đề án. Báo cáo Bộ trưởng xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện các hoạt động sau khi được phê duyệt theo chức năng nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo 6 tháng, hàng năm và báo cáo đột xuất với Bộ trưởng Bộ Y tế để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án;

c) Có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn các bệnh viện của tuyến trên và tuyến dưới xây dựng dự án (kế hoạch, dự toán...) của đơn vị;

d) Làm đầu mối tổng hợp và phối hợp Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục Công nghệ thông tin và các đơn vị liên quan tổ chức thẩm định dự án của các bệnh viện tuyến trên trực thuộc Bộ Y tế, báo cáo Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt;

e) Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật liên quan đến các hoạt động của Đề án;

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý Khám, chữa bệnh tổng hợp, bố trí kinh phí, hướng dẫn hoạt động tài chính của Đề án theo quy định của pháp luật;

- Phối hợp với Cục Công nghệ thông tin xây dựng giá các hoạt động khám chữa bệnh từ xa để có căn cứ chi trả phí khám, chữa bệnh từ xa tự nguyện hoặc bảo hiểm y tế. Thúc đẩy việc chi trả cho hoạt động hội chẩn liên viện.

3. Vụ Bảo hiểm Y tế

Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các Vụ, Cục liên quan xây dựng các quy định về chi trả bảo hiểm y tế đối với các dịch vụ y tế khám, chữa bệnh từ xa tại các bệnh viện tuyến dưới, bệnh viện tuyến trên; trình Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt.

4. Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và các đơn vị liên quan xây dựng, thẩm định chương trình, tài liệu đào tạo liên tục, đào tạo chính quy liên quan đến Đề án.

5. Cục Công nghệ thông tin

a) Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý Khám, chữa bệnh và các đơn vị liên quan chỉ đạo việc triển khai thực hiện các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hiệu quả trong hoạt động Đề án. Đầu mối xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật để tính giá hoạt động khám, chữa bệnh từ xa;

b) Chủ trì, phối hợp với cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Cục Quản lý Khám, chữa bệnh kết nối hệ thống hồ sơ sức khỏe cá nhân với hệ thống khám, chữa bệnh từ xa.

6. Vụ Trang thiết bị và Công trình y tế

Chủ trì, phối hợp với Cục Quản lý Khám, chữa bệnh đề xuất việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho các bệnh viện tuyến trên, bệnh viện tuyến dưới để đáp ứng yêu cầu đề án.

7. Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng

Phối hợp với Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe Trung ương, Báo Sức khỏe và Đời sống và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung truyền thông và thi đua, khen thưởng của Đề án.

II. CÁC BỆNH VIỆN TUYẾN TRÊN

1. Căn cứ vào nội dung Đề án giai đoạn 2020-2025 của Bộ Y tế, các bệnh viện tuyến trên có trách nhiệm lập danh sách bệnh viện tuyến dưới theo từng

giai đoạn, phối hợp với các bệnh viện tuyến dưới khảo sát, đánh giá năng lực chuyên môn, xây dựng dự án cụ thể của đơn vị, báo cáo Bộ Y tế xem xét phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả sau khi Đề án được phê duyệt.

2. Tích cực cải tiến chất lượng theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện, làm hình mẫu để các bệnh viện tuyến dưới học tập.

3. Báo cáo đầy đủ, thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Đề án.

III. SỞ Y TẾ HÀ NỘI, SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ SỞ Y TẾ KHÁC CÓ BỆNH VIỆN TUYẾN TRÊN

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các bệnh viện tuyến trên thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế, xây dựng dự án cụ thể của từng đơn vị theo đúng nội dung Đề án giai đoạn 2020 - 2025 của Bộ Y tế.

2. Tổng hợp và tổ chức thẩm định dự án của các bệnh viện tuyến trên trực thuộc Sở Y tế; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt; chỉ đạo các bệnh viện trực thuộc tích cực triển khai dự án sau khi được phê duyệt.

IV. CÁC SỞ Y TẾ CÓ BỆNH VIỆN TUYẾN DƯỚI

1. Căn cứ Đề án giai đoạn 2020 - 2025 của Bộ Y tế, phối hợp với bệnh viện tuyến trên xây dựng dự án cụ thể của địa phương; báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phê duyệt, bảo đảm nguồn nhân lực và kinh phí đối ứng để thực hiện dự án.

2. Có văn bản đề nghị Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) phê duyệt danh sách tham gia Đề án Khám, chữa bệnh từ xa để có căn cứ pháp lý đầu tư.

3. Chỉ đạo các bệnh viện tuyến dưới thực hiện Đề án có hiệu quả cao.

V. CÁC BỆNH VIỆN TUYẾN DƯỚI

1. Căn cứ Đề án Khám, chữa bệnh từ xa giai đoạn 2020 - 2025 của Bộ Y tế, chủ động đề xuất nhu cầu, xây dựng dự án của bệnh viện, báo cáo UBND tỉnh và Sở Y tế, đồng thời xin ý kiến bệnh viện tuyến trên, báo cáo Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) để tổng hợp.

2. Chủ động cải tiến chất lượng theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện, ưu tiên cải tiến các điều kiện phục vụ người bệnh và chuẩn bị tốt nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị... để tiếp nhận các hỗ trợ chuyên môn từ tuyến trên.

3. Khảo sát hài lòng người bệnh sử dụng dịch vụ khám, chữa bệnh từ xa, phát hiện những vấn đề cần khắc phục và tích cực cải tiến chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh từ xa.

4. Duy trì và phát triển các kỹ thuật công nghệ đã được chuyển giao, bảo đảm kết quả bền vững của Đề án.

5. Báo cáo đầy đủ, thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Đề án.

VI. CÁC CƠ QUAN ĐỐI TÁC VỚI NGÀNH Y TẾ

1. Các tập đoàn, doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin như Viettel, VNPT, FPT, DTT, Vmed và các đơn vị công nghệ thông tin có năng lực khác phối hợp với các bệnh viện xây dựng nền tảng công nghệ thông tin, thiết lập các kênh liên lạc, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa và triển khai hoạt động Đề án.

2. Xây dựng các ứng dụng công nghệ thông tin mang đặc thù sản phẩm người Việt Nam để phục vụ, hỗ trợ các hoạt động tư vấn, hội chẩn, khám, chữa bệnh từ xa.

3. Xây dựng các ứng dụng dùng trên thiết bị điện tử cầm tay thông minh nhằm phục vụ, hỗ trợ nhân viên y tế, người dân trong hoạt động hỏi đáp, tư vấn, hội chẩn... khám, chữa bệnh từ xa.

Phần thứ sáu.

HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI

Đề án khám, chữa bệnh từ xa sẽ góp phần thực hiện “chất lượng khám, chữa bệnh vươn cao, vươn xa”, giúp nâng cao hiệu quả khám, chữa bệnh tuyến dưới và năng lực cung cấp dịch vụ khám, chữa bệnh của các bệnh viện, giảm tỷ lệ chẩn đoán nhầm, chẩn đoán chậm; bệnh viện tuyến dưới được nâng tầm vươn lên “chất lượng cao hơn”.

Các kiến thức chuyên môn của tuyến trên được “lan tỏa xa hơn” tới mọi người dân trên khắp các vùng miền của Tổ quốc. Cùng cố niềm tin của người dân với bệnh viện tuyến dưới, tăng tỷ lệ người bệnh tới khám, điều trị tại bệnh viện tuyến dưới, giảm tỷ lệ chuyển tuyến từ bệnh viện tuyến dưới lên bệnh viện tuyến trên, giảm thời gian, kinh phí đi lại...

Tăng tỷ lệ chuyển tuyến phù hợp từ bệnh viện tuyến trên về bệnh viện tuyến dưới, giảm quá tải tại bệnh viện tuyến trên ở tuyến Trung ương, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân do Đảng và Nhà nước giao cho ngành Y tế.

Khám chữa bệnh từ xa một trong những nhóm giải pháp quan trọng khi dịch Covid-19 vẫn đang có những diễn biến phức tạp trên thế giới và nguy cơ cao ở Việt Nam.

Góp phần thực hiện thành công Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ, hướng tới tầm nhìn trở thành quốc gia số ổn định và thịnh vượng, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.

Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định 2628 ngày 22/6/2020 của Bộ trưởng BYT phê duyệt Đề án Khám, chữa bệnh từ xa

NỘI DUNG TRÌNH BÀY

I. Thông tin chung về Đề án Khám, chữa bệnh từ xa

II. Kết quả triển khai đến 15/10/2020

2.1 Phổ biến, quán triệt Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án khám, chữa bệnh từ xa

2.2 Xây dựng, trình Lãnh Bộ phê duyệt Kế hoạch triển khai Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ Y tế về phê duyệt Đề án “Khám, chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2020 – 2025

2.3 Thành lập ban Chỉ đạo, tổ giúp việc Đề án 2628

2.4 Bám nút khánh thành 1000 điểm cơ sở khám bệnh chữa bệnh từ xa

II. Kết quả triển khai đến 15/10/2020

2.5 Hướng dẫn các bệnh viện tuyến trên xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án

2.6 Trao đổi về việc phối hợp thực hiện Đề án với các tập đoàn, doanh nghiệp viễn thông Viettel, VNPT, FPT, DTT, Vmed

2.7 Thiết lập hệ thống tham gia đề án bệnh viện tuyến dưới

2.8 Phổ biến về chủ trương mới của Đề án, xây dựng kế hoạch, quy định phân công nhiệm vụ cho một bác sĩ tuyến trên hỗ trợ 4 bác sĩ tuyến tỉnh, 4 bác sĩ tuyến huyện, 2 bác sĩ tuyến xã

2.9 Khảo sát, phân công nhiệm vụ các khoa, phòng, đơn vị, lựa chọn đặt Trung tâm khám, chữa bệnh từ xa

2.10 Tổ chức khảo sát các bệnh viện tuyến dưới

II. Kết quả triển khai đến 15/10/2020

2.11 Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất và cung ứng đủ trang thiết bị cần thiết theo các chuyên khoa

2.12 Phối hợp các công ty viễn thông kết nối với các bệnh viện tuyến dưới

2.13 Đăng ký tham gia đề án

2.14 Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật liên quan đến Khám, chữa bệnh từ xa: Luật, Thông tư

2.15 Hướng dẫn các bệnh viện làm dự án khám, chữa bệnh từ xa

2.16 Xây dựng giá các hoạt động khám chữa bệnh từ xa

II. Kết quả triển khai đến 15/10/2020

- 2.17 Bố trí kinh phí, hướng dẫn hoạt động tài chính của Đề án
- 2.18 Xây dựng các quy định về chi trả bảo hiểm y tế đối với các dịch vụ y tế khám, chữa bệnh từ xa
- 2.19 Xây dựng nền tảng khám, chữa bệnh từ xa
- 2.20 Xây dựng kế hoạch thực hiện truyền thông
Tổ chức hoạt động Thi đua khen thưởng
- 2.21 Kiểm tra, giám sát Đề án
- 2.22 Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả đề án
- 2.23 Sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm

I. Thông tin chung về Đề án Khám, chữa bệnh từ xa

- ▶ Đề án Khám, chữa bệnh từ xa có sáu phần với quan điểm chủ đạo là “Chất lượng khám, chữa bệnh vươn cao, vươn xa”. Thông điệp này có ý nghĩa giúp tăng cường năng lực chuyên môn của các bệnh viện tuyến dưới, được nâng tầm vươn lên “chất lượng cao hơn”; đồng thời các kiến thức chuyên môn của tuyến trên được “lan tỏa xa hơn” tới mọi người dân trên khắp các vùng miền của Tổ quốc.
- ▶ Mục tiêu chung: Mọi người dân đều được quản lý, tư vấn, khám bệnh, chữa bệnh, hỗ trợ chuyên môn của các bác sỹ từ tuyến xã đến tuyến Trung ương thường kỳ và đột xuất
- ▶ Các cơ sở y tế cung được từ các bệnh viện tuyến cuối thường kỳ và đột xuất

I. Thông tin chung về Đề án Khám, chữa bệnh từ xa

- ▶ Đề án có 5 mục tiêu cụ thể: 1. Xây dựng và phát triển mạng lưới bệnh viện tuyến trên gồm một số bệnh viện tuyến cuối và bệnh viện tuyến tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có đủ năng lực chuyên môn kỹ thuật và trang thiết bị để hỗ trợ cho bệnh viện tuyến dưới thực hiện khám, chữa bệnh từ xa.
- ▶ 2. Xây dựng và phát triển mạng lưới bệnh viện tuyến dưới (bệnh viện tuyến dưới) gồm một số bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện, bệnh viện tư nhân thực hiện việc khám, chữa bệnh từ xa.
- ▶ 3. Thực hiện biện pháp giãn cách xã hội phòng chống dịch bệnh, giảm tập trung đông người tại bệnh viện, giảm số lượng người dân phải đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
- ▶ 4. Tăng cường tiếp cận dịch vụ y tế có chất lượng cho người dân ở vùng nông thôn, đặc biệt người dân vùng sâu, xa, khó khăn.
- ▶ 5. Giảm chi phí khám, chữa bệnh, chi phí bảo hiểm y tế và chi phí tiền túi của người dân.
- ▶ Bộ Y tế chỉ định 24 bệnh viện trực thuộc BHYT và một số
- ▶ Nhiều giải pháp để thực hiện đề án

I. Thông tin chung về Đề án Khám, chữa bệnh từ xa

- ▶ 9 hoạt động chính của đề án
- ▶ 1. Tư vấn y tế từ xa (tele-health): thành lập và duy trì bộ phận khám, chữa bệnh từ xa tại bệnh viện; tư vấn sức khỏe từ xa, từ bác sĩ đến người dân bao gồm bác sĩ trong và ngoài nước.
- ▶ 2. Hội chẩn tư vấn khám, chữa bệnh từ xa: từ bệnh viện tuyến trên và bệnh viện tuyến dưới tới trung tâm y tế, bệnh viện, phòng khám tuyến huyện, xã.
- ▶ 3. Hội chẩn tư vấn chẩn đoán hình ảnh từ xa: Giải pháp chẩn đoán hình ảnh từ xa hiện được các nhà cung cấp triển khai ở một địa điểm để gửi hình ảnh chụp của người bệnh cho một chuyên gia chẩn đoán hình ảnh tại một địa điểm khác và nhận được lời khuyên nhanh nhất về tình trạng người bệnh.
- ▶ 4. Hội chẩn tư vấn huyết học, truyền máu, vi sinh, hóa sinh, miễn dịch, giải phẫu bệnh. Giải pháp hội chẩn xét nghiệm, giải phẫu bệnh từ xa cho phép các bác sĩ và chuyên gia trao đổi, chia sẻ kết quả, tình trạng bệnh lý... để phục vụ chẩn đoán, điều trị, nghiên cứu và đào tạo.

I. Thông tin chung về Đề án Khám, chữa bệnh từ xa

- ▶ 5. Hội chẩn tư vấn phẫu thuật từ xa: giải pháp phẫu thuật từ xa có thể sử dụng công nghệ mới như robot và trang bị hệ thống các phòng mổ thông minh, tích hợp theo dõi thông tin của các thiết bị trên thiết bị đầu cuối thông minh điều hành cuộc phẫu thuật.
- ▶ 6. Hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật: xây dựng các chương trình hợp tác đào tạo, chuyển giao kỹ thuật, tạo điều kiện cho người bệnh được tiếp cận những dịch vụ, kỹ thuật tốt của các cơ sở y tế với nhau.
- ▶ 7. Sử dụng các ứng dụng trên thiết bị điện tử cầm tay thông minh trong một số dịch vụ y tế, ví dụ:
 - ▶ - Giải pháp tim mạch từ xa cung cấp hệ thống lưu trữ, chẩn đoán từ xa các vấn đề về tim mạch; đặc biệt bao gồm hệ thống giải pháp lưu trữ và truyền tải tín hiệu điện tim đồ (ECG), đồng thời cung cấp các công cụ phân tích dữ liệu cho phép chuyên gia xem từ xa.
- ▶ 8. Truyền thông cho người dân, khuyến khích sử dụng dịch vụ khám, chữa bệnh từ xa.
- ▶ 9. Xây dựng hướng dẫn hoạt động khám, chữa bệnh từ xa, bao gồm hướng dẫn chuyên môn, chuẩn về phòng khám tư vấn và các chuẩn công nghệ liên quan, bảo đảm việc kết nối phục vụ hoạt động khám, chữa bệnh từ xa.

I. Thông tin chung về Đề án Khám, chữa bệnh từ xa

CÁC HOẠT ĐỘNG VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

- ▶ I. ĐẦU TƯ NÂNG CẤP CƠ SỞ HẠ TẦNG, TRANG THIẾT BỊ
- ▶ II. XÂY DỰNG CÁC ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN SỬ DỤNG TRONG KHÁM, CHỮA BỆNH TỪ XA
- ▶ III. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN
- ▶ IV. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ TRONG HOẠT ĐỘNG KHÁM, CHỮA BỆNH
- ▶ V. HOÀN THIỆN CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH
- ▶ VI. TRUYỀN THÔNG TƯ VẤN SỨC KHỎE
- ▶ VII. QUẢN LÝ, GIÁM SÁT

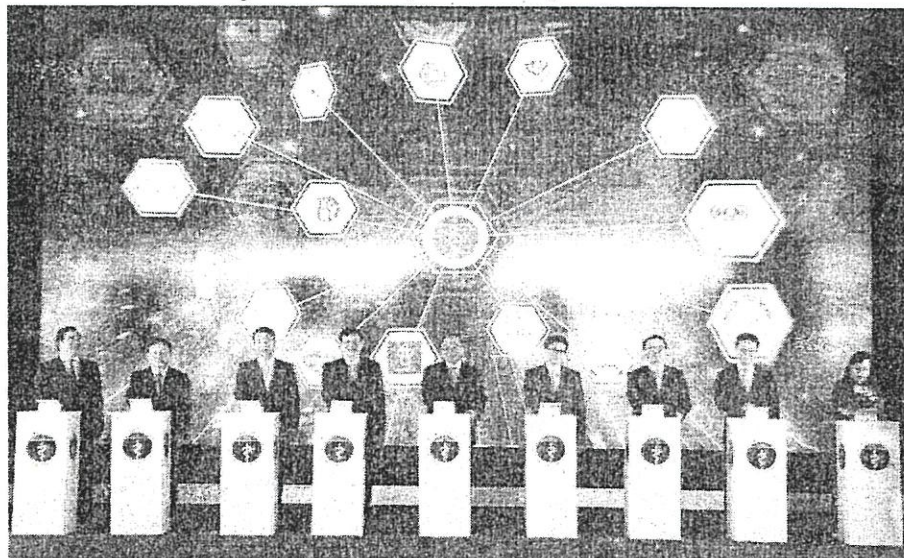
2.1 Phổ biến, quán triệt Quyết định số 2628/QĐ-BYT ngày 22/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt Đề án khám, chữa bệnh từ xa

- Sau khi đề án được phê duyệt, Bộ Y tế đã gửi đề án đến các UBND, SYT các tỉnh, thành phố
- Cục Quản lý Khám, chữa bệnh đã có công văn số 940/KCB-QLCL&CDT ngày 24/7/2020 đề nghị các SYT lập danh sách các bệnh viện tuyến dưới xin vào mạng lưới của các BV tuyến trên
- Một BV tuyến dưới có thể xin làm tuyến dưới của nhiều BV tuyến trên
- Hiện tại có 1547 BV vào danh sách các BV tuyến dưới

2.2 Xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định 2628/QĐ-BYT



2.4 Tổ chức hội nghị Bấm nút khánh thành 1000 cơ sở y tế khám, chữa bệnh từ xa



2.4 Bấm nút khánh thành 1000 cơ sở y tế khám, chữa bệnh từ xa



2.5 Hướng dẫn các bệnh viện tuyến trên xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án

- ▶ Dựa trên kế hoạch triển khai của Bộ Y tế, các bệnh viện tuyến trên xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án của bệnh viện mình.
- ▶ Tổ chức buổi họp rà soát tiến độ thực hiện đề án do đồng chí Bộ trưởng chủ trì
- ▶ Báo cáo khó khăn, thuận lợi khi thực hiện đề án để được Ban chỉ đạo hướng dẫn
- ▶ Sau hội nghị hôm nay, đề nghị các bệnh viện tuyến dưới cũng phải xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án.

2.5 Hướng dẫn các bệnh viện tuyến trên xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HÀ NỘI

DANH SÁCH CÁC BỆNH VIỆN

1. Bệnh viện Bạch Mai
2. Bệnh viện Trung ương
3. Bệnh viện Phụ sản Trung ương
4. Bệnh viện Nhi Trung ương
5. Bệnh viện Mắt Trung ương
6. Bệnh viện Da liễu Trung ương
7. Bệnh viện Truyền máu Huyết học
8. Bệnh viện Chẩn đoán và Điều trị Tổng hợp
9. Bệnh viện Sản Phụ khoa
10. Bệnh viện Nội Khoa Trung ương
11. Bệnh viện Ngoại Khoa Trung ương
12. Bệnh viện Nhi Khoa Trung ương
13. Bệnh viện Mắt Khoa Trung ương
14. Bệnh viện Da Liễu Khoa Trung ương
15. Bệnh viện Truyền máu Huyết học
16. Bệnh viện Chẩn đoán và Điều trị Tổng hợp
17. Bệnh viện Sản Phụ khoa
18. Bệnh viện Nội Khoa Trung ương
19. Bệnh viện Ngoại Khoa Trung ương
20. Bệnh viện Nhi Khoa Trung ương
21. Bệnh viện Mắt Khoa Trung ương
22. Bệnh viện Da Liễu Khoa Trung ương
23. Bệnh viện Truyền máu Huyết học
24. Bệnh viện Chẩn đoán và Điều trị Tổng hợp
25. Bệnh viện Sản Phụ khoa
26. Bệnh viện Nội Khoa Trung ương
27. Bệnh viện Ngoại Khoa Trung ương
28. Bệnh viện Nhi Khoa Trung ương
29. Bệnh viện Mắt Khoa Trung ương
30. Bệnh viện Da Liễu Khoa Trung ương
31. Bệnh viện Truyền máu Huyết học
32. Bệnh viện Chẩn đoán và Điều trị Tổng hợp
33. Bệnh viện Sản Phụ khoa
34. Bệnh viện Nội Khoa Trung ương
35. Bệnh viện Ngoại Khoa Trung ương
36. Bệnh viện Nhi Khoa Trung ương
37. Bệnh viện Mắt Khoa Trung ương
38. Bệnh viện Da Liễu Khoa Trung ương
39. Bệnh viện Truyền máu Huyết học
40. Bệnh viện Chẩn đoán và Điều trị Tổng hợp
41. Bệnh viện Sản Phụ khoa
42. Bệnh viện Nội Khoa Trung ương
43. Bệnh viện Ngoại Khoa Trung ương
44. Bệnh viện Nhi Khoa Trung ương
45. Bệnh viện Mắt Khoa Trung ương
46. Bệnh viện Da Liễu Khoa Trung ương
47. Bệnh viện Truyền máu Huyết học
48. Bệnh viện Chẩn đoán và Điều trị Tổng hợp
49. Bệnh viện Sản Phụ khoa
50. Bệnh viện Nội Khoa Trung ương
51. Bệnh viện Ngoại Khoa Trung ương
52. Bệnh viện Nhi Khoa Trung ương
53. Bệnh viện Mắt Khoa Trung ương
54. Bệnh viện Da Liễu Khoa Trung ương
55. Bệnh viện Truyền máu Huyết học
56. Bệnh viện Chẩn đoán và Điều trị Tổng hợp
57. Bệnh viện Sản Phụ khoa
58. Bệnh viện Nội Khoa Trung ương
59. Bệnh viện Ngoại Khoa Trung ương
60. Bệnh viện Nhi Khoa Trung ương
61. Bệnh viện Mắt Khoa Trung ương
62. Bệnh viện Da Liễu Khoa Trung ương
63. Bệnh viện Truyền máu Huyết học
64. Bệnh viện Chẩn đoán và Điều trị Tổng hợp
65. Bệnh viện Sản Phụ khoa
66. Bệnh viện Nội Khoa Trung ương
67. Bệnh viện Ngoại Khoa Trung ương
68. Bệnh viện Nhi Khoa Trung ương
69. Bệnh viện Mắt Khoa Trung ương
70. Bệnh viện Da Liễu Khoa Trung ương
71. Bệnh viện Truyền máu Huyết học
72. Bệnh viện Chẩn đoán và Điều trị Tổng hợp
73. Bệnh viện Sản Phụ khoa
74. Bệnh viện Nội Khoa Trung ương
75. Bệnh viện Ngoại Khoa Trung ương
76. Bệnh viện Nhi Khoa Trung ương
77. Bệnh viện Mắt Khoa Trung ương
78. Bệnh viện Da Liễu Khoa Trung ương
79. Bệnh viện Truyền máu Huyết học
80. Bệnh viện Chẩn đoán và Điều trị Tổng hợp
81. Bệnh viện Sản Phụ khoa
82. Bệnh viện Nội Khoa Trung ương
83. Bệnh viện Ngoại Khoa Trung ương
84. Bệnh viện Nhi Khoa Trung ương
85. Bệnh viện Mắt Khoa Trung ương
86. Bệnh viện Da Liễu Khoa Trung ương
87. Bệnh viện Truyền máu Huyết học
88. Bệnh viện Chẩn đoán và Điều trị Tổng hợp
89. Bệnh viện Sản Phụ khoa
90. Bệnh viện Nội Khoa Trung ương
91. Bệnh viện Ngoại Khoa Trung ương
92. Bệnh viện Nhi Khoa Trung ương
93. Bệnh viện Mắt Khoa Trung ương
94. Bệnh viện Da Liễu Khoa Trung ương
95. Bệnh viện Truyền máu Huyết học
96. Bệnh viện Chẩn đoán và Điều trị Tổng hợp
97. Bệnh viện Sản Phụ khoa
98. Bệnh viện Nội Khoa Trung ương
99. Bệnh viện Ngoại Khoa Trung ương
100. Bệnh viện Nhi Khoa Trung ương

2.6. Trao đổi về việc phối hợp thực hiện Đề án với các tập đoàn, doanh nghiệp viễn thông Viettel, VNPT, FPT, DTT, Vmed

- ▶ Để có hoạt động KCB từ xa bắt buộc phải có sự tham gia của các nhà mạng
- ▶ Bộ Y tế đã mời tất cả các công ty đến để họp bàn, thử nghiệm các giải pháp, nền tảng thực hiện KCB từ xa (không chỉ định một công ty nào)
- ▶ Sau một thời gian đã có 2 công ty Viettel và Vmed đã thực hiện được yêu cầu kỹ thuật

2.6 Trao đổi về việc phối hợp thực hiện Đề án với các tập đoàn, doanh nghiệp viễn thông Viettel, VNPT, FPT, DTT, Vmed

ĐỀ AN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Thực hiện tại đơn vị: **TRƯỜNG Y DƯỢC HÀ NỘI**
Số: **10/2020**
Hàng: **10/2020**

Kính gửi: Ủy ban Khoa học và Công nghệ (UBKHCT) - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAC).

Thực hiện Quyết định số 10/2020 của Ủy ban Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc phê duyệt Đề án nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế.

Trong quá trình thực hiện Đề án, Trường Y Dược Hà Nội đã tiến hành nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế, đặc biệt là trong lĩnh vực chẩn đoán và điều trị bệnh.

Để thực hiện Đề án, Trường Y Dược Hà Nội đã tiến hành nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế, đặc biệt là trong lĩnh vực chẩn đoán và điều trị bệnh.

Trường Y Dược Hà Nội kính mong Ủy ban Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAC) tiếp tục hỗ trợ và chỉ đạo để Trường Y Dược Hà Nội có thể thực hiện Đề án một cách hiệu quả và đạt được mục tiêu đề ra.



ĐỀ AN
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Thực hiện tại đơn vị: **TRƯỜNG Y DƯỢC HÀ NỘI**
Số: **10/2020**
Hàng: **10/2020**

Kính gửi: Ủy ban Khoa học và Công nghệ (UBKHCT) - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAC).

Thực hiện Quyết định số 10/2020 của Ủy ban Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc phê duyệt Đề án nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế.

Trong quá trình thực hiện Đề án, Trường Y Dược Hà Nội đã tiến hành nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế, đặc biệt là trong lĩnh vực chẩn đoán và điều trị bệnh.

Để thực hiện Đề án, Trường Y Dược Hà Nội đã tiến hành nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế, đặc biệt là trong lĩnh vực chẩn đoán và điều trị bệnh.

Trường Y Dược Hà Nội kính mong Ủy ban Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAC) tiếp tục hỗ trợ và chỉ đạo để Trường Y Dược Hà Nội có thể thực hiện Đề án một cách hiệu quả và đạt được mục tiêu đề ra.

Trường Y Dược Hà Nội kính mong Ủy ban Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAC) tiếp tục hỗ trợ và chỉ đạo để Trường Y Dược Hà Nội có thể thực hiện Đề án một cách hiệu quả và đạt được mục tiêu đề ra.

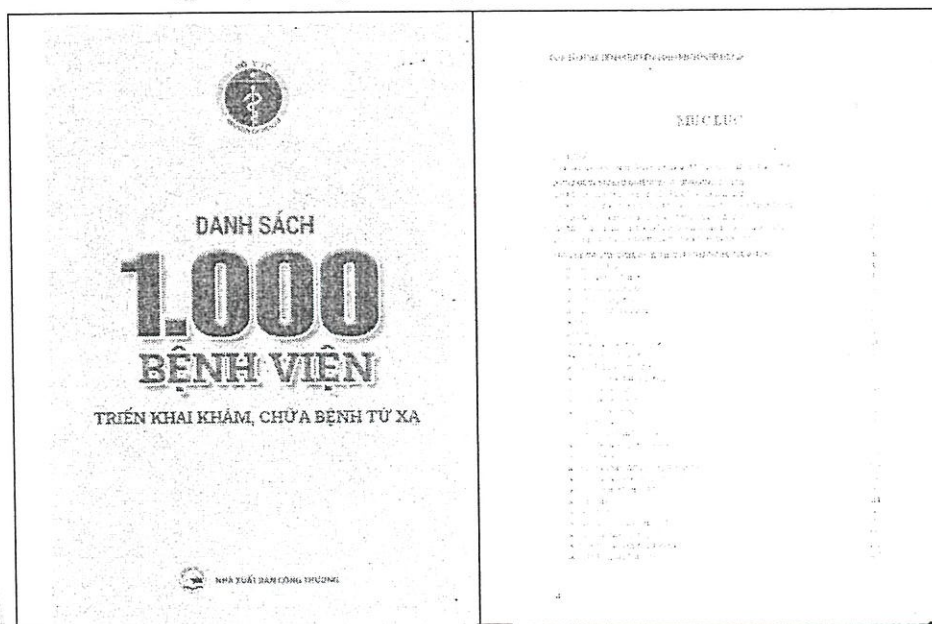
Trường Y Dược Hà Nội kính mong Ủy ban Khoa học và Công nghệ Việt Nam (VAC) tiếp tục hỗ trợ và chỉ đạo để Trường Y Dược Hà Nội có thể thực hiện Đề án một cách hiệu quả và đạt được mục tiêu đề ra.



2.7 Thiết lập hệ thống tham gia đề án đối với các bệnh viện tuyến dưới

- ▶ Đến ngày 25/9/2020 đã có 1000 cơ sở Khám, chữa bệnh tuyến dưới đăng ký qua Cục QLKCB và được hướng dẫn kết nối với các bệnh viện tuyến trên
- ▶ Hằng ngày vẫn có các bệnh viện đề nghị đăng ký làm tuyến dưới
- ▶ Thời gian tới sẽ có nhiều bệnh viện Tư nhân, bệnh viện thuộc Công An, Quân Đội, Bệnh viện ở các nước khác như Lào, Campuchia..tham gia

2.7 Thiết lập hệ thống tham gia đề án bệnh viện tuyến dưới



2.8 Phổ biến về chủ trương mới của Đề án, xây dựng kế hoạch, quy định phân công nhiệm vụ cho một bác sĩ tuyến trên hỗ trợ 4 bác sĩ tuyến tỉnh, 4 bác sĩ tuyến huyện, 2 bác sĩ tuyến xã

Đây là một chủ trương mới của đề án, khi thực hiện cần phối hợp chặt chẽ giữa các bệnh viện tuyến trên với bệnh viện tuyến dưới để phân công nhiệm vụ

Yêu cầu mỗi bác sĩ tuyến trên mỗi ngày dành 1 tiếng để hỗ trợ cho các bác sĩ tuyến dưới qua hệ thống phần mềm của Việt Nam xây dựng

Cuối tháng 10 sẽ khai trương phần mềm do Viettel xây dựng. Sẽ cài đặt, hướng dẫn sử dụng cho các bác sĩ.

2.9 Khảo sát, phân công nhiệm vụ các khoa, phòng, đơn vị, lựa chọn đặt Trung tâm khám, chữa bệnh từ xa

- Các bệnh viện tuyến trên lựa chọn vị trí đặt Trung tâm khám, chữa bệnh từ xa
- Phân công nhiệm vụ các khoa, phòng, trung tâm cử cán bộ tham gia tổ giúp việc, tham gia hội chẩn, điều hành cuộc mổ...
- Tiến tới phân công trực khám, chữa bệnh từ xa để giúp người bệnh, bệnh viện tuyến dưới khi cần thiết

2.10. Tổ chức khảo sát các bệnh viện tuyến dưới

- Tùy thời gian, điều kiện, các bệnh viện tuyến trên sẽ tổ chức các đoàn đi khảo sát các bệnh viện tuyến dưới với một số mục tiêu:
- Thực trạng nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị tuyến dưới
- Thống nhất một số chuyên khoa mũi nhọn để tổ chức thực hiện khám, chữa bệnh từ xa
- Tư vấn, lựa chọn nơi đặt Trung tâm KCB từ xa

2.11. Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất và cung ứng đủ trang thiết bị cần thiết theo các chuyên khoa

- Một số Sở Y tế đã đề nghị Bộ Y tế phê duyệt bằng văn bản đề án KCB từ xa để Sở Y tế xin tình đầu tư vốn đối ứng thực hiện Đề án
- + Đầu tư hạ tầng Công nghệ thông tin.
- + Đầu tư trang thiết bị y tế đảm bảo chất lượng để khám, hội chẩn từ xa
- Một số bệnh viện dùng ngân sách tự có bằng các nguồn của Bệnh viện để đầu tư
- Tập đoàn Viettel sẽ hỗ trợ 150 trung tâm hội chẩn cho các bệnh viện tuyến dưới nơi vùng sâu, vùng xa, khó khăn

2.12. Phối hợp các công ty viễn thông kết nối với các bệnh viện tuyến dưới

Hiện tại các bệnh viện tuyến trên, tuyến dưới đã kết nối với nhau qua hệ thống của 2 công ty Viettel, Vmed.

Giai đoạn hiện tại đang được kết nối miễn phí

Giai đoạn sau có thể các bệnh viện phải nộp tiền đường truyền và một số dịch vụ khác

2.13. Đăng ký tham gia đề án

- Giai đoạn đầu Bộ Y tế chỉ định 26 bệnh viện tham gia danh sách các bệnh viện tuyến trên
- Tiếp theo các bệnh viện có đủ năng lực tiếp tục đăng ký tham gia làm tuyến trên (hiện có 7 Bệnh viện đang làm hồ sơ đề nghị tham gia) : BV Thống Nhất, Viện Bỏng Quốc Gia, BV Châm cứu TW..
- Giai đoạn tiếp theo mở rộng đối tượng tham gia như Trạm y tế xã, phòng khám đa khoa, phòng khám chuyên khoa.. Đến nhà người bệnh mạn tính.

2.14 Xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, các quy định chuyên môn, quy trình kỹ thuật liên quan đến

Khám, chữa bệnh từ xa: Luật, Thông tư

Bộ Y tế đang sửa Luật Khám Bệnh, Chữa bệnh, Luật Bảo hiểm y tế trong đó có một điều quy định hoạt động KCB từ xa

Cục QLKCB đầu mối xây dựng:

- Các danh mục kỹ thuật hội chẩn từ xa (đã ban hành sách tập 1)
- - Quy chế hội chẩn từ xa
- - Quy chế bảo mật thông tin
- - Quy định phòng hội chẩn đối với bệnh viện tuyến trên, bệnh viện tuyến dưới
- - Một số quy định khác.

2.15. Hướng dẫn các bệnh viện làm dự án khám, chữa bệnh từ xa

Cục đã tổ chức hội thảo xây dựng dự án mẫu để hướng dẫn chung cho các bệnh viện

Thành lập Hội đồng thẩm định để phê duyệt dự án các bệnh viện giai đoạn 2020-2025

Các bệnh viện tuyến dưới xây dựng dự án trình Lãnh đạo SYT phê duyệt

2.16. Xây dựng giá các hoạt động khám chữa bệnh từ xa, Xây dựng các quy định về chi trả bảo hiểm y tế đối với các dịch vụ y tế khám, chữa bệnh từ xa

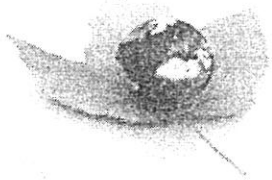
- Trên cơ sở danh mục kỹ thuật hội chẩn, danh mục bệnh hội chẩn sẽ xây dựng quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế để phê duyệt giá dịch vụ khám, chữa bệnh từ xa
- Hoạt động này mất nhiều thời gian nhưng phải thực hiện để duy trì, phát huy hiệu quả của đề án.

2.20. Xây dựng kế hoạch thực hiện truyền thông Tổ chức hoạt động Thi đua khen thưởng

- Truyền thông trên mọi phương tiện, liên tục, cho mọi đối tượng người bệnh, người nhà người bệnh nội dung của hoạt động.
- Đăng báo hàng ngày các ca bệnh nặng, ca bệnh khó được hội chẩn
- Các bệnh viện cũng tổ chức truyền thông hoạt động khám, chữa bệnh của bệnh viện mình.

CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

- 2.21. Kiểm tra, giám sát Đề án
- 2.22. Nghiên cứu, đánh giá hiệu quả đề án
- 2.23. Sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm



**Xin trân trọng
cảm ơn!**



C

C



Mạng lưới Y tế Việt Nam

Hà Nội, 9.10.2020

Nội dung

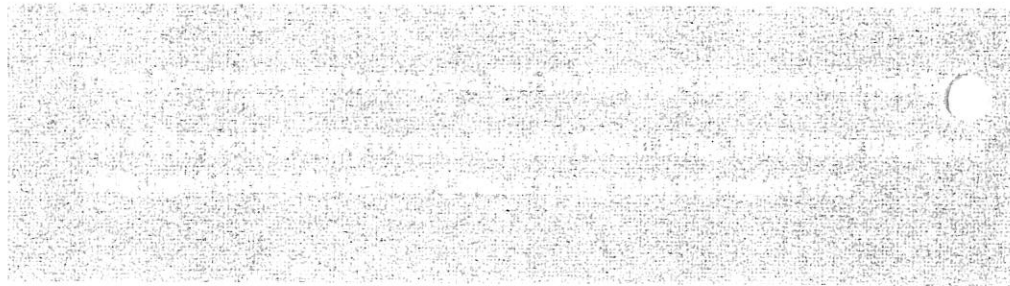
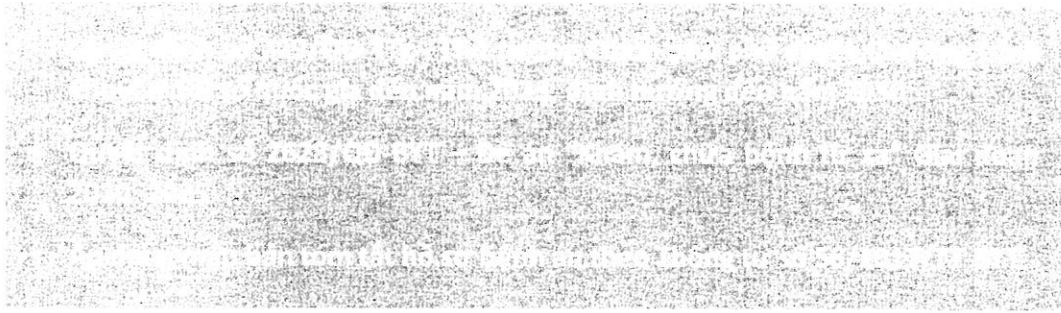
Phần 1: Căn cứ pháp lý - chỉ đạo

Phần 2: Hiện trạng và Mục tiêu

Phần 3: Tổng quan về Mạng lưới Y tế Việt Nam

Phần 4: Hệ thống Quản lý đào tạo

Căn cứ pháp lý – chỉ đạo chung



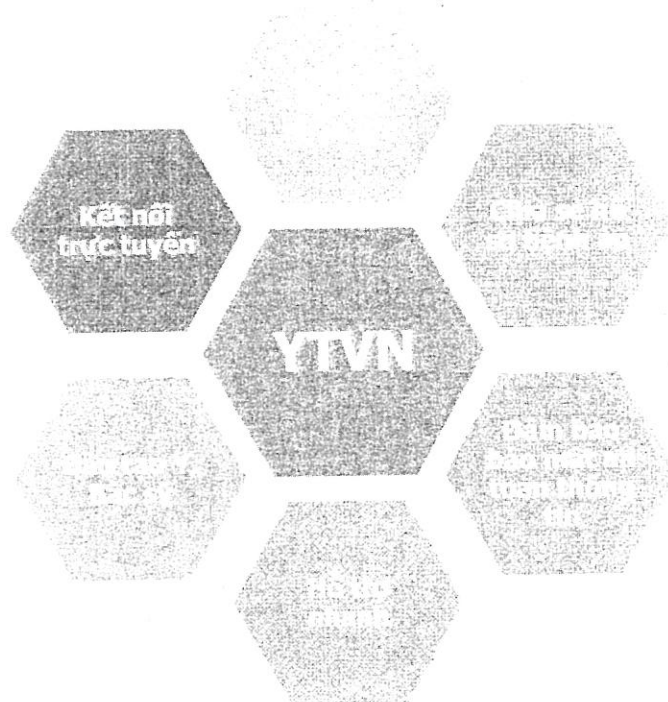
Hiện trạng

- ✓ Người tuyển trên không nắm bắt được yêu cầu của tuyển dưới
- ✓ Văn đề chuyên môn khó không được chia sẻ nhiều nơi
- ✓ Thông tin chỉ đạo, hỗ trợ khẩn còn gặp nhiều khó khăn



Mục tiêu chung

- ✓ Với mục tiêu đơn giản, đi sâu vào đời sống nội bộ cán bộ, y bác sĩ ngành y tế
- ✓ Kết nối các y bác sĩ, kỹ thuật viên, cán bộ y tế trên khắp mọi miền của tổ quốc
- ✓ Sẵn sàng hỗ trợ mọi lúc mọi nơi
- ✓ Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh kết hợp tuyến trên và bác sĩ tuyến dưới mô hình 1-4-4-2



Giới thiệu về mạng lưới y tế Việt Nam



Máy tính

- ✓ Quản trị hệ thống
- ✓ Tổng hợp báo cáo nguồn nhân lực
- ✓ Quản lý được thông tin
- ✓ Kiểm soát nội dung và phê duyệt tài khoản

YTVN

Đăng nhập

Tên đăng ký hoặc email (*)

Mật khẩu (*)

Đăng nhập

Hoặc quét mã QR để tải ứng dụng YTVN

Tải ứng dụng

Google Play App Store



YTVN

Đăng nhập

Tên đăng ký hoặc email (*)

Mật khẩu (*)

Đăng nhập

Hoặc quét mã QR để tải ứng dụng YTVN

Tải ứng dụng

Google Play App Store



Thiết bị di động

- ✓ Triển khai cho thiết bị di động (Android và iOS)
- ✓ Sử dụng đơn giản và cá nhân hóa thông tin
- ✓ Cập nhật liên tục, hỗ trợ mọi lúc mọi nơi

Các tính năng chính của hệ thống

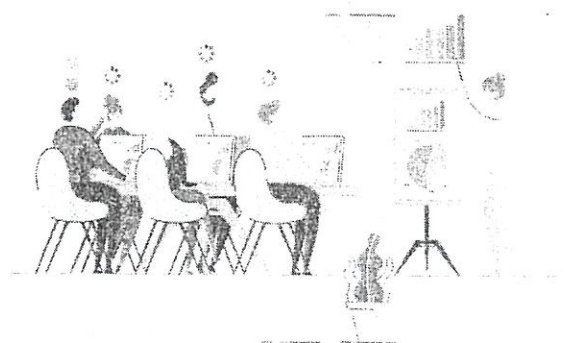


- ✓ Kết bạn, chia sẻ thông tin
- ✓ Nhận tin, gọi thoại, gọi video
- ✓ Chia sẻ bệnh án
 - ✓ Cập nhật thông tin hồ sơ
 - ✓ Tạo nhóm trao đổi kinh nghiệm
 - ✓ Tạo môi trường kết nối, giao lưu, chia sẻ giữa các y bác sĩ

Hệ thống quản lý đào tạo

Hỗ trợ chỉ đạo tuyển trong các hoạt động đào tạo - đánh giá trực tuyến dành riêng cho Công tác chỉ đạo tuyển. Đáp ứng:

- ✓ Phân quyền đầy đủ cho mọi đối tượng tham gia
- ✓ Liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa các tuyến
- ✓ Sử dụng domain riêng quản lý và theo dõi quá trình đào tạo trực tuyến



Tính năng hệ thống

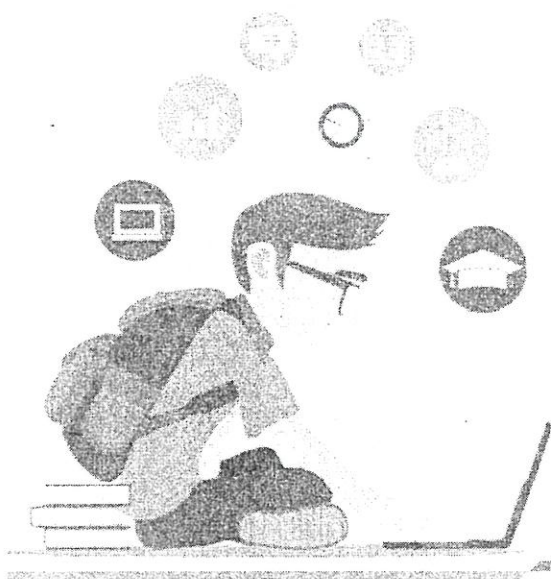
Tính năng	Học viên	Giảng viên
Xem lịch đào tạo	X	X
Đào tạo trực tuyến (qua video, tài liệu, lớp học ảo...)	X	X
Làm bài tập, tham gia kỳ thi khảo sát trực tuyến	X	X
Thảo luận trực tuyến	X	X
Xem kết quả, theo dõi lịch sử đào tạo	X	X
Tạo bài giảng trực tuyến; lớp học ảo		X
Tạo bài tập, bài kiểm tra hoặc bài thi trực tuyến		X
Ngân hàng câu hỏi, Ngân hàng học liệu		X
Báo cáo, thống kê kết quả đào tạo của học viên		X

Tính năng hệ thống

Tính năng	Quản trị
Đầy đủ tính năng của học viên, giáo viên	X
Kiểm duyệt nội dung, kiểm duyệt lịch đào tạo	X
Quản lý danh sách nhân sự, đánh giá nhân sự	X
Báo cáo, thống kê kết quả đào tạo của nhân sự	X
Quản lý tài khoản	X
Khai báo hệ thống	X
Xây dựng và quản lý Ngân hàng câu hỏi	X
Xây dựng và quản lý Kho học liệu	X
Tổ chức và quản lý bài giảng	X
Tổ chức và quản lý các kỳ thi sát hạch	X
Thống kê báo cáo tình hình hoạt động của toàn bộ cơ quan	X

Tính năng cho học viên

- Hiện thị thời khóa biểu riêng theo từng cá nhân để chủ động theo dõi
- Chủ động học và làm bài tập, bài kiểm tra trực tuyến trên hệ thống
- Có môi trường để thảo luận trực tuyến với giảng viên và các học viên khác
- Chủ động theo dõi được lịch sử đào tạo và kết quả đào tạo của bản thân



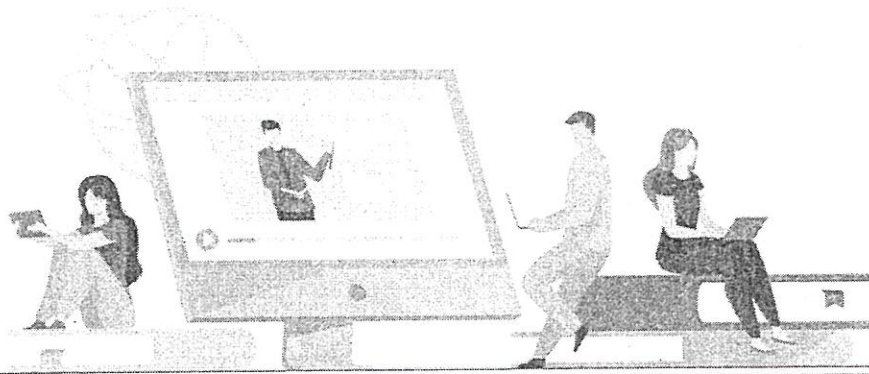
Tính năng cho giảng viên

- Có công cụ tạo bài giảng trực tuyến với nhiều định dạng khác nhau: video; text; scorm...
- Có công cụ tạo bài kiểm tra, bài thi với nhiều dạng câu hỏi và cài đặt tiện ích
- Khởi tạo và tổ chức lớp học ảo một cách đơn giản
- Có môi trường để trao đổi, thảo luận, tương tác trực tuyến với học viên
- Hỗ trợ thống kê, báo cáo kết quả, tình hình đào tạo của học viên



Tính năng cho học viên

- Kiểm duyệt nội dung, khóa học do giảng viên đưa lên
- Có công cụ theo dõi tình hình đào tạo của giảng viên và học viên
- Đánh giá học viên, quản lý học viên
- Có công cụ xây dựng và quản lý kho học liệu chung của đơn vị
- Có công cụ xây dựng và quản lý ngân hàng câu hỏi, đề thi chung của đơn vị
- Chủ động thiết lập các thông số chung của hệ thống như thời gian học; thông báo; giao diện hệ thống...



DEMO HỆ THỐNG

Trân trọng cảm ơn!

BỘ Y TẾ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số 4054/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 22 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tạm thời hướng dẫn và quy định tổ chức hội chẩn, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa

BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 năm 2006;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Thông tư 49/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về hoạt động y tế từ xa;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này hướng dẫn và quy định tạm thời tổ chức hội chẩn, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa, bao gồm các nội dung sau:

1. Hướng dẫn thiết lập Phòng hội chẩn, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa;
2. Hướng dẫn bảo mật thông tin trong hoạt động tư vấn khám bệnh, chữa bệnh từ xa;
3. Quy trình tổ chức hội chẩn khám, chữa bệnh từ xa.

Điều 2. Nội dung hướng dẫn và quy định tạm thời tổ chức hội chẩn, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa được áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong cả nước có đăng ký khám chữa bệnh từ xa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Chánh thanh tra Bộ, Tổng Cục trưởng, Cục trưởng và Vụ trưởng các Tổng cục, Cục, Vụ thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc các Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế, Thủ trưởng Y tế các ngành chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Q. Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp);
- Công TTĐT Bộ Y tế, trang TTĐT Cục QLKCB;
- Lưu: VT, KCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Trường Sơn

HƯỚNG DẪN THIẾT LẬP PHÒNG PHÒNG HỘI CHẨN, TƯ VẤN KHÁM CHỮA BỆNH TỪ XA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4054/QĐ-BYT ngày 22 tháng 09 năm 2020)

I. ĐẠI CƯƠNG

Tổ chức hội chẩn, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Bệnh viện tuyến trên (BVTT) và Bệnh viện tuyến dưới (BVTD) bằng ứng dụng nền tảng công nghệ thông tin được thực hiện theo nhu cầu của BVTD với sự nhất trí của BVTT để tư vấn, hỗ trợ chuyên môn chẩn đoán và hướng điều trị trên từng người bệnh cụ thể.

II. QUY ĐỊNH

1. Phòng hội chẩn khám chữa bệnh từ xa:

- Tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ tư vấn khám chữa bệnh từ xa
- + Phần cứng: Tuyến dưới ưu tiên tận dụng các thiết bị có sẵn của cơ sở
- + Phần mềm: Yêu cầu tuyến dưới sử dụng 2 phần mềm.
- Phần mềm hội nghị truyền hình, sử dụng trong việc kết nối, nói chuyện trực tuyến với bệnh viện tuyến trên.
- Phần mềm kết nối với hệ thống nền tảng Telehealth, thực hiện việc kết nối và truyền tải các dữ liệu của bệnh nhân lên hệ thống và gửi tới bệnh viện tuyến trên.
- + Dữ liệu của bệnh nhân lấy từ các nguồn sau:
 - Báo cáo tóm tắt bệnh án: bác sĩ tuyến dưới khám lâm sàng và khai thác trực tiếp thông tin bệnh sử từ bệnh nhân.
 - Các dữ liệu hình ảnh DICOM, nonDICOM được lấy trực tiếp từ các thiết bị sinh ảnh có sẵn tại cơ sở y tế
 - Dữ liệu từ các thiết bị khám bệnh cầm tay IoT (nếu cần thiết)
- + Yêu cầu hệ thống phải đáp ứng kết nối và truyền tải hình ảnh, âm thanh theo thời gian thực.

2. Cơ sở, trang thiết bị phòng tư vấn khám chữa bệnh từ xa

2.1. Bệnh viện tuyến trên

- Phòng họp: diện tích tối thiểu 20m², sử dụng ánh sáng vàng
- Bàn ghế: 2 bộ bàn (kích thước tùy thuộc diện tích phòng). Số ghế tùy số chuyên gia mời hội chẩn. 01 bàn hội nghị + 5-7 ghế (tùy theo số chuyên gia hội chẩn và quy mô phòng hội chẩn); 01 bàn kỹ thuật + 2-3 ghế.

- PC phòng hội chẩn (máy tính/laptop) 2 bộ. 01 bộ kết nối cầu truyền hình; 01 bộ cho bác sỹ sử dụng trong lúc chẩn đoán, hiển thị bệnh án của bệnh nhân. Cấu hình khuyến nghị: PC Dell Vostro 3671 42VT370049 Mini Tower: CPU intel core i5 9400, RAM 8GB, HDD 1TB.

- Laptop điều khiển các đầu cầu: 1 bộ CPU I7, Ram 8G, SSD 256

- Tivi 55 inch 2 chiếc, 01 hiển thị điểm cầu tuyến dưới đang hội chẩn; 01 hiển thị bệnh án, hình ảnh của bệnh nhân.

- Camera: 1 chiếc, Có chức năng Pan Tilt Zoom (quét xoay tròn, nghiêng lên xuống, và thu phóng hình ảnh)

- Micro + Speaker: 1 bộ loa mic đa hướng

- Kênh truyền internet tối thiểu 50 Mbps. Kết nối hệ thống nền tảng Telehealth và hội nghị truyền hình.

- Có đường truyền kết nối, hệ thống Camera xuống phòng mổ, phòng nội soi, khoa khám bệnh hoặc một số khoa phòng có nhu cầu tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

2.2. Bệnh viện tuyến dưới

- Phòng họp diện tích tối thiểu 20m2, sử dụng ánh sáng vàng

- Bàn ghế: 1 bộ (1 bàn, 5-7 ghế)

- Máy tính: 1 bộ. Kết nối cầu truyền hình, Kết nối với Nền tảng Telehealth, truyền dữ liệu bệnh nhân lên hệ thống

- Tivi 55 Inch: 1 chiếc, Hiển thị điểm cầu tuyến trên đang hội chẩn

- Camera: 1 chiếc, có chức năng Pan Tilt Zoom (quét xoay tròn, nghiêng lên xuống và thu phóng hình ảnh)

- Micro + speaker: 1 bộ loa mic đa hướng

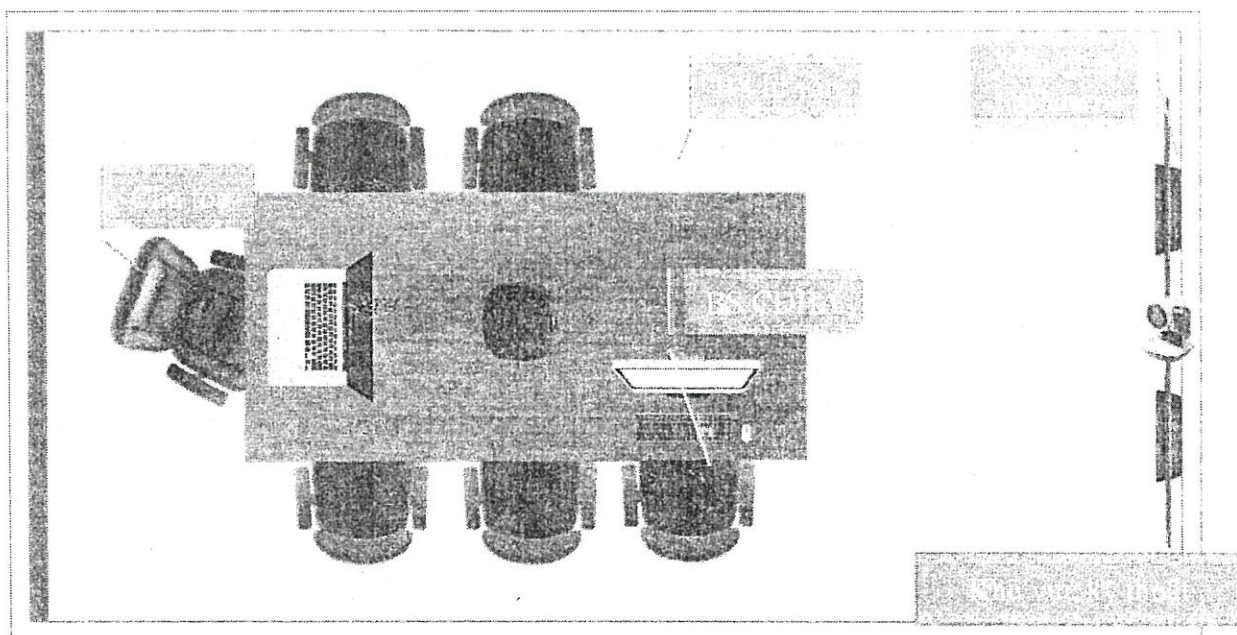
- Giường bệnh: 1 giường

- Kênh truyền internet, Tối thiểu 50 Mbps, Kết nối hệ thống nền tảng Telehealth và hội nghị truyền hình

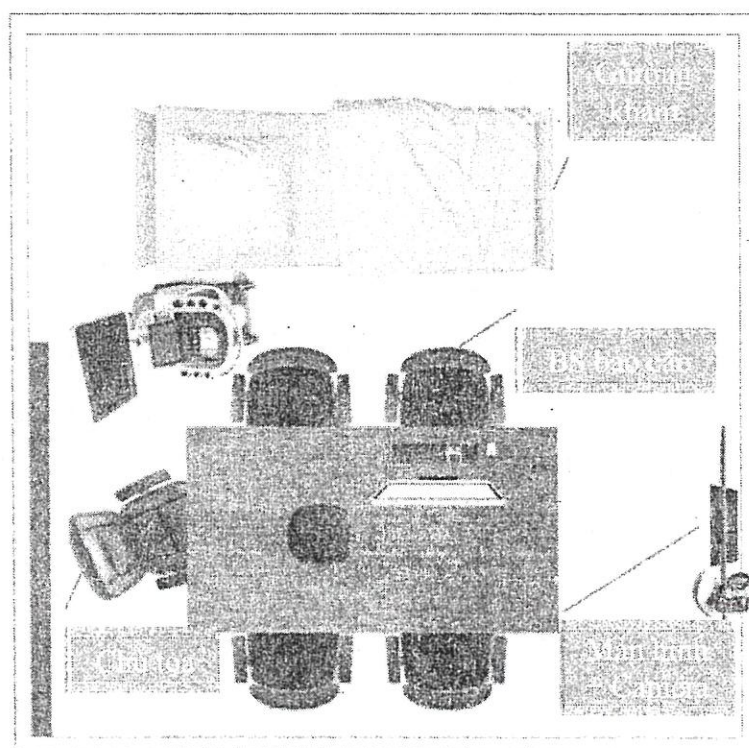
- Có đường truyền kết nối, hệ thống Camera xuống phòng mổ, phòng nội soi, khoa khám bệnh hoặc một số khoa phòng có nhu cầu tư vấn khám chữa bệnh từ xa.

3. Cách bố trí vị trí chủ tọa, tư vấn, thiết bị theo hình ảnh mô tả:

3.1. Bệnh viện tuyến trên/ bệnh viện chủ trì hội chẩn, tư vấn KCB từ xa



3.2. Bệnh viện tuyến dưới/cơ sở y tế cần hội chẩn



III. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Giám đốc BVTD, BVTT chịu trách nhiệm đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp cơ sở vật chất và cung ứng đủ trang thiết bị cần thiết theo đúng quy định.
- Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám chữa bệnh).

HƯỚNG DẪN VỀ BẢO MẬT THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ VẤN KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH TỪ XA

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14 ngày 12/6/2018

1. Mục đích, yêu cầu

a) Hướng dẫn này quy định về bảo đảm an toàn thông tin trong hoạt động tư vấn khám bệnh, chữa bệnh từ xa (bao gồm hội chẩn và tư vấn khám bệnh, chữa bệnh từ xa).

b) Trong quá trình thực hiện hoạt động tư vấn khám, chữa bệnh từ xa cần thực hiện đúng Luật Khám bệnh, chữa bệnh, quy định tại Điều 8. Quyền được tôn trọng bí mật riêng tư, bao gồm:

- Được giữ bí mật thông tin về tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án.

- Thông tin về tình trạng sức khỏe và đời tư được ghi trong hồ sơ bệnh án chỉ được phép công bố khi người bệnh đồng ý hoặc để chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm nâng cao chất lượng chẩn đoán, chăm sóc, điều trị người bệnh giữa những người hành nghề trong nhóm trực tiếp điều trị cho người bệnh hoặc trong trường hợp khác được pháp luật quy định.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tham gia hoạt động tư vấn KCB từ xa

b) Cán bộ, người hành nghề KBCB tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có tham gia hoạt động KCB từ xa, các chuyên gia y tế tham gia hoạt động KCB từ xa

c) Học sinh, sinh viên tham gia học tập và hoạt động tư vấn KCB từ xa

d) Người bệnh, người nhà người bệnh tham gia hoạt động tư vấn KCB từ xa

đ) Các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có tham gia quản lý, cung cấp, vận hành, khai thác, ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa

3. Các thông tin được chia sẻ trong quá trình tư vấn KCB từ xa

- Tóm tắt Hồ sơ bệnh án và diễn biến ca bệnh cần hội chẩn, gồm: Bệnh sử, tiền sử, kết quả thăm khám, cận lâm sàng, chẩn đoán sơ bộ, quá trình điều trị, yêu cầu hội chẩn và các thông tin khác với mục đích phục vụ cho việc chẩn đoán và điều trị cho người bệnh.

- Biên bản hội chẩn sau khi kết thúc buổi Hội chẩn.

4. Các biện pháp để hạn chế chia sẻ các thông tin cá nhân của người bệnh trong quá trình KCB từ xa:

- Không chia sẻ thông tin cá nhân của người bệnh như: Họ và tên đầy đủ, địa chỉ, hình ảnh mặt, cơ thể bệnh nhân hoặc các thông tin có thể định danh người bệnh bằng bất cứ hình thức nào (thông qua hình ảnh, văn bản, ghi âm...).

- Trường hợp buổi hội chẩn cần sự hiện diện của bệnh nhân: phải sử dụng các biện pháp kỹ thuật để che, hoặc làm mờ hình ảnh mặt bệnh nhân.

- Không thực hiện tường thuật trực tiếp - “Live stream” các buổi hội chẩn, tư vấn khám chữa bệnh từ xa qua các mạng xã hội hoặc các hình thức khác mà có thể làm lộ thông tin cá nhân, hình ảnh mặt người bệnh và tình hình sức khỏe của người bệnh và những người tham gia buổi hội chẩn, hoặc tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia hội chẩn, KCB từ xa

a) Giám đốc cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

- Thực hiện đúng quy trình tổ chức hội chẩn, tư vấn KCB từ xa;

- Ban hành quy chế nội bộ của đơn vị để thực hiện hoạt động tổ chức hội chẩn, khám chữa bệnh từ xa, quản lý đăng nhập hệ thống, sao lưu dữ liệu của hoạt động tư vấn khám bệnh, chữa bệnh từ xa, bảo mật thông tin, chống phần mềm độc hại, xử lý khẩn cấp khi xảy ra sự cố bảo mật, hệ thống thông tin mạng bị tấn công, trong đó có phân công rõ trách nhiệm của cá nhân, đơn vị của đơn vị trong việc giữ bí mật các thông tin của người bệnh, người tham gia hội chẩn và tư vấn KCB từ xa theo quy định của Hướng dẫn này;

- Danh sách tổ chức, cá nhân tham gia các buổi hội chẩn, tư vấn KCB từ xa phải được sự đồng ý của Lãnh đạo cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. Các cơ sở KBCB tham gia hội chẩn cần ghi chép và lưu giữ danh sách cán bộ, chuyên gia tham gia buổi hội chẩn.

- Bảo đảm các trang thiết bị, hồ sơ, tài liệu theo quy định để cung cấp đầy đủ các thông tin liên quan đến buổi hội chẩn, tư vấn khám bệnh, chữa bệnh từ xa.

- Quản lý chặt chẽ các thiết bị tin học lưu trữ dữ liệu, không cho phép di chuyển, thay đổi vị trí khi chưa được phép của người có thẩm quyền.

- Quản lý và phân quyền truy cập phần mềm ứng dụng và cơ sở dữ liệu phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của người sử dụng.

- Thiết lập cơ chế bảo vệ mạng nội bộ bảo đảm an toàn thông tin khi có kết nối mạng nội bộ với mạng ngoài như: Internet, mạng cơ quan khác; cần sử dụng hệ thống bảo vệ mạng nội bộ như: hệ thống tường lửa, hệ thống chống xâm nhập trái phép...

- Xây dựng và áp dụng các biện pháp bảo vệ, giám sát, ghi nhật ký hoạt động và quản lý hạ tầng kỹ thuật, hệ thống thông tin nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và phát hiện sớm các truy cập trái phép.

- Cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin trong các cơ quan, đơn vị được tạo điều kiện trang bị các thiết bị tin học, phương tiện kỹ thuật làm việc phù hợp với chuyên môn; tham dự đầy đủ các khóa đào tạo và bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin mạng.

- Tổ chức tư vấn và hướng dẫn người bệnh ký cam kết đồng ý tham gia khám chữa bệnh từ xa trước khi tiến hành các hoạt động cụ thể.

b) Cán bộ y tế tham gia hội chẩn, tư vấn khám chữa bệnh từ xa

- Có trách nhiệm giữ bí mật và không chia sẻ thông tin người bệnh, người tham gia hội chẩn trong quá trình thực hiện hoạt động hội chẩn, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa;

- Tuân thủ nghiêm các nội dung của Hướng dẫn này và quy chế nội bộ của cơ sở nơi làm việc.

c) Người bệnh, người nhà người bệnh

- Người bệnh hoặc người đại diện hợp pháp cho người bệnh đồng ý tham gia hội chẩn, tư vấn khám chữa bệnh từ xa, không tiết lộ danh tính và các thông tin cá nhân khác trong quá trình hội chẩn, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa.

- Thực hiện các hướng dẫn của cơ sở KBCB trong quá trình hội chẩn, khám, chữa bệnh từ xa.

d) Tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có tham gia quản lý, cung cấp, vận hành, khai thác, ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Các hệ thống phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu phải có cơ chế sao lưu dữ liệu dự phòng, dữ liệu được lưu trữ tại nơi an toàn đồng thời phải thường xuyên kiểm tra để đảm bảo sẵn sàng phục hồi khi có sự cố an toàn thông tin mạng xảy ra.

- Bảo đảm an toàn và bảo mật dữ liệu trong lưu trữ và thực hiện hội chẩn, tư vấn KCB từ xa theo quy định của Nhà nước.

- Phần mềm hệ quản trị cơ sở dữ liệu phải được thiết lập cơ chế tự động cập nhật bản vá lỗ hổng bảo mật từ nhà sản xuất.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ sở y tế thực hiện tư vấn KCB từ xa trong việc bảo mật thông tin cá nhân và thông tin sức khỏe của người bệnh tham gia tư vấn KCB từ xa theo yêu cầu của Hướng dẫn này.

- Chịu trách nhiệm trước Pháp luật trong trường hợp tự ý tiết lộ thông tin cá nhân và thông tin sức khỏe của người bệnh tham gia tư vấn KCB từ xa.

- Không được sử dụng hình ảnh, dữ liệu lưu trữ quá trình tư vấn khám, chữa bệnh từ xa với mục đích thương mại hoặc các mục đích khác dưới bất kỳ hình thức nào.

QUY TRÌNH
TỔ CHỨC HỘI CHẨN, TƯ VẤN KHÁM CHỮA BỆNH TỪ XA
 (Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2020)

I. ĐẠI CƯƠNG

1. Quy trình tổ chức hội chẩn, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa được xây dựng với mục tiêu hướng dẫn các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tổ chức buổi hội chẩn tư vấn khám, chữa bệnh với các cơ sở y tế khác bằng ứng dụng nền tảng công nghệ thông tin.

2. Quy trình được áp dụng tại các cơ sở khám, chữa bệnh trong cả nước.

II. NGUYÊN TẮC

1. Hội chẩn tư vấn khám, chữa bệnh từ xa được tổ chức dựa trên nhu cầu của các cơ sở y tế và có sự thống nhất giữa các cơ sở khám, chữa bệnh trước khi triển khai.

2. Việc quyết định chẩn đoán và điều trị cho người bệnh hoàn toàn là trách nhiệm của cơ sở KCB có người bệnh cần hội chẩn, tư vấn.

3. Các cơ sở khám, chữa bệnh tham gia hội chẩn phải bảo mật thông tin của người bệnh theo đúng quy định của pháp luật.

III. CHUẨN BỊ

1. Người thực hiện:

- Bác sĩ, Điều dưỡng, Kỹ thuật viên, dược sĩ (Số lượng và thành phần cụ thể tùy theo đặc điểm từng ca bệnh).
- Phòng chức năng: Đại diện Phòng Kế hoạch tổng hợp; Phòng Đào tạo – Chỉ đạo tuyến.
- Cán bộ kỹ thuật công nghệ thông tin.

2. Phương tiện, công cụ và chuẩn bị người bệnh

- Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị: Chuẩn bị đầy đủ theo quy định về điều kiện trang thiết bị phòng họp hội chẩn, tư vấn khám chữa bệnh từ xa
- Hồ sơ bệnh án: Hồ sơ bệnh án theo quy định.
- Người bệnh:
 - + Người bệnh và/hoặc người giám hộ được giải thích và đồng ý với kế hoạch tổ chức hội chẩn.
 - + Người bệnh có mặt tại Phòng hội chẩn BVTD/ BV cần hội chẩn

IV. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH

Bước 1. Xác định nhu cầu tổ chức hội chẩn từ xa

- Hội chẩn ca bệnh: KB, CB tuyến dưới (gọi tắt Bệnh viện tuyến dưới BVTD) có ca bệnh khó, hội chẩn trong nội bộ bệnh viện và xác định cần hội chẩn với cơ sở KB, CB tuyến trên (gọi tắt Bệnh viện tuyến trên BVTT).
- Đào tạo trực tuyến: BVTD có nhu cầu cần thiết bổ sung kiến thức qua các ca hội chẩn lâm sàng; hoặc BVTT thấy cần bổ sung kiến thức cho BVTD qua kinh nghiệm thực tế còn yếu từ các ca bệnh đã hội chẩn.

Bước 2. Đăng ký tổ chức hội chẩn

- BVTD chuẩn bị hồ sơ bệnh án và báo cáo tóm tắt diễn biến ca bệnh cần hội chẩn. Tóm tắt Hồ sơ bệnh án và diễn biến ca bệnh cần hội chẩn, gồm: Bệnh sử, tiền sử, kết quả thăm khám, cận lâm sàng, chẩn đoán sơ bộ, quá trình điều trị, yêu cầu hội chẩn và các thông tin khác với mục đích phục vụ cho việc chẩn đoán và điều trị cho người bệnh.

- BVTD đăng ký hội chẩn từ xa trên ứng dụng phần mềm hội chẩn trực tuyến để đăng ký hội chẩn.

- Gửi thông tin, tóm tắt bệnh án của bệnh nhân (bao gồm bệnh sử, tiền sử, kết quả thăm khám, cận lâm sàng, chẩn đoán sơ bộ, xử trí, yêu cầu hội chẩn) cho BVTT trước khi hội chẩn tối thiểu 01 ngày (trừ cấp cứu). Nêu rõ nhu cầu cần BVTT tư vấn nội dung gì.

Bước 3. Tiếp nhận thông tin

- Phòng KHTH (hoặc phòng chức năng khác được giám đốc BV giao nhiệm vụ) BVTT tiếp nhận thông tin và kiểm tra thông tin bệnh án.

- Chuyển nội dung hội chẩn, báo cáo tóm tắt cho các thành viên, chuyên gia dự kiến mời tham gia hội chẩn.

- Phòng KHTH tiếp nhận phản hồi từ chuyên gia, yêu cầu BVTD cung cấp thêm thông tin (nếu cần).

Bước 4. Xếp lịch, mời hội chẩn

- Phòng KHTH BVTT xếp lịch hội chẩn, mời chuyên gia hội chẩn và thông báo lại cho BVTD về thời gian hội chẩn trực tuyến. Trong trường hợp cấp cứu, Phòng KHTH BVTT khẩn trương mời chuyên gia và tiến hành hội chẩn ngay sau khi nhận được yêu cầu của BVTD.

- BVTT mời thành phần của BVTT theo các chuyên khoa liên quan đến ca bệnh được hội chẩn.

- BVTD thông báo cho người bệnh được hội chẩn/ thông báo và mời các thầy thuốc trực tiếp điều trị ca bệnh, các chuyên khoa liên quan, P KHTH, phòng chỉ đạo tuyến,...

- Phòng KHTH tham mưu lãnh đạo Bệnh viện phân lịch trực tổng đài, người tư vấn, cán bộ kỹ thuật CNTT.

Bước 5. Thông báo và kích hoạt các đầu cầu

- Bộ phận công nghệ thông tin của 2 cơ sở BVTT và BVTD trực tiếp thực hiện và liên hệ với nhau để kết nối và thử đường truyền, bảo đảm kết nối trước khi thực hiện hội chẩn.

Bước 6. Tổ chức họp hội chẩn

- Bệnh viện cần hội chẩn báo cáo tình trạng, diễn biến, các thông số về lâm sàng và cận lâm sàng...

- Bổ sung các thông số hoặc cung cấp trực tiếp theo yêu cầu các chuyên gia hội chẩn.

- Thảo luận về chẩn đoán dựa trên các thông số lâm sàng và cận lâm sàng

- Đưa ra chẩn đoán xác định và hướng điều trị chi tiết và cụ thể.

Bước 7. Kết luận hội chẩn

- Phòng KHTH và Bác sĩ điều trị của BVTD viết biên bản hội chẩn

- Gửi Phòng KHTH BVTT trên xin ý kiến thống nhất biên bản hội chẩn

- Biên bản hội chẩn do BVTD ký. Nội dung biên bản hội chẩn tối thiểu phải có các nội dung sau:

- Đánh giá diễn biến ca bệnh

- Chẩn đoán xác định, hướng điều trị

- + Tiếp tục tại BVTD

- + Chuyển tuyến

- + Hỗ trợ đào tạo bổ sung về chuyên môn liên quan

Bước 8. Báo cáo diễn biến các ca bệnh

- Buổi hội chẩn kế tiếp

- Báo cáo khẩn nếu diễn biến ca bệnh nặng lên qua số hotline của Phòng KHTH.

V. TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Giám đốc BVTD, BVTT chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành tổ chức triển khai tổ chức hội chẩn khám chữa bệnh từ xa theo đúng quy trình hướng dẫn này.

- Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám chữa bệnh).

QUY TRÌNH THỰC HIỆN ĐIỀU HÀNH CUỘC MÔ TỬ XA

I. Thông tin chung

1. Trên thế giới

Năm 1876 Alexander Graham Bell đã phát minh ra điện thoại –đặt nền móng mở đầu cho ngành viễn thông ngày nay.

Năm 1959 lần đầu tiên một kết nối qua video từ khoảng cách 112 dặm giữa Bệnh viện tâm thần Nebraska tại Omaha và Bệnh viện Norfolk để tư vấn điều trị cho người bệnh.

Năm 1960 NASA đầu tư vào nghiên cứu và phát triển công nghệ viễn thông trong y khoa nhằm cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tới các phi hành gia.

2. Tại Việt Nam

Y học từ xa (Telemedicine) lần đầu tiên được triển khai ở Việt Nam vào khoảng thập niên 90. Vào tháng 12/1998, TS. Michael Ricci (Burlington, VT, Washington, D.C. Hoa Kỳ) đã thực hiện việc khám 1 bệnh nhân ở Việt Nam (Hà Nội) thông qua hệ thống mạng ISDN.

3. Tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức

Ngày 04/11/2004 Bộ trưởng BYT đã ký quyết định số 3905/QĐ-BYT phê duyệt Đề án “Nâng cao năng lực ngoại khoa cấp cứu và chấn thương xây dựng mô hình thí điểm các Trung tâm vệ tinh góp phần giảm tải cho Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức”.

Đến cuối năm 2019, đã có 23 đơn vị kết nối trực tuyến với Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

Giai đoạn 2013-2019, Bệnh viện đã tổ chức được 557 buổi truyền hình trực tuyến thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức khác nhau:

- Tổ chức giao ban trực tuyến, thông qua mô thứ Sáu hàng tuần;
- Hội chẩn, tư vấn trực tuyến chiều thứ Ba hàng tuần.

- Triển khai hệ thống tư vấn trực tuyến đối với các ca bệnh khó, ca bệnh cấp cứu. Một số trường hợp điển hình như trường hợp hội chẩn, hướng dẫn phẫu thuật lấy máu tụ tại Điện Biên, trường hợp phẫu thuật cắt thùy phổi tại Quảng Ninh...

- Giảng dạy trực tuyến cho Điều dưỡng, kỹ thuật viên hàng tháng. Đặc biệt trong đầu năm 2020 do đại dịch Covid, khi mà các khoá học lâm sàng khác phải tạm ngừng, các khoá học trực tuyến qua Telemedicine vẫn được đảm bảo duy trì. Bệnh viện đã tổ chức hơn 80 buổi đào tạo trực tuyến.

- Kết nối trực tuyến với các tổ chức quốc tế, triển khai các chương trình tập huấn, hội thảo, hội nghị khoa học như Hội nghị Y học từ xa Châu Á 2016, APAN lần thứ 33 năm 2016.... Phẫu thuật trình diễn trong Hội nghị Nội soi và Ngoại khoa toàn quốc năm 2019 qua cầu truyền hình trực tuyến với màn hình 3D.

II. Mục đích

Quy định thống nhất quá trình tổ chức tư vấn phẫu thuật từ xa nhằm thực hiện đúng các quy chế chuyên môn, cứu chữa người bệnh trong những trường hợp: khó chẩn đoán, điều trị, và tiên lượng dè dặt.

III. Phạm vi áp dụng

Quy trình này được áp dụng giữa các cơ sở y tế (cung-nhận dịch vụ) đã có ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn phẫu thuật từ xa/y tế từ xa.

IV. Mô tả quy trình tổ chức tư vấn phẫu thuật từ xa

1. Quy trình tổ chức đối với Cơ sở y tế yêu cầu dịch vụ

Bước thực hiện	Tên bước	Mô tả	Thực hiện	Kết quả công việc
B1	Xác định nhu cầu tư vấn phẫu	Phẫu thuật viên (PTV) căn cứ vào tình trạng bệnh, thảo luận với các khoa và lập phiếu đăng ký tư vấn phẫu thuật từ xa kèm TT HSBA	Phẫu thuật viên	Phiếu đăng ký tư vấn phẫu thuật từ xa (bao gồm TT HSBA)

Bước thực hiện	Tên bước	Mô tả	Thực hiện	Kết quả công việc
	thuat từ xa	Sau khi được sự đồng ý của Lãnh đạo khoa, PTV thông báo cho Phòng KHTH hoặc Phòng CĐT	Trưởng khoa Gây mê Hồi sức	
B2	Đăng ký tư vấn phẫu thuật từ xa	Phòng KHTH hoặc CĐT tiếp nhận, trình xin ý kiến Lãnh đạo Bệnh viện	Cán bộ Phòng KHTH/CĐT	Danh sách tổng hợp đề xuất dịch vụ tư vấn phẫu thuật từ xa
B3	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dịch vụ	Sau khi được sự đồng ý của Lãnh đạo bệnh viện, Phòng KHTH/CĐT phối hợp với PTV để chuẩn bị tổ chức tư vấn phẫu thuật từ xa	Lãnh đạo bệnh viện	Danh sách tổng hợp đề xuất dịch vụ tư vấn phẫu thuật từ xa (đã phê duyệt)
B4	Tư vấn bệnh nhân về việc đồng thuận sử dụng dịch vụ	Bác sĩ điều trị tư vấn cho (người nhà) bệnh nhân về nội dung chuyên môn để có được sự đồng thuận sử dụng dịch vụ, yêu cầu (người nhà) bệnh nhân ký cam kết đồng ý sử dụng dịch vụ tư vấn phẫu thuật từ xa. Phòng TCKT hỗ trợ (người nhà) bệnh nhân về việc thanh toán/ ứng tiền dịch vụ	Khoa điều trị Phòng TCKT	Cam kết sử dụng dịch vụ y tế từ xa ký với bệnh nhân/ người đại diện Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức

Bước thực hiện	Tên bước	Mô tả	Thực hiện	Kết quả công việc
B5	Đề nghị tư vấn phẫu thuật từ xa với đơn vị cung cấp dịch vụ	Phòng KHTH/CĐT liên hệ với đơn vị cung cấp dịch vụ phù hợp (theo danh sách các đơn vị cung cấp đã ký hợp đồng khung và đầu mối liên hệ của cơ sở y tế cung cấp dịch vụ đã quy định trong hợp đồng dịch vụ giữa hai cơ sở y tế) Việc liên hệ có thể thông qua số điện thoại đường dây khẩn cấp theo quy định giữa hai cơ sở y tế.	Phòng KHTH/CĐT Khoa lâm sàng (hỗ trợ nếu cần)	Danh sách dịch vụ đăng ký sử dụng
B6	Chuẩn bị tổ chức tư vấn phẫu thuật từ xa	Phòng KHTH/CĐT thông báo cho các phòng ban liên quan (Khoa điều trị, khoa phẫu thuật gây mê hồi sức, Bộ phận/ tổ CNTT..) trong nội bộ của đơn vị để chuẩn bị hội chẩn.	Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức Phòng KHTH/CĐT (đầu mối thông tin)	(Tóm tắt) hồ sơ bệnh án, và các kết quả cận lâm sàng
B7.1	Chuẩn bị tổ chức tư vấn phẫu thuật từ xa – chuẩn bị buồng phẫu thuật	Bộ phận/tổ CNTT chuẩn bị và chạy thử các thiết bị y tế có kết nối với hệ thống truyền hình phục vụ cho quá trình tư vấn gồm trang thiết bị phòng mổ (như máy X-quang di động, máy siêu âm, thiết bị kiểm tra các tín hiệu sống còn, camera đèn mổ..)	PTV Bộ phận/tổ CNTT (hỗ trợ kết nối các phương tiện thăm khám)	Báo cáo kiểm tra kỹ thuật

Bước thực hiện	Tên bước	Mô tả	Thực hiện	Kết quả công việc
B7.2	Chuẩn bị tổ chức tư vấn phẫu thuật từ xa – Kiểm tra kỹ thuật, chạy thử hệ thống	Bộ phận/ tổ CNTT kiểm tra và chạy thử các thiết bị y tế có kết nối với hệ thống hội nghị truyền hình phục vụ cho quá trình tư vấn. Quá trình kiểm tra, chạy thử phải được thực hiện tối thiểu 20 phút trước thời gian bắt đầu phẫu thuật Trường hợp xảy ra sự cố, bộ phận/ tổ CNTT thông báo phòng KHTH/CĐT, PTV thông báo cho Trưởng khoa phẫu thuật gây mê hồi sức, và ban Lãnh đạo để giải quyết.	Bộ phận/ tổ CNTT	Báo cáo kiểm tra kỹ thuật
B7.3	Chuẩn bị tổ chức tư vấn phẫu thuật từ xa – người bệnh	Trong lần thăm khám cuối cùng trước khi phẫu thuật, PTV kiểm tra tình trạng người bệnh và giải thích về tiến trình chung của buổi tư vấn phẫu thuật từ xa cho bệnh nhân (nếu được). Bác sĩ gây mê hồi sức kiểm tra lại người bệnh, những vấn đề liên quan đến gây mê.	PTV	
B8	Tổ chức phẫu thuật và tư vấn phẫu thuật từ xa	Phẫu thuật viên: tiến hành phẫu thuật, chịu trách nhiệm về an toàn cuộc phẫu thuật. Bác sĩ gây mê hồi sức: tiến hành gây mê, chịu trách nhiệm an toàn kỹ thuật gây mê hồi sức và truyền máu.	Phòng KHTH/CĐT Bộ phận/ Khoa/ Phòng chức	Lịch trình phẫu thuật Nhật ký kỹ thuật

Bước thực hiện	Tên bước	Mô tả	Thực hiện	Kết quả công việc
		Trong khi phẫu thuật bác sĩ gây mê và PTV tham khảo ý kiến của chuyên gia y tế, nhưng phải bảo đảm tiến trình cuộc phẫu thuật và an toàn cho người bệnh.	năng Bộ phận/ tổ CNTT Các chuyên gia được mời.	
B9	Đánh giá chất lượng tư vấn	PTV phối hợp với Bác sĩ điều trị theo dõi định kỳ kết quả điều trị và đánh giá hiệu quả của Tư vấn phẫu thuật từ xa căn cứ vào diễn biến của bệnh và kết quả điều trị theo định kỳ, hoặc đột xuất theo diễn biến của bệnh, và đánh giá trước khi bệnh nhân xuất viện. Phòng KHTH/CĐT tổng hợp các đánh giá hiệu quả của tư vấn từ bác sĩ điều trị (trên hệ thống HIS của cơ sở y tế) để báo cáo về hiệu quả và chất lượng của dịch vụ tư vấn đã sử dụng định kỳ (3 tháng, 6 tháng, hàng năm) và khi kết thúc hợp đồng tư vấn.	Khoa lâm sàng Phòng KHTH/CĐT	Các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, Báo cáo đánh giá (tại thời điểm bệnh nhân xuất viện)

2. Bệnh viện HN Việt Đức

Bước thực hiện	Tên bước	Mô tả	Thực hiện	Kết quả công việc
B1	Tiếp nhận yêu cầu dịch vụ	TTĐT&CDT tiếp nhận yêu cầu dịch vụ tư vấn phẫu thuật từ xa và báo cáo Lãnh đạo bệnh viện.	TTĐT&CDT	Danh mục yêu cầu dịch vụ tư vấn phẫu thuật từ xa
B2	Thông báo đến các phòng ban liên quan	TTĐT&CDT liên hệ với các bộ phận chuyên môn được yêu cầu để mời chuyên gia tham gia tư vấn phẫu thuật từ xa. Việc liên hệ xác nhận (thời gian) phải được thực hiện theo cách nhanh nhất có thể (điện thoại). TTĐT&CDT thông báo cho bộ phận/ tổ CNTT của cơ sở y tế nhận dịch vụ để phối hợp chuẩn bị và kiểm tra hệ thống thiết bị	TTĐT&CDT	Kế hoạch thực hiện các buổi tư vấn phẫu thuật từ xa
B3.1	Chuẩn bị tổ chức tư vấn phẫu thuật từ xa – Tài liệu chuyên môn	TTĐT&CDT gửi thông tin (TT HSBA) của người bệnh đến các chuyên gia sau khi đã có xác nhận tham gia của các chuyên gia.	TTĐT&CDT (đầu mối thông tin)	(Tóm tắt) hồ sơ bệnh án, và các kết quả cận lâm sàng
B3.2	Chuẩn bị tổ chức tư vấn	Tổ CNTT phối hợp với Bộ phận/ tổ CNTT của đơn vị nhận dịch vụ thống nhất kế hoạch kiểm tra và thực hiện	Tổ CNTT (của đơn vị)	Báo cáo kiểm tra kỹ thuật

Bước thực hiện	Tên bước	Mô tả	Thực hiện	Kết quả công việc
	phẫu thuật từ xa – Kiểm tra kỹ thuật, chạy thử hệ thống thiết bị y tế từ xa	kiểm tra kỹ thuật, chạy thử hệ thống kết nối và các thiết bị (thiết bị hội nghị truyền hình, thiết bị y tế theo dõi cuộc phẫu thuật và các chỉ số sinh tồn của bệnh nhân) tối thiểu 20 phút trước thời gian bắt đầu tổ chức phẫu thuật. Tổ CNTT Ghi nhật ký kiểm tra kỹ thuật	cung cấp dịch vụ)	
B4	Tổ chức tư vấn phẫu thuật từ xa	Các chuyên gia được mời căn cứ vào tình trạng của bệnh nhân và các biểu hiện của ca bệnh đưa ra các ý kiến theo đúng chuyên môn của mình. Thư ký của tổ chuyên gia là cán bộ của TTĐT&CĐT, có trách nhiệm ghi chép ý kiến của từng người vào Nhật ký Tư vấn phẫu thuật từ xa. Cán bộ kỹ thuật của Tổ CNTT duy trì, giám sát và hỗ trợ các bên liên quan sử dụng các thiết bị y tế từ xa. Xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình thực hiện: mất điện, mất kết nối, hỏng thiết bị.... và ghi nhật ký kỹ thuật.	Chuyên gia được mời TTĐT&CĐT (thư ký) Tổ CNTT	Biên bản tư vấn Nhật ký kỹ thuật

Bước thực hiện	Tên bước	Mô tả	Thực hiện	Kết quả công việc
B5	Báo cáo, Tổng hợp kết quả	Thư ký hoàn thành nhật ký tư vấn phẫu thuật từ xa, và ký, ghi rõ họ tên chức danh. Các chuyên gia ký, ghi rõ họ tên chức danh vào nhật ký tư vấn phẫu thuật từ xa. Trường hợp ca bệnh, theo yêu cầu và kết luận của tổ chuyên gia và Bác sĩ chủ trì cần phải tổ chức tư vấn từ xa/ hội chẩn từ xa trong quá trình theo dõi sau phẫu thuật, thư ký ghi lại và báo cáo Lãnh đạo TTĐT&CDT để theo dõi. Tổ CNTT sao lưu và chia sẻ video về buổi tư vấn với đơn vị nhận dịch vụ.	TTĐT&CDT	
B6	Lưu trữ kết quả	TTĐT&CDT lưu trữ Nhật ký tư vấn phẫu thuật từ xa, video về buổi tư vấn. Thời gian lưu trữ theo quy định của lưu trữ HSBA.	TTĐT&CDT	

VI. Đề án khám, chữa bệnh từ xa

Đề án khám chữa bệnh từ xa được xây dựng và ban hành trong bối cảnh cả nước đang hướng tới mục tiêu trở thành quốc gia số năm 2030, hướng tới tầm nhìn trở thành quốc gia số ổn định và thịnh vượng.

Ngày 22/6/2020, Bộ Y tế ban hành Quyết định 2628/QĐ-BYT phê duyệt Đề án “ Khám, chữa bệnh từ xa ” giai đoạn 2020-2025.

Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đã chủ động xây dựng đề án của Bệnh viện với những nội dung chính:

Ban hành quyết định thành lập Trung tâm Tư vấn, khám chữa bệnh từ xa.

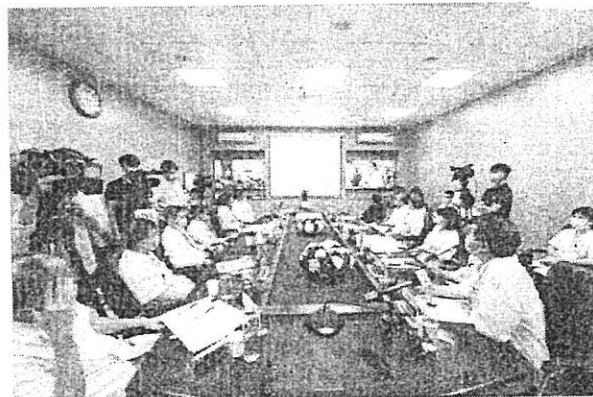
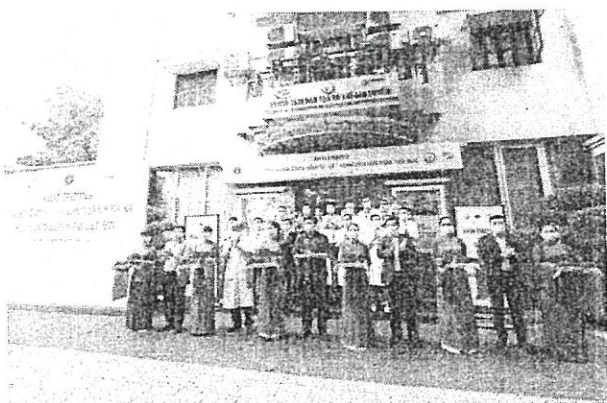
Phối hợp với Tập đoàn Viettel xây dựng mạng lưới các bệnh viện tham gia kết nối. Đến nay đã có hơn 100 bệnh viện tuyến tỉnh, huyện và các Bệnh viện tư nhân tham gia kết nối với Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.

Tổ chức khai trương Trung tâm Tư vấn, khám chữa bệnh từ xa.

Dựa trên những kinh nghiệm đã có, những thành tích đã đạt được, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức dưới sự chỉ đạo của Bộ Y tế, sự hỗ trợ của tập đoàn Viettel, Bệnh viện sẽ nỗ lực triển khai thành công Đề án “khám, chữa bệnh từ xa” giai đoạn 2020-2025.



QUY TRÌNH TƯ VẤN PHẪU THUẬT TỪ XA BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC



NỘI DUNG TRÌNH BÀY

NỘI DUNG TRÌNH BÀY	
1	MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ TELEMEDICINE CỦA BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC
2	QUY TRÌNH TƯ VẤN PHẪU THUẬT TỪ XA
3	MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI



MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ TELEMEDICINE CỦA BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

- Hoạt động Telemedicine của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức bắt đầu xây dựng, triển khai từ **năm 2004**. Năm **2006, buổi tư vấn phẫu thuật từ xa đầu tiên** được tổ chức giữa Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức và Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiếp.
- Giai đoạn 2013-2019, Bệnh viện đã tổ chức được **557 buổi** truyền hình trực tuyến thường xuyên, liên tục cho **23 Bệnh viện** bằng nhiều hình thức khác nhau: giao ban trực tuyến; Hội chẩn, tư vấn trực tuyến; Giảng dạy trực tuyến; hội thảo, hội nghị khoa học. Đặc biệt trong đầu năm 2020 do đại dịch Covid, khi mà các khoá học lâm sàng khác phải tạm ngừng, các khoá học trực tuyến qua Telemedicine vẫn được đảm bảo duy trì. Bệnh viện đã tổ chức hơn **80 buổi đào tạo trực tuyến**.
- Ngày 22/6/2020, Bộ Y tế ban hành Quyết định 2628/QĐ-BYT phê duyệt Đề án " Khám, chữa bệnh từ xa " giai đoạn 2020-2025. Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đã chủ động xây dựng đề án của Bệnh viện. Đến nay đã có **110 cơ sở y tế** tuyến tỉnh, huyện và các Bệnh viện tư nhân tham gia kết nối với Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.



QUY TRÌNH TƯ VẤN PHẪU THUẬT TỪ XA

BỆNH VIỆN THỤ HƯỜNG

9 BƯỚC

BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

6 BƯỚC



QUY TRÌNH TẠI BỆNH VIỆN THỤ HƯỞNG



QUY TRÌNH TẠI BỆNH VIỆN THỤ HƯỞNG

Bước 1	Xác định nhu cầu tư vấn phẫu thuật từ xa	Phẫu thuật viên (PTV) căn cứ vào tình trạng bệnh, thảo luận với các khoa và lập phiếu đăng ký tư vấn phẫu thuật từ xa kèm TT HSBA Sau khi được sự đồng ý của Lãnh đạo khoa, PTV thông báo cho Phòng KHTH hoặc Phòng CĐT	Phẫu thuật viên, Trưởng khoa Gây mê Hồi sức Phiếu đăng ký tư vấn phẫu thuật từ xa (bao gồm TT HSBA)
Bước 2	Đăng ký tư vấn phẫu thuật từ xa	Phòng KHTH hoặc CĐT tiếp nhận, trình xin ý kiến Lãnh đạo Bệnh viện	Cán bộ Phòng KHTH/CĐT Danh sách tổng hợp đề xuất tư vấn phẫu thuật từ xa



QUY TRÌNH TẠI BỆNH VIỆN THỤ HƯỞNG

Bước 3	Thẩm định và phê duyệt đề xuất dịch vụ	Sau khi được sự đồng ý của Lãnh đạo bệnh viện, Phòng KHTH/CĐT phối hợp với Lãnh đạo PTV để chuẩn bị tổ chức tư vấn phẫu thuật bệnh viện từ xa	Danh sách tổng hợp đề xuất dịch vụ tư vấn phẫu thuật từ xa (đã phê duyệt)
Bước 4	Tư vấn bệnh nhân về việc đồng thuận sử dụng dịch vụ	Bác sĩ điều trị tư vấn cho (người nhà) bệnh nhân về nội dung chuyên môn để có được sự đồng thuận sử dụng dịch vụ, yêu cầu (người nhà) bệnh nhân ký cam kết đồng ý sử dụng dịch vụ tư vấn phẫu thuật từ xa. Phòng TCKT hỗ trợ (người nhà) bệnh nhân về việc thanh toán/ ứng tiền dịch vụ	Cam kết sử dụng dịch vụ y tế từ xa ký với bệnh nhân/ người đại diện Khoa điều trị Phòng TCKT Giấy cam đoan chấp nhận phẫu thuật, thủ thuật và gây mê hồi sức



QUY TRÌNH TẠI BỆNH VIỆN THỤ HƯỞNG

Bước 5	Đề nghị tư vấn phẫu thuật từ xa với đơn vị cung cấp dịch vụ	Phòng KHTH/CĐT liên hệ với đơn vị cung cấp dịch vụ phù hợp (theo danh sách các đơn vị cung cấp đã ký hợp đồng khung và đầu mối liên hệ của cơ sở y tế cung cấp dịch vụ đã quy định trong hợp đồng dịch vụ giữa hai cơ sở y tế) Khoa lâm sàng Việc liên hệ có thể thông qua số điện thoại đường dây (hỗ trợ nếu cần) khẩn cấp theo quy định giữa hai cơ sở y tế.	Danh sách dịch vụ đăng ký sử dụng
Bước 6	Chuẩn bị tổ chức tư vấn phẫu thuật từ xa	Phòng KHTH/CĐT thông báo cho các phòng ban liên quan (Khoa điều trị, khoa phẫu thuật gây mê hồi sức, Bộ phận/ tổ CNTT...) trong nội bộ của đơn vị để chuẩn bị hội chẩn.	Khoa phẫu thuật gây mê hồi sức (Tóm tắt) hồ sơ bệnh án, và các kết quả cận lâm sàng Phòng KHTH/CĐT (đầu mối thông tin)



QUY TRÌNH TẠI BỆNH VIỆN THỤ HƯỞNG

Bước 7.1	Chuẩn bị tổ chức TVPTTX – chuẩn bị buồng phẫu thuật	PTV, tổ CNTT chuẩn bị và chạy thử các thiết bị y tế có kết nối với hệ thống truyền hình phục vụ cho quá trình tư vấn gồm trang thiết bị phòng mổ (như máy X-quang di động, máy siêu âm, thiết bị kiểm tra các tín hiệu sống còn, camera đèn mổ...)	PTV Bộ phận/ tổ CNTT (hỗ trợ kết nối các phương tiện thăm khám)	Báo cáo kiểm tra kỹ thuật
Bước 7.2	Chuẩn bị tổ chức tư vấn phẫu thuật từ xa – Kiểm tra kỹ thuật, chạy thử hệ thống	Bộ phận/ tổ CNTT kiểm tra và chạy thử các thiết bị y tế có kết nối với hệ thống hội nghị truyền hình phục vụ cho quá trình tư vấn. Quá trình kiểm tra, chạy thử phải được thực hiện tối thiểu 20 phút trước thời gian bắt đầu phẫu thuật Trường hợp xảy ra sự cố, bộ phận/ tổ CNTT thông báo phòng KHTH/CDT, PTV thông báo cho Trưởng khoa phẫu thuật gây mê hồi sức, và ban Lãnh đạo để giải quyết.	Bộ phận/ tổ CNTT	Báo cáo kiểm tra kỹ thuật
Bước 7.3	Chuẩn bị tổ chức tư vấn phẫu thuật từ xa – người bệnh	Trong lần thăm khám cuối cùng trước khi phẫu thuật, PTV kiểm tra tình trạng người bệnh và giải thích về tiến trình chung của buổi TVPTTX cho bệnh nhân (nếu được). Bác sĩ gây mê hồi sức kiểm tra lại người bệnh, những vấn đề liên quan đến gây mê.	PTV	



QUY TRÌNH TẠI BỆNH VIỆN THỤ HƯỞNG

Bước 8	Tổ chức phẫu thuật và tư vấn phẫu thuật từ xa	Phẫu thuật viên: tiến hành phẫu thuật, chịu trách nhiệm về an toàn cuộc phẫu thuật. Bác sĩ gây mê hồi sức: tiến hành gây mê, chịu trách nhiệm an toàn kĩ thuật gây mê hồi sức và truyền máu. Trong khi phẫu thuật bác sĩ gây mê và PTV tham khảo ý kiến của chuyên gia y tế, nhưng phải bảo đảm tiến trình cuộc phẫu thuật và an toàn cho người bệnh.	Phòng KHTH/CDT Bộ phận/ Khoa/ Phòng chức năng Bộ phận/ tổ CNTT Các chuyên gia được mời.	Lịch trình phẫu thuật Nhật ký kỹ thuật
Bước 9	Đánh giá chất lượng tư vấn	PTV phối hợp với Bác sĩ điều trị theo dõi định kỳ kết quả điều trị và đánh giá hiệu quả của Tư vấn phẫu thuật từ xa căn cứ vào diễn biến của bệnh và kết quả điều trị theo định kỳ, hoặc đột xuất theo diễn biến của bệnh, và đánh giá trước khi bệnh nhân xuất viện. Phòng KHTH/CDT tổng hợp các đánh giá hiệu quả của tư vấn từ bác sĩ điều trị (trên hệ thống HIS của cơ sở y tế) để báo cáo về hiệu quả và chất lượng của dịch vụ tư vấn đã sử dụng định kỳ (3 tháng, 6 tháng, hàng năm).	Khoa lâm sàng Phòng KHTH/CDT	Các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất, Báo cáo đánh giá (tại thời điểm bệnh nhân xuất viện)



QUY TRÌNH TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC



QUY TRÌNH TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

Tiếp nhận Bước 1 yêu cầu dịch vụ	TTĐT&CĐT tiếp nhận yêu cầu dịch vụ tư vấn phẫu thuật từ xa và báo cáo Lãnh đạo bệnh viện.	TTĐT&CĐT Danh mục yêu cầu dịch vụ tư vấn phẫu thuật từ xa
Thông báo đến các phòng ban liên quan Bước 2	TTĐT&CĐT liên hệ với các bộ phận chuyên môn được yêu cầu để mời chuyên gia tham gia tư vấn phẫu thuật từ xa. Việc liên hệ xác nhận (thời gian) phải được thực hiện theo cách nhanh nhất có thể (điện thoại). TTĐT&CĐT thông báo cho Tổ CNTT cùng đầu mối của bộ phận/ tổ CNTT của cơ sở y tế nhận dịch vụ để phối hợp chuẩn bị và kiểm tra hệ thống thiết bị	TTĐT&CĐT Kế hoạch thực hiện các buổi tư vấn phẫu thuật từ xa

QUY TRÌNH TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC			
Bước 3.1	Chuẩn bị tổ chức tư vấn phẫu thuật từ xa Tài liệu chuyên môn	TTĐT&CĐT gửi thông tin (TT HSBA) của người bệnh đến các chuyên gia sau khi đã có xác nhận tham gia của các chuyên gia.	TTĐT&CĐT (đầu mối thông tin)
Bước 3.2	Chuẩn bị tổ chức tư vấn phẫu thuật từ xa – Kiểm tra kỹ thuật, chạy thử hệ thống thiết bị y tế từ xa	Tổ CNTT phối hợp với Bộ phận/ tổ CNTT của đơn vị nhận dịch vụ thống nhất kế hoạch kiểm tra và thực hiện kiểm tra kỹ thuật, chạy thử hệ thống kết nối và các thiết bị (thiết bị hội nghị truyền hình, thiết bị y tế theo dõi cuộc phẫu thuật và các chỉ số sinh tồn của bệnh nhân) tối thiểu 20 phút trước thời gian bắt đầu tổ chức phẫu thuật. Tổ CNTT Ghi nhật ký kiểm tra kỹ thuật	Tổ CNTT (của đơn vị cung cấp dịch vụ)
			(Tóm tắt) hồ sơ bệnh án, và các kết quả cận lâm sàng Báo cáo kiểm tra kỹ thuật

QUY TRÌNH TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC			
Bước 4	Tổ chức tư vấn phẫu thuật từ xa	Các chuyên gia được mời căn cứ vào tình trạng của bệnh nhân và các biểu hiện của ca bệnh đưa ra các ý kiến theo đúng chuyên môn của mình. Thư ký của tổ chuyên gia là cán bộ của TTĐT&CĐT, có trách nhiệm ghi chép ý kiến của từng người vào Nhật ký Tư vấn phẫu thuật từ xa. Cán bộ kỹ thuật của Tổ CNTT duy trì, giám sát và hỗ trợ các bên liên quan sử dụng các thiết bị y tế từ xa. Xử lý các sự cố phát sinh trong quá trình thực hiện: mất điện, mất kết nối, hỏng thiết bị.... và ghi nhật ký kỹ thuật.	Chuyên gia được mời TTĐT&CĐT (thư ký) Tổ CNTT Biên bản tư vấn Nhật ký kỹ thuật



QUY TRÌNH TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT ĐỨC

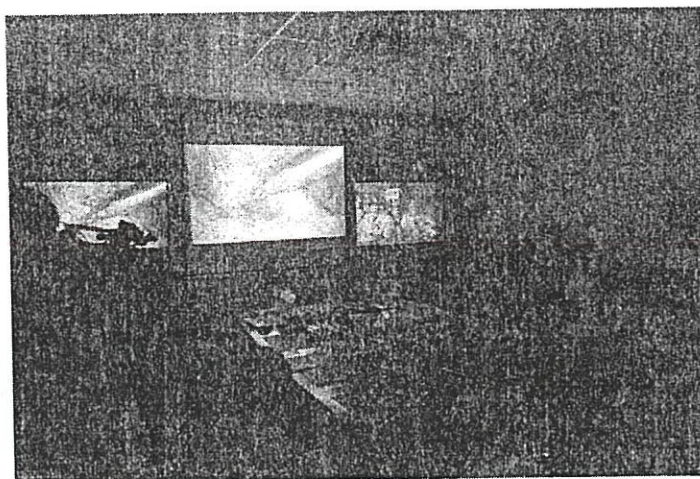
Bước 5 Báo cáo, Tổng hợp kết quả	Thư ký hoàn thành nhật ký tư vấn phẫu thuật từ xa, và ký, ghi rõ họ tên chức danh. Các chuyên gia ký, ghi rõ họ tên chức danh vào nhật ký tư vấn phẫu thuật từ xa. Trường hợp ca bệnh, theo yêu cầu và kết luận của tổ chuyên gia và Bác sĩ chủ trì cần phải tổ chức tư vấn từ xa/ hội chẩn từ xa TTĐT&CĐT trong quá trình theo dõi sau phẫu thuật, thư ký ghi lại và báo cáo Lãnh đạo TTĐT&CĐT để theo dõi. Tổ CNTT sao lưu và chia sẻ video về buổi tư vấn với đơn vị nhận dịch vụ.	TTĐT&CĐT
Bước 6 Lưu trữ kết quả	TTĐT&CĐT lưu trữ Nhật ký tư vấn phẫu thuật từ xa, video về buổi tư vấn. Thời gian lưu trữ theo quy định của lưu trữ HSBA.	TTĐT&CĐT



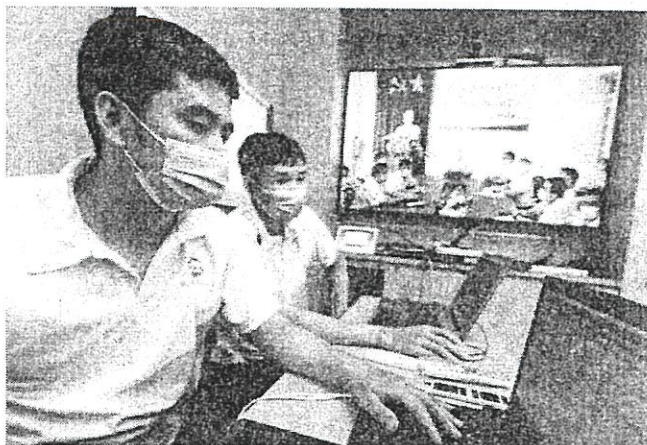
3. MỘT SỐ KINH NGHIỆM TRONG QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI



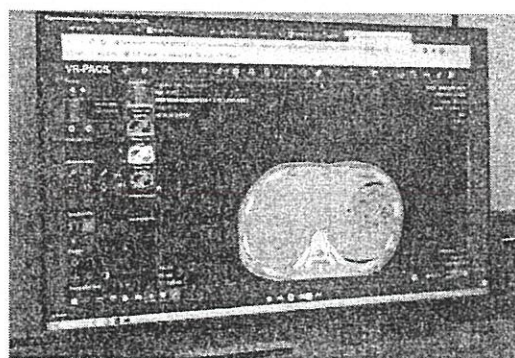
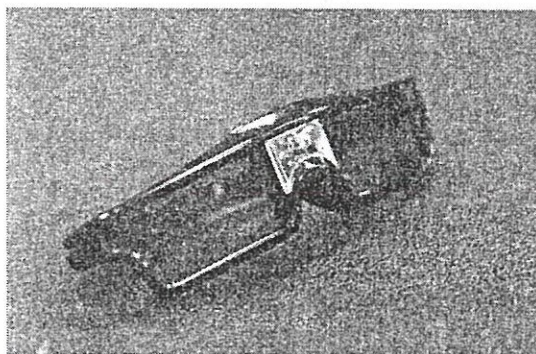
Trong quá trình tư vấn phẫu thuật từ xa cần có đầy đủ chuyên ngành để có thể xử lý kịp thời các diễn biến bất thường có thể xảy ra



PTV cần nắm chắc quy trình phẫu thuật chuẩn của BV HN Việt Đức để thuận lợi trong việc tư vấn và phẫu thuật



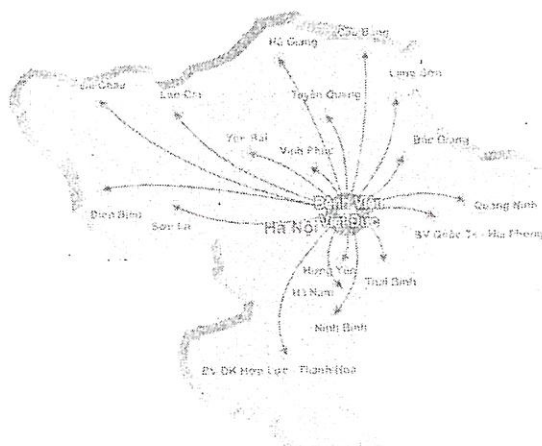
Luôn có sẵn các phương án cho các sự cố về đường truyền đường truyền



Chuẩn bị kỹ và kiểm tra sự tương thích của các trang thiết bị



Liên hệ thường xuyên với BV được hỗ trợ cập nhật tình trạng người bệnh sau phẫu thuật



Xin trân trọng cảm ơn!

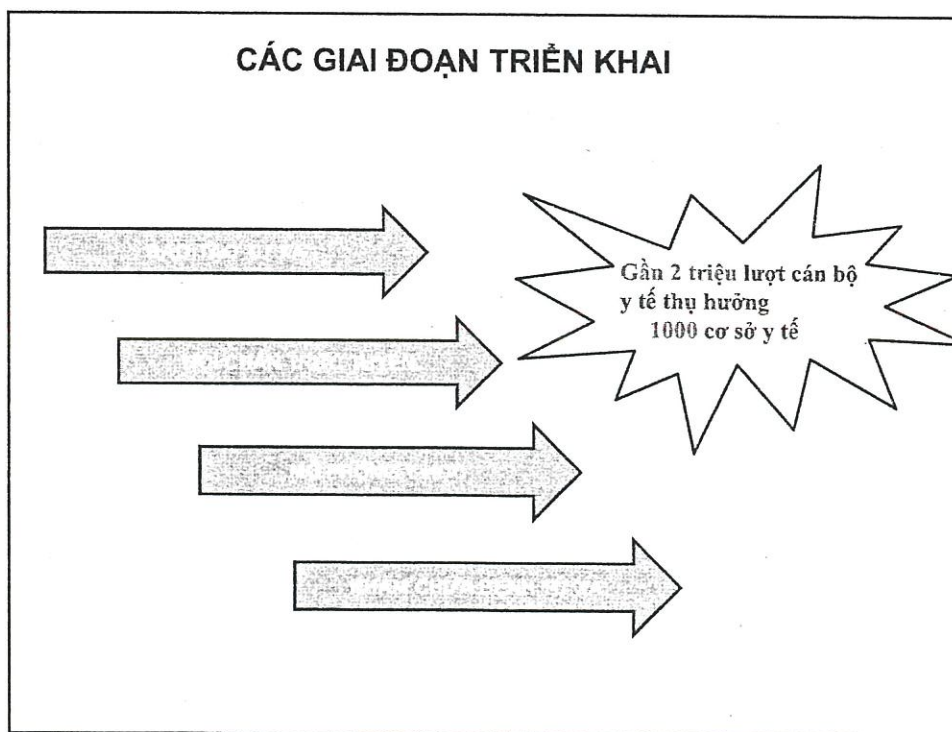
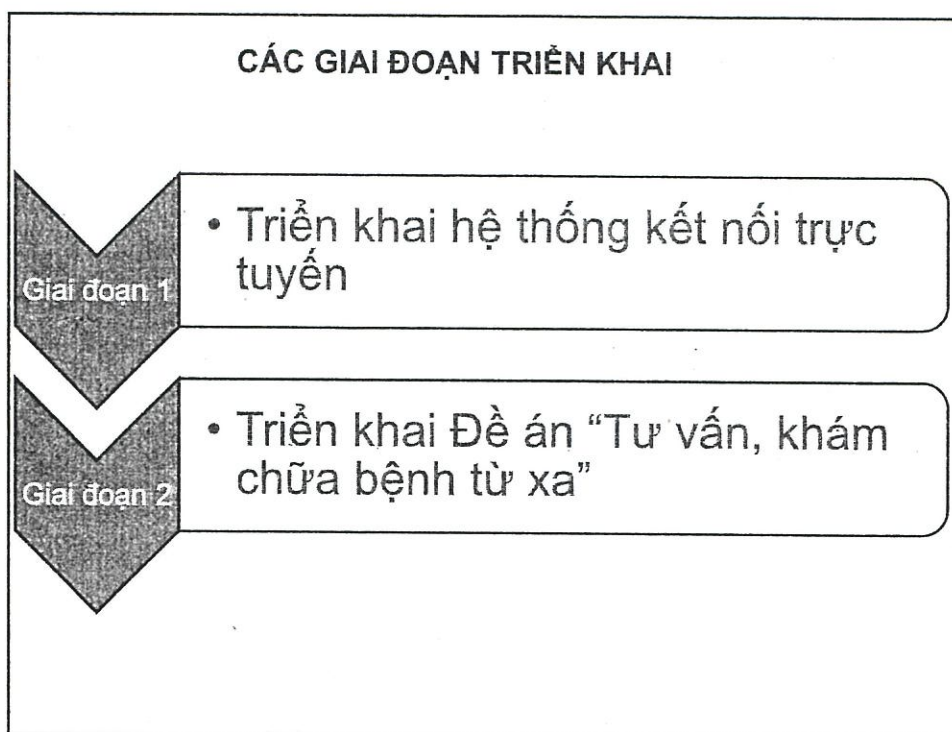
KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN KHÁM CHỮA BỆNH TỪ XA, BÀI HỌC KINH NGHIỆM



NỘI DUNG

Kết quả triển khai tại Bệnh viện Bạch Mai

Bài học kinh nghiệm



TRIỂN KHAI ĐÀO TẠO TỪ XA
E-LEARNING



173 bài giảng E-learning đã được xây dựng, qua đó hàng triệu lượt truy cập, cập nhật kiến thức thường xuyên và miễn phí



HỘI CHÂN TRỰC TUYẾN



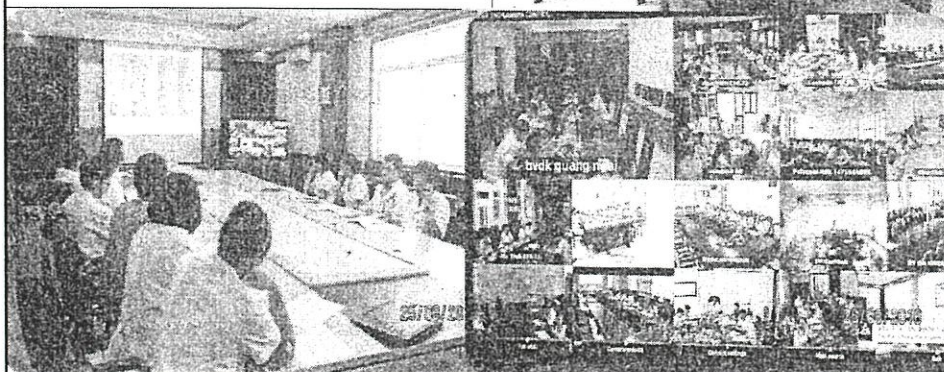
Khai trương hệ thống kết nối trực tuyến ngày 18/03/2011



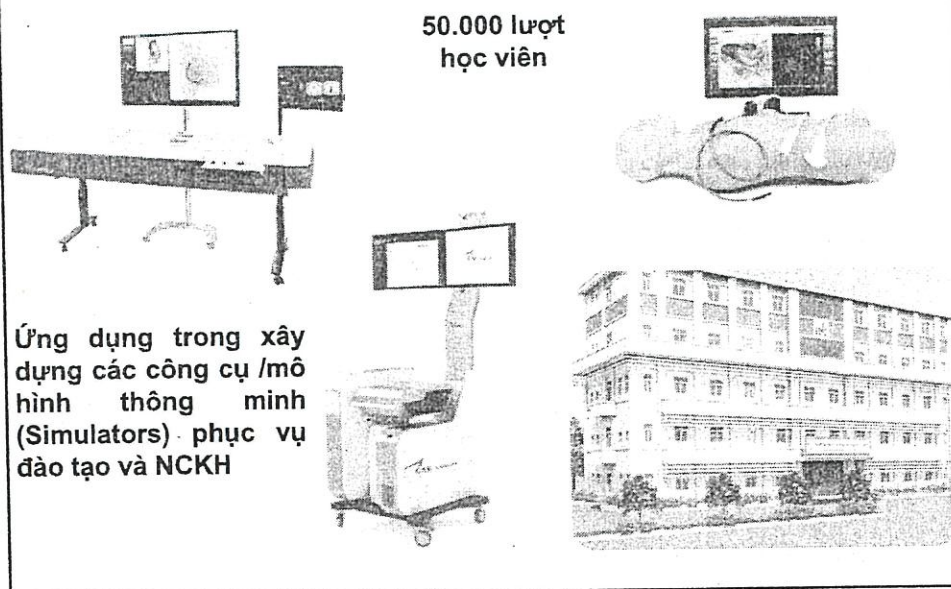
**MỤC ĐÍCH
ĐÀO TẠO – HỘI CHẨN TRỰC TUYẾN**

1. Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, rút ngắn khoảng cách giữa Bệnh viện trung ương và bệnh viện tuyến tỉnh.
2. Tư vấn kịp thời, chỉ đạo xử trí, cứu sống các trường hợp Hội chẩn đột xuất.
3. Thông qua Hệ thống trực tuyến, học viên có cơ hội học hỏi giao lưu kinh nghiệm, giao lưu chia sẻ về chuyên môn, tiết kiệm thời gian, chi phí của học viên.
4. Trực tuyến các buổi Hội thảo, hội nghị khoa học, đào tạo chuyên môn cần thiết cho cán bộ y tế trong nước và Quốc tế.

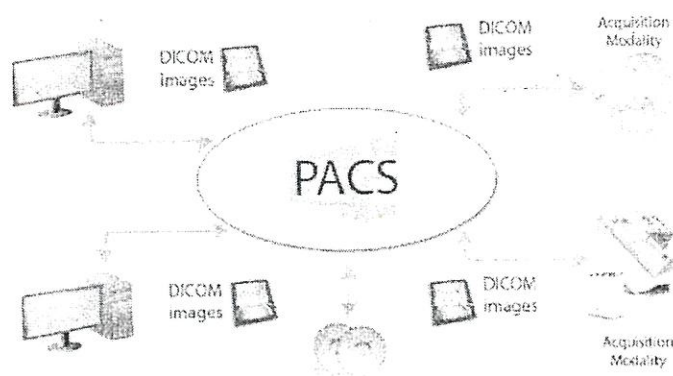
425 buổi hội chẩn trực tuyến thuộc 18 chuyên ngành qua đó 62.513 lượt cán bộ y tế tham dự và 700 bệnh án khó được hội chẩn. Chiều thứ Năm hàng tuần. 35 buổi hội chẩn đột xuất, cấp cứu



TRUNG TÂM MÔ PHÒNG Y HỌC



HỆ THỐNG PACS VIEWER

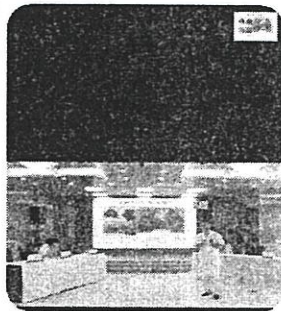


Kết nối với 16 đơn vị y tế - Hỗ trợ đọc, tư vấn hơn 500.000 kết quả chẩn đoán hình ảnh nâng cao và chuyên sâu trong 3 năm gần đây.

CÁC HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO PHÒNG CHỐNG DỊCH

Kịp thời tổ chức các hoạt động hội thảo, đào tạo nhằm ứng phó dịch Covid - 19, dịch bạch hầu, ngộ độc Botulinum...

- 04 Hội thảo với 1.450 đại biểu tham dự
- 17 khóa đào tạo cho 8.100 lượt cán bộ y tế BV Bạch Mai
- 33 khóa đào tạo cho 8.900 lượt cán bộ y tế của 600 các Bệnh viện tỉnh, huyện



Hội thảo Thông khí nhân tạo cho BN Suy hô hấp cấp 10.3 cho gần 500 đại biểu qua hình thức trực tuyến

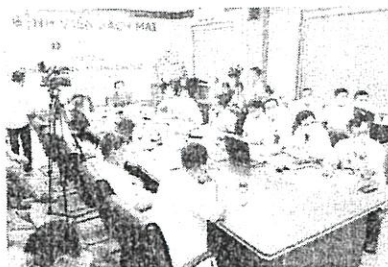


TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN TƯ VẤN, KCB TỪ XA

- Khai trương TT Tư vấn, KCB từ xa ngày 27/8/2020 với 240 đơn vị tham dự- ghi nhận số BV tham dự đồng nhất trong các BV tham gia tư vấn, KCB từ xa.
- Tổ chức 15 buổi Tư vấn, KCB từ xa với với 50 ca bệnh của 44 bệnh viện được hội chẩn với 1.259 lượt bệnh viện tham dự.
- Tổ chức 28 khóa đào tạo với các chuyên đề phòng chống dịch, hồi sức cấp cứu và nội khoa... cho 2.550 lượt bệnh viện tham dự.
- Danh sách các đơn vị đăng ký với BV Bạch Mai: 346 bệnh viện

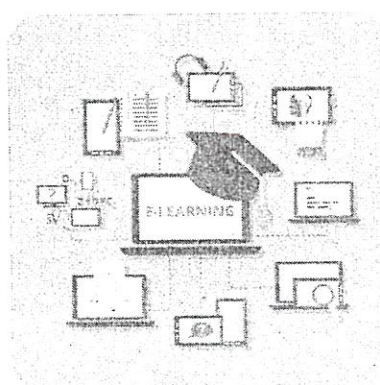


MỘT SỐ HÌNH ẢNH



BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động đào tạo, chỉ đạo tuyến => Ưu tiên giải pháp phần mềm
2. Tăng cường hoạt động Hội chẩn trực tuyến theo chuyên ngành.
3. Phát triển ứng dụng thực hành mô phỏng y học trong đào tạo, chuyển giao kỹ thuật.
4. Phát triển hệ thống hội chẩn cấp cứu: TeleICU
5. Tăng cường hỗ trợ các BV có nhu cầu Tư vấn, KCB từ xa qua hình thức kết nối luôn và ngay giữa BS tuyến trên và tuyến dưới



KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI GIAI ĐOẠN 2020 - 2025

1. Tư vấn, hỗ trợ các bệnh viện tuyến kiện toàn và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin trong khám chữa bệnh từ xa.
2. Xây dựng và kiện toàn phòng khám trực tuyến theo chuyên ngành, kết nối với các BV tuyến trước.
3. Phát triển mạng lưới các bệnh viện tham gia đào tạo/hội chẩn trực tuyến từ 346 bệnh viện lên 1.000 bệnh viện thông qua việc nâng cấp, chuyển đổi hệ thống cứng sang giải pháp mềm.
4. Xây dựng phần mềm, ứng dụng và hỗ trợ từ BV tuyến trên tới các BV tuyến dưới theo mô hình: 4-4-2
5. Đẩy mạnh ứng dụng PACS trong xét nghiệm, TDCN, CĐHA, GPB,...
6. Phát triển ngân hàng bài giảng trực tuyến (Elearning)
7. Ứng dụng công nghệ thông tin chăm sóc sức khỏe cộng đồng (Website; Youtube; trang mạng xã hội,...)



Trân trọng cảm ơn!



BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HANOI MEDICAL UNIVERSITY HOSPITAL

BÁO CÁO

PHƯƠNG THỨC TRIỂN KHAI KHÁM CHỮA BỆNH TỪ XA CỦA BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2020



BỆNH VIỆN ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI
HANOI MEDICAL UNIVERSITY HOSPITAL

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Công văn số 2628/BYT-KCB ngày 22/6/2020 của Bộ Y tế về việc Phê duyệt Đề án Khám, chữa bệnh từ xa giai đoạn 2020 – 2025

- Quyết định số 4054/QĐ-BYT ngày 22/9/2020 của Bộ Y tế về việc Ban hành tạm thời hướng dẫn và quy định tổ chức hội chẩn, tư vấn khám, chữa bệnh từ xa

1

- Thông tư số 49/2017/TT-BYT ngày 28/12/2017 của Bộ Y tế quy định về hoạt động y tế từ xa.

- Công văn số 2416/BYT-CNTT ngày 30/4/2020 của Bộ Y tế về việc triển khai hoạt động tư vấn khám, chữa bệnh từ xa

2



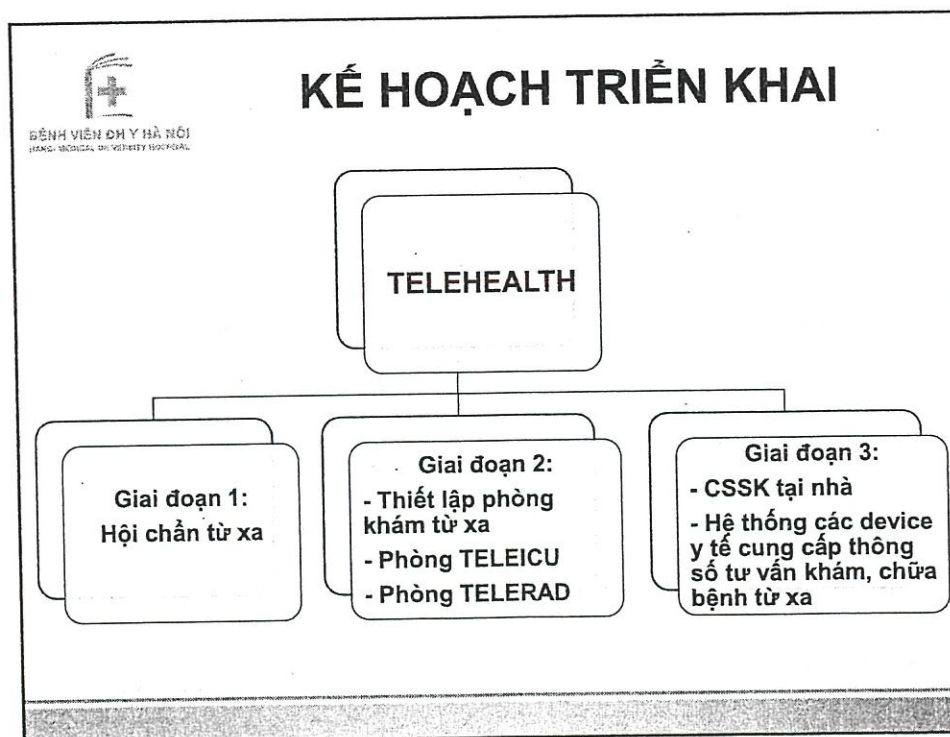
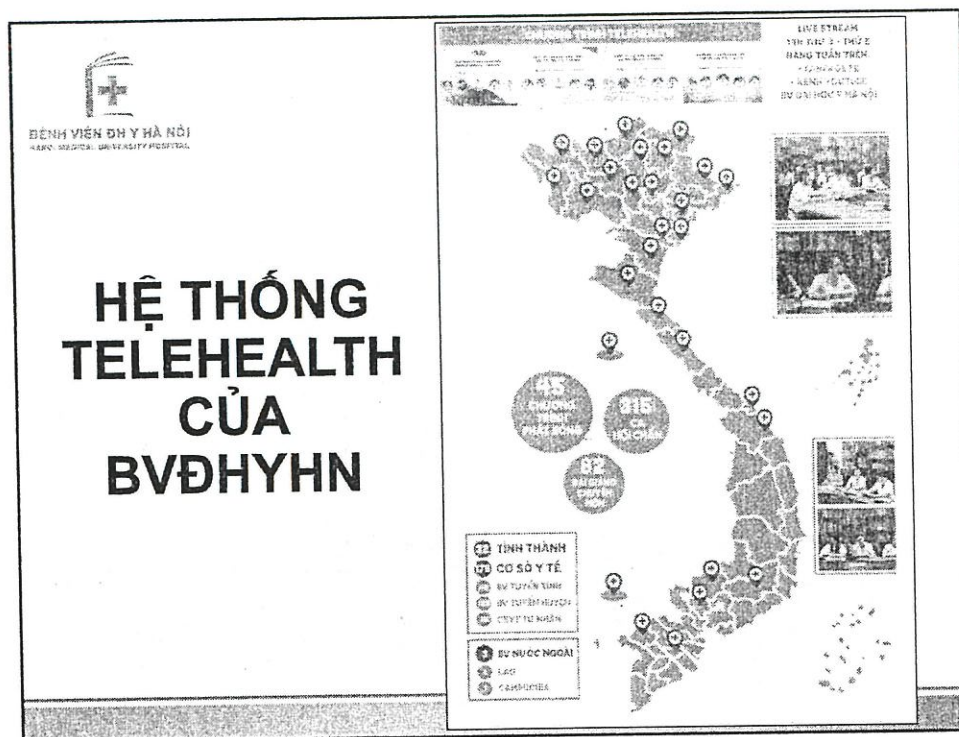
MỤC TIÊU

- 1 ĐÁP ỨNG NHU CẦU KHÁM, CHỮA BỆNH CỦA NGƯỜI DÂN TRONG VỰC DỊCH
- 2 GIẢI QUYẾT QUÁ TẢI BỆNH VIỆN TUYẾN TRUNG ƯƠNG BỀN VỮNG BẰNG NIỀM TIN
- 3 TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN BV TUYẾN DƯỚI
- 4 GIẢM CHI PHÍ, GIẢM THỜI GIAN
- 5 KẾT NỐI THÔNG TIN NGƯỜI BỆNH GIỮA CÁC BỆNH VIỆN GIÚP TĂNG CƯỜNG CHUYÊN MÔN, LIÊN THÔNG BHYT



KHAI TRƯƠNG: 18/4/2020

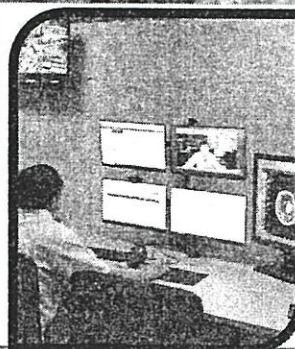
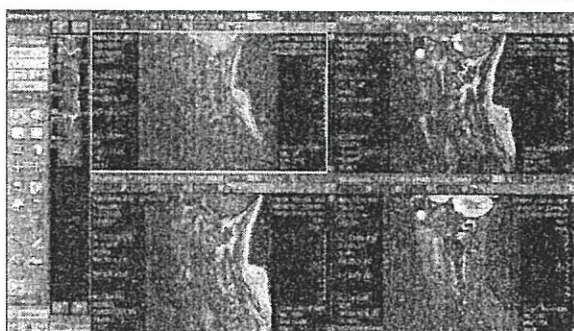
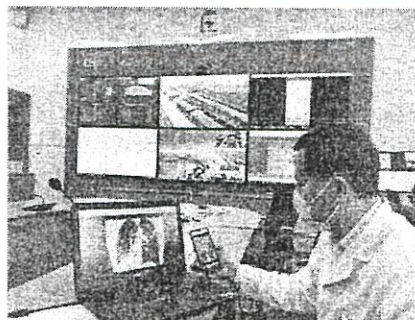






✓ TELERAD – CĐHA

✓ TELEICU – HSCC



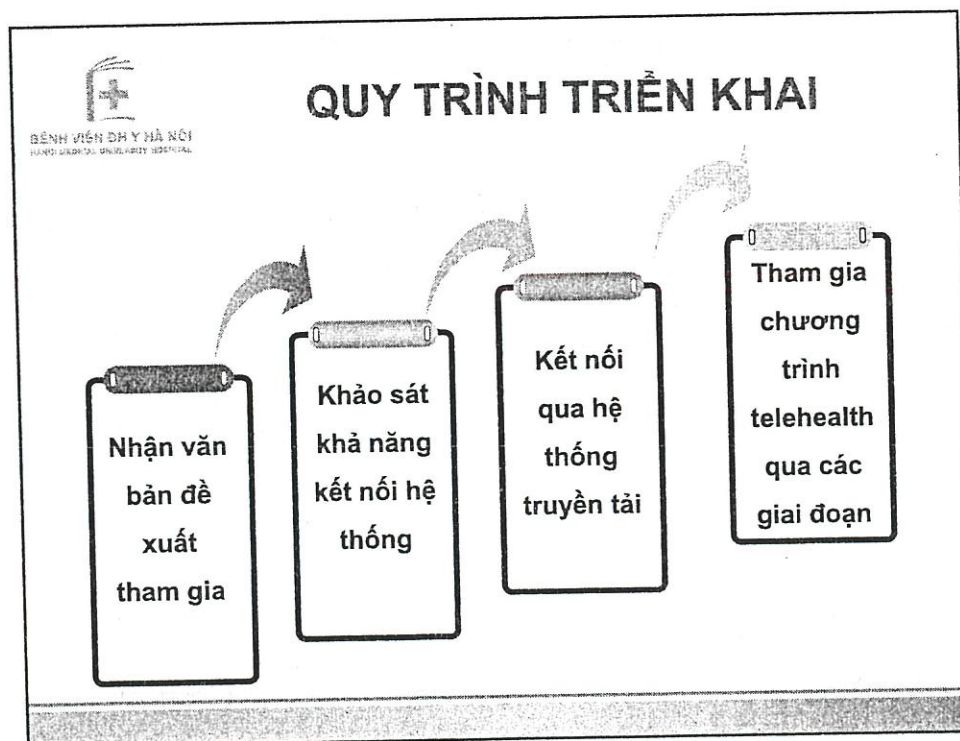
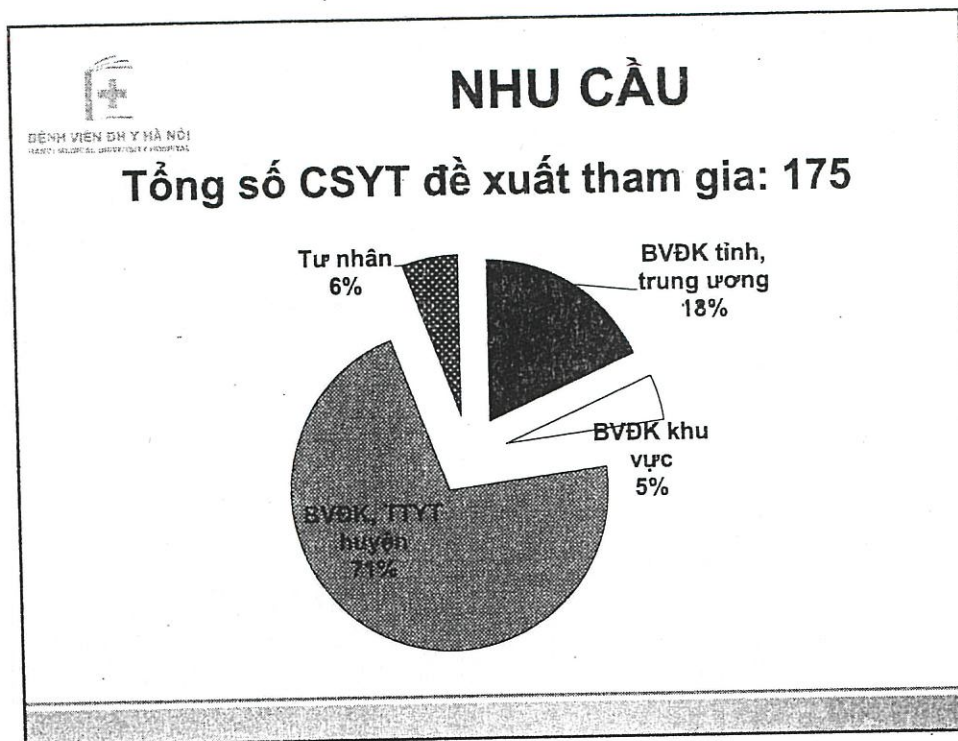
KẾT QUẢ

Bệnh viện Đại học Y Hà Nội.

❖ Thời gian thực hiện: 6 tháng

❖ Hình thức tổ chức:

- ✓ Báo cáo khoa học: **88 bài**
- ✓ Hội chẩn – khám chữa bệnh trực tuyến: **315 ca**
- ✓ Phòng khám từ xa





BỆNH VIỆN ĐA Y HÀ NỘI
HANOI GENERAL HOSPITAL

BVĐK TỈNH HÀ GIANG

Lãnh đạo Sở Y tế chủ trì buổi trực tuyến tại đầu cầu Hà Giang:

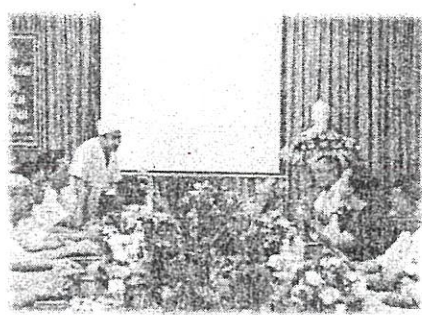
- ✓ BVĐK tỉnh
- ✓ 3 BV ĐKKV
- ✓ 7 BVĐK huyện
- ✓ 1 BV tư nhân






BỆNH VIỆN ĐA Y HÀ NỘI
HANOI GENERAL HOSPITAL

KHẢO SÁT TẠI THANH HÓA



BỆNH VIỆN ĐH Y HÀ NỘI
HANOI MEDICAL UNIVERSITY HOSPITAL

KHẢO SÁT, KÝ KẾT HỢP TÁC

BVĐK TỈNH LẠNG SƠN



TTYT HUYỆN CHIÊM HÓA





BỆNH VIỆN ĐH Y HÀ NỘI
HANOI MEDICAL UNIVERSITY HOSPITAL

KHẢO SÁT, KÝ KẾT HỢP TÁC

**BVĐKKV BẮC QUANG
(HÀ GIANG)**



**TTYT HUYỆN THANH BA
(PHÚ THỌ)**





KHẢO SÁT, KÝ KẾT HỢP TÁC CÁC TỈNH PHÍA NAM

BVĐK TỈNH ĐẮK NÔNG



BVĐK TỈNH LÂM ĐỒNG



HỘI CHẨN TỪ XA





BỆNH VIỆN ĐHY HÀ NỘI
HÀNG NGỌC, QUẬN NGUYỄN HỮU CƯỜNG, HÀ NỘI

HỘI CHẨN TỪ XA

HỆ THỐNG TRUYỀN TÀI HÌNH ẢNH, DỮ LIỆU TRỰC TUYẾN (NỀN TẢNG WEB)

Bảng danh sách bệnh nhân:

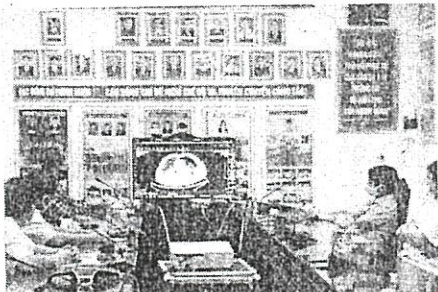
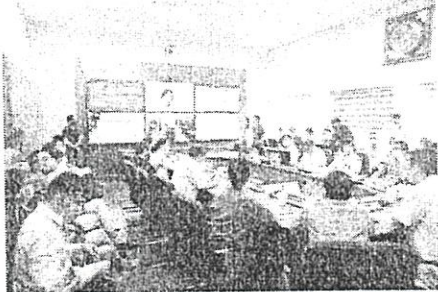
STT	Tên bệnh nhân	Định danh QR	Ngày sinh	Giới tính	Đơn vị	Định danh
1	Nguyễn Văn A	QR123456	15/01/1980	Nam	Bệnh viện A	QR123456
2	Trần Thị B	QR234567	22/03/1985	Nữ	Bệnh viện B	QR234567
3	Phạm Văn C	QR345678	10/05/1990	Nam	Bệnh viện C	QR345678
4	Lê Thị D	QR456789	08/07/1992	Nữ	Bệnh viện D	QR456789
5	Đỗ Văn E	QR567890	12/09/1995	Nam	Bệnh viện E	QR567890
6	Ngô Thị F	QR678901	18/11/1998	Nữ	Bệnh viện F	QR678901
7	Hoàng Văn G	QR789012	25/12/2000	Nam	Bệnh viện G	QR789012
8	Nguyễn Thị H	QR890123	30/01/2002	Nữ	Bệnh viện H	QR890123
9	Trần Văn I	QR901234	05/02/2003	Nam	Bệnh viện I	QR901234
10	Phạm Thị J	QR012345	10/03/2004	Nữ	Bệnh viện J	QR012345

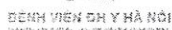


BỆNH VIỆN ĐHY HÀ NỘI
HÀNG NGỌC, QUẬN NGUYỄN HỮU CƯỜNG, HÀ NỘI

KẾT QUẢ

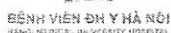
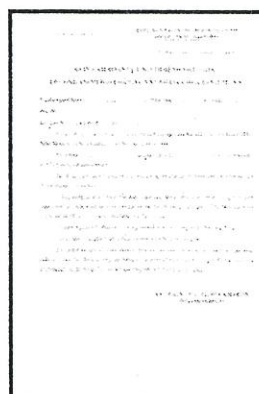
STT	Nội dung	Số lượng
1	Tổng số ca bệnh đã hội chẩn	315
2	Tổng số ca bệnh đề nghị chuyển viện (do tuyến huyện còn thiếu thốn về nhân lực, trang thiết bị)	65
3	Tổng số ca bệnh chuyển đến BVĐHYHN	14



Biên bản hội chẩn theo
Thông tư số 49/2017/TT-BYT

Cam đoan của người bệnh theo Quyết định số 4054/QĐ-BYT



NHÂN LỰC

**Tổng số Bác sĩ tham gia
hội chẩn: 99 người**

- GS, PGS: 32 người
- TS, BSCKII: 35 người
- Thạc sĩ: 31 người





BỆNH VIỆN ĐH Y HÀ NỘI
HANOI MEDICAL UNIVERSITY / HANOI

KẾT QUẢ

Ngày 06/7/2020:



Hội chẩn 30/6/2020

- BVĐKKV Ngọc Lặc, Thanh Hóa
- NB nam, 58 tuổi.
- Tình trạng: hôn mê do giãn não thất, Glasgow 10đ.
- Chẩn đoán sau hội chẩn: Hôn mê do giãn não thất/Sán não.
- Chỉ định: Dẫn lưu não thất.

Ngày 01/7/2020:

BVĐHYHN cử BS phẫu thuật xuống địa phương hỗ trợ thực hiện PT dẫn lưu não thất - ổ bụng.

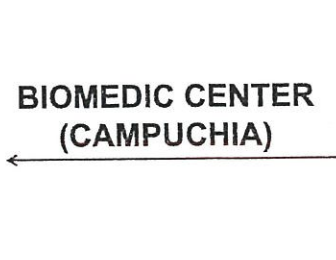




BỆNH VIỆN ĐH Y HÀ NỘI
HANOI MEDICAL UNIVERSITY / HANOI

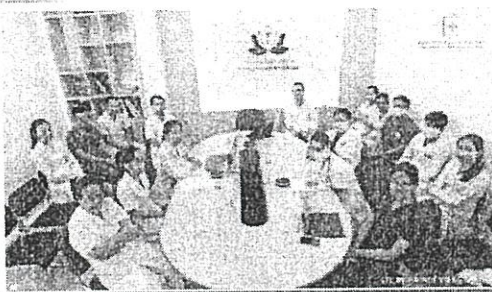
HỘI CHẨN CSYT NƯỚC NGOÀI

**BIOMEDIC CENTER
(CAMPUCHIA)**



**BVĐK HÀ NỘI – VIỆN CHẨN
(LÀO)**

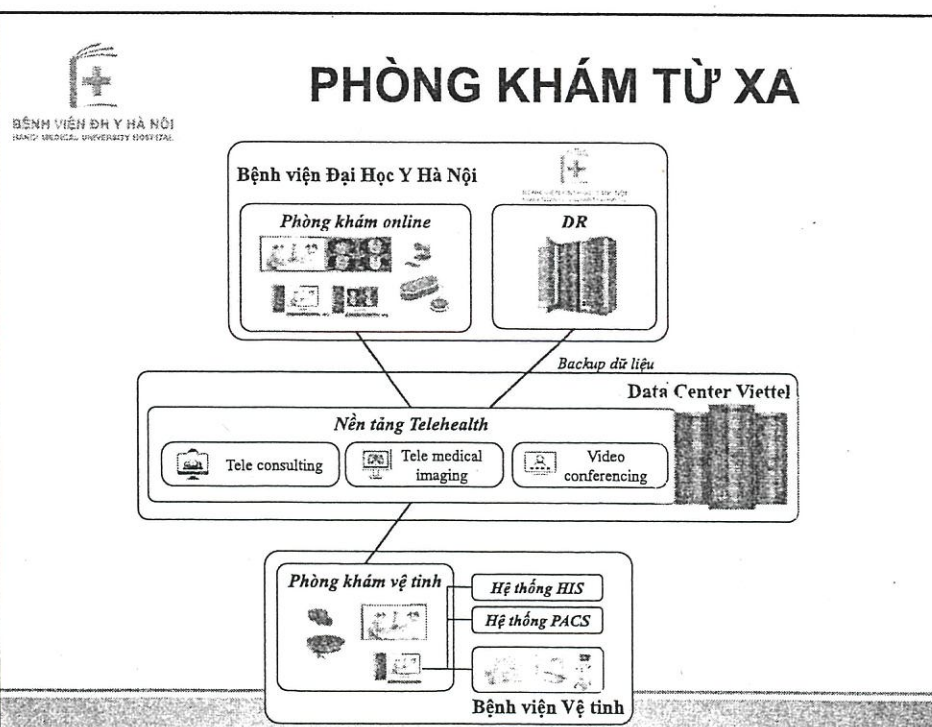






BÁO CÁO KHOA HỌC

Ngày thực hiện	Chủ đề	44 chủ đề 82 bài BC	Chuyên khoa
29/04/2020	Can thiệp rò bạch mạch		Chẩn đoán hình ảnh
05/05/2020	Phẫu thuật rách chóp xoay		Chẩn đoán hình ảnh
12/05/2020	Tiến bộ điều trị sỏi mật		Tiêu hóa
19/05/2020	Điều trị thoát vị đĩa đệm, hẹp ống sống		Ngoại cột sống
26/05/2020	Điều trị sỏi đường mật trong gan		Ngoại tiêu hóa
28/05/2020	Tán sỏi thận qua da		Ngoại tiết niệu
02/06/2020	Điều trị bướu nhân tuyến giáp		Nội tiết
04/06/2020	Điều trị ung thư vú		Ung thư
09/06/2020	Điều trị tim bẩm sinh		Tim mạch
11/06/2020	Chống đau sau mổ		GMHS & chống đau
16/06/2020	Phẫu thuật chỉnh hình xương hàm mặt		Răng hàm mặt
18/06/2020	Sức khỏe tâm thần		Tâm thần
23/06/2020	PTTH điều trị khớp giả bằng vật xương mắ		PT tạo hình
25/06/2020	Phẫu thuật Cấy ốc tai điện tử		Tai mũi họng
30/06/2020	Tiêu sợi huyết trong CC		Hồi sức cấp cứu
02/07/2020	PHCN sau PT khớp gối		Phục hồi chức năng
07/07/2020	Cập nhật tăng huyết áp		Tim mạch
09/07/2020	Dinh dưỡng cho người bệnh sau PT ung thư đại trực tràng		Dinh dưỡng
14/07/2020	Khắc phục bỏ sót tổn thương nội soi tiêu hóa		Nội soi tiêu hóa
16/07/2020	Điện não đồ trong hôn mê & chết não		Thăm dò chức năng

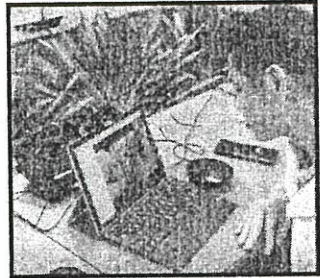


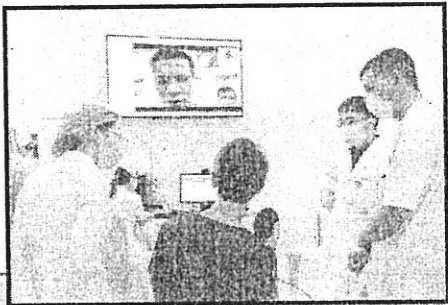


BỆNH VIỆN ĐHY HÀ NỘI
HANOI MEDICAL UNIVERSITY HOSPITAL

PHÒNG KHÁM TỪ XA







THÍ ĐIỂM TẠI BV199 (ĐÀ NẴNG)



BỆNH VIỆN ĐHY HÀ NỘI
HANOI MEDICAL UNIVERSITY HOSPITAL

KHÁM BỆNH TỪ XA

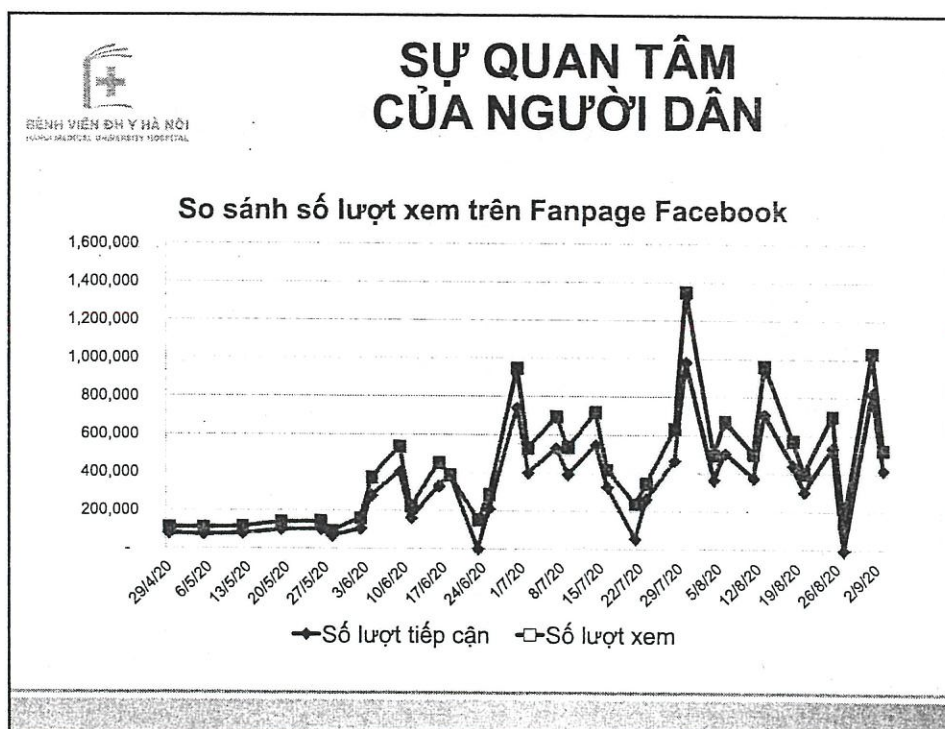




**QUY TRÌNH TRIỂN KHAI
XÉT NGHIỆM TẠI NHÀ**

LẤY MẪU TẠI NHÀ

TƯ VẤN TỪ XA





KHÓ KHĂN, ĐỀ XUẤT

KHÓ KHĂN

1. Về hành lang pháp lý
2. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị
3. Cơ chế Tài chính
4. Chế độ BHYT cho người bệnh được hội chẩn

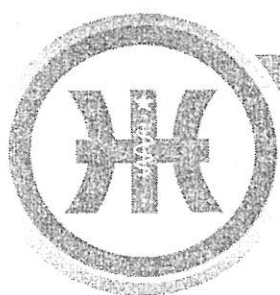
ĐỀ XUẤT

1. Tăng cường nguồn đầu tư, tài trợ cho BV hạt nhân, BV tuyến cơ sở
2. Chuẩn hóa quy trình KCB từ xa; tạo hành lang pháp lý, cơ chế tài chính phù hợp
3. Việc chi trả BHYT cho bệnh nhân cần rõ ràng để tiết kiệm thời gian, công sức cho người dân, đồng thời bảo vệ quỹ BHYT, giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên.
4. Cấp chứng chỉ CME cho đào tạo từ xa



TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

**MÔ HÌNH TELEHEALTH BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẢI PHÒNG:
TRIỂN KHAI HIỆN TẠI VÀ ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI**



CHỦ ĐỘNG ĐĂNG KÝ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN

THỰC HIỆN CHỈ ĐẠO CỦA BỘ Y TẾ, SỞ Y TẾ



- Quyết định 838/QĐ-BYT, tháng 04/2020 của Bộ Trưởng Bộ Y tế về việc Phê duyệt đề án KCB, Đào tạo, chuyển giao từ xa giai đoạn 2020 – 2025.
- Quyết định 2628/QĐ-BYT, ngày 22/06/2020 của Bộ Trưởng Bộ Y tế, về việc phê duyệt đề án KCB từ xa giai đoạn 2020-2025.
- Căn cứ QĐ số: 4054/QĐ - BYT ngày 22/9/2020/1997 của Q. Bộ trưởng BYT về việc ban hành tạm thời hướng dẫn và quy định tổ chức hội chẩn, tư vấn, khám, chữa bệnh từ xa;
- Công văn của SYT Hải Phòng về việc tham gia tổ chức hội chẩn, tư vấn, khám, chữa bệnh từ xa;

CHỦ ĐỘNG ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐỀ ÁN



- Bệnh viện khảo sát thực trạng về cơ sở vật chất, CNTT, nhân lực
- Thực hiện bổ xung trang thiết bị, phòng khám, hội chẩn đạt tiêu chuẩn
- Công văn đăng ký tham gia đề án

ĐĂNG KÝ THAM GIA ĐỀ ÁN



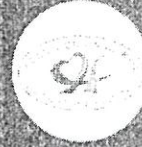
BỆNH VIỆN Y TẾ QUỐC TẾ



BỆNH VIỆN BẠCH MAI



BỆNH VIỆN VIỆT ĐỨC



BỆNH VIỆN TÂM HÀ NỘI



BỆNH VIỆN Y TẾ QUỐC TẾ



BỆNH VIỆN BẠCH MAI



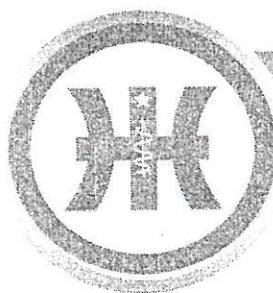
BỆNH VIỆN BẠCH MAI



BỆNH VIỆN BẠCH MAI



BỆNH VIỆN BẠCH MAI



**XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH QUY TRÌNH KHÁM,
HỘI CHẨN TRỰC TUYẾN TẠI BỆNH VIỆN**

XÁC ĐỊNH HAI LĨNH VỰC CHÍNH CỦA TELEHEALTH



- Hội chẩn ca bệnh nặng
- Khám cho bệnh nhân đăng ký Telehealth ban đầu

TELEHEALTH: HỘI CHẨN CA BỆNH NẶNG



Theo kế hoạch Telehealth với các bệnh viện tuyến trung ương:

1. Bệnh viện Bạch Mai
2. Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức
3. Bệnh viện Đại học Y Hà Nội
4. Bệnh viện Tim Hà Nội
5. Bệnh viện Nhi trung ương
6. Bệnh viện Phụ Sản Trung Ương

TELEHEALTH: KHÁM BAN ĐẦU

1. Ban hành quy trình
2. Truyền thông
3. Triển khai



TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TẠI BỆNH VIỆN

SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
ĐOÀN Y HỌC TƯ LỆNH PHƯƠNG
SỐ 1 - QUẢNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hải Phòng, ngày 15 tháng 05 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy trình và quy định tổ chức hoạt động Telehealth,
Khám, chữa bệnh từ xa - Telehealth

GIAM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUỐC TẾ HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-BYT ngày 25/09/2019 của Quốc hội về việc
Y tế và các hình thức khám, chữa bệnh từ xa và quy định tổ chức hoạt động Telehealth,
Khám, chữa bệnh từ xa - Telehealth

Căn cứ Chỉ thị của Ủy ban Dân sự, Tòa án và Viện Kiểm sát Nhân quyền
Quốc gia về việc thực hiện các quy định của pháp luật về quyền con người và quyền
bình đẳng giới, đặc biệt là quyền tiếp cận dịch vụ y tế và quyền được sống khỏe
mạnh, hạnh phúc của người dân Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 107/2019/NĐ-CP ngày 05/10/2019 của Chính phủ
về việc quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số quy định của pháp luật về
y tế và các hình thức khám, chữa bệnh từ xa và quy định tổ chức hoạt động
Telehealth, Khám, chữa bệnh từ xa - Telehealth

Căn cứ Quyết định số 1073/QĐ-BYT ngày 25/09/2019 của Quốc hội về việc
Y tế và các hình thức khám, chữa bệnh từ xa và quy định tổ chức hoạt động
Telehealth, Khám, chữa bệnh từ xa - Telehealth

Hải Phòng, ngày 15 tháng 05 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH

Điểm 1. Ban hành quy trình và quy định tổ chức hoạt động Telehealth,
Khám, chữa bệnh từ xa - Telehealth

Điểm 2. Nhiệm vụ và trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân liên quan
trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về quyền con người và quyền
bình đẳng giới, đặc biệt là quyền tiếp cận dịch vụ y tế và quyền được sống
khỏe mạnh, hạnh phúc của người dân Việt Nam

Điểm 3. Quy định về việc thực hiện các quy định của pháp luật về quyền con người và quyền
bình đẳng giới, đặc biệt là quyền tiếp cận dịch vụ y tế và quyền được sống
khỏe mạnh, hạnh phúc của người dân Việt Nam

Nơi nhận:
Tư vấn pháp lý
Tư vấn pháp lý

GIAM ĐỐC BỆNH VIỆN

Điểm	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 1	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 2	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 3	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 4	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 5	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 6	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 7	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 8	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 9	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 10	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 11	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 12	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 13	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 14	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 15	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 16	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 17	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 18	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 19	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu
Điểm 20	Nội dung chính	Trách nhiệm	Mục tiêu

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN TẠI BỆNH VIỆN



QUY TRÌNH TƯ VẤN VÀ KHÁM CHỮA BỆNH TỪ XA

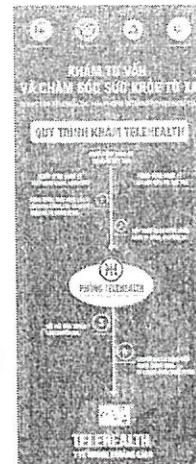
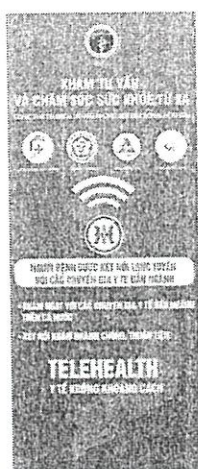
Bước thực hiện	Nội dung thực hiện	Trách nhiệm	Mô tả chi tiết
Bước 1	Xác định nhu cầu tư vấn, khám, chữa bệnh từ xa	1. Đơn vị đón tiếp 2. BS/ĐD tại phòng khám 3. BS/ĐD tại khoa điều trị	- Người bệnh mới đến khám bệnh có nhu cầu đăng ký - Người bệnh đang hoặc đã tại bệnh có nhu cầu đăng ký - Người bệnh đang điều trị nội trú có nhu cầu đăng ký
Bước 2	Đăng ký khám, chữa bệnh từ xa vào hệ thống phần mềm cho người bệnh	1. Đơn vị đón tiếp 2. BS/ĐD tại phòng khám 3. BS/ĐD tại khoa điều trị	Các đơn vị tiếp nhận thông tin nhu cầu của người bệnh thực hiện đăng ký khám chữa bệnh từ xa trên hệ thống phần mềm của Bệnh viện cho người bệnh
Bước 3	Thực hiện đầy đủ công tác khám bệnh thường quy (Khám, tư vấn; Thực hiện các chỉ định cận lâm sàng; Hoàn thiện hồ sơ bệnh án)	1. Đơn vị đón tiếp 2. BS/ĐD tại phòng khám 3. BS/ĐD tại khoa điều trị	Người bệnh được thực hiện khám, tư vấn, thực hiện các chỉ định cận lâm sàng và hoàn thiện hồ sơ bệnh án đầy đủ trước khi kết nối với chuyên gia

Bước 4	Chuyển thông tin, dữ liệu hồ sơ bệnh án của người bệnh từ xa vào hệ thống khám, chữa bệnh từ xa	Điều dưỡng phụ trách phòng khám chữa bệnh từ xa	Triển khai thực hiện đề án tại Bệnh viện ĐKQTHP Tiếp nhận hồ sơ bệnh án và bệnh nhân từ các bộ phận khám chữa bệnh có bệnh - Tiếp nhận thông tin nhu cầu chuyển giao từ các bộ phận khám chữa bệnh có bệnh - Chuyển thông tin hồ sơ bệnh án lên hệ thống KCB từ xa
Bước 5	Kết nối với các chuyên gia khám chữa bệnh từ xa tại các bệnh viện tuyến Trung ương	Điều dưỡng phụ trách phòng khám chữa bệnh từ xa	- Kết nối với các chuyên gia - Kết nối đường truyền, đảm bảo đầy đủ tín hiệu âm thanh và hình ảnh - Hẹn lịch các Bác sĩ có bệnh nhân đăng ký KCB từ xa
Bước 6	Thực hiện khám chữa bệnh từ xa	1. Chuyên gia KCB từ xa tại các BV Trung ương 2. BS có bệnh nhân đăng ký KCB từ xa 3. Điều dưỡng phụ trách phòng khám chữa bệnh từ xa	- Thực hiện công tác khám chữa bệnh - Trao đổi thông tin KCB giữa hai đầu cầu: BS tại chỗ, người bệnh và Bs chuyên gia phía đầu cầu từ xa
Bước 7	Kết thúc	1. Chuyên gia KCB từ xa tại các BV Trung ương 2. BS có bệnh nhân đăng ký KCB từ xa 3. Điều dưỡng phụ trách phòng khám chữa bệnh từ xa	- Kết luận thống nhất giữa chuyên gia, bác sĩ và người bệnh về nội dung KCB - Điều dưỡng phòng khám chữa bệnh từ xa ghi biên bản, số theo dõi và hoàn thành các công việc trên phần mềm - Hướng dẫn người bệnh thực hiện kết luận buổi KCB từ xa

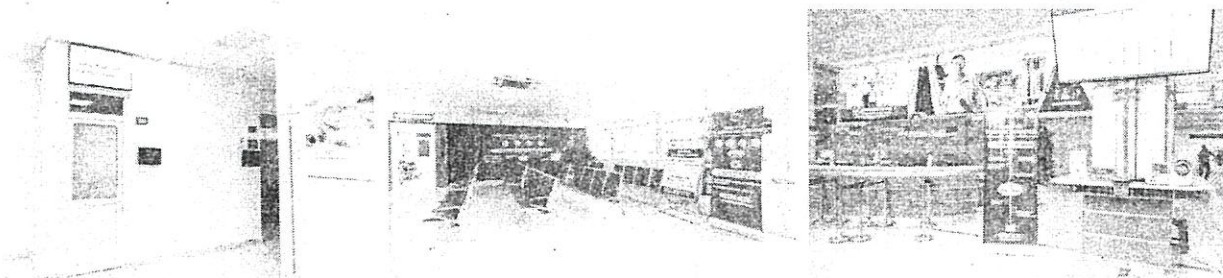
ƯU ĐIỂM CỦA MÔ HÌNH

- Xác định rõ: công việc, vai trò từng cá nhân, bộ phận
- Đảm bảo đầy đủ các nội dung công việc của một quy trình KCB: nhìn, sờ, gõ, nghe, ra y lệnh CLS, tiếp nhận trở lại các kết quả CLS;
- Chuyên gia: tiếp cận BN với khá đầy đủ thông tin về LS, CLS => nhanh chóng ra quyết định => tiết kiệm thời gian của chuyên gia. Một chuyên gia có thể cùng lúc hỗ trợ cho nhiều Bệnh viện;
- Bác sỹ ở các đầu cầu: có cơ hội học hỏi qua ca bệnh;

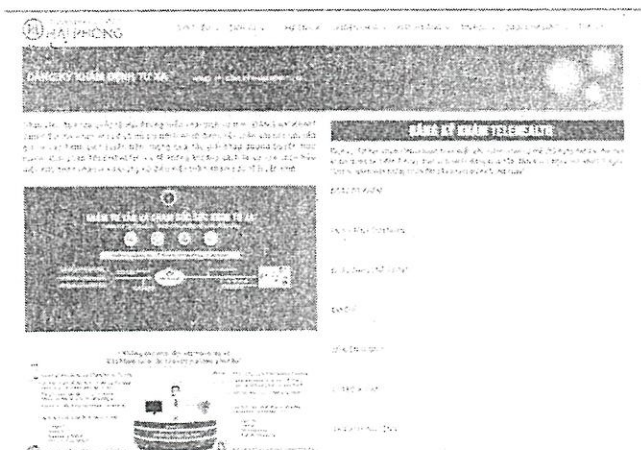
TRUYỀN THÔNG TẠI BỆNH VIỆN



HÌNH ẢNH TELEHEALTH TẠI BỆNH VIỆN ĐA



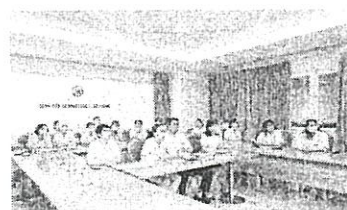
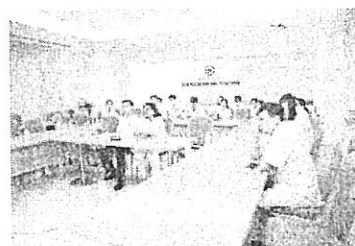
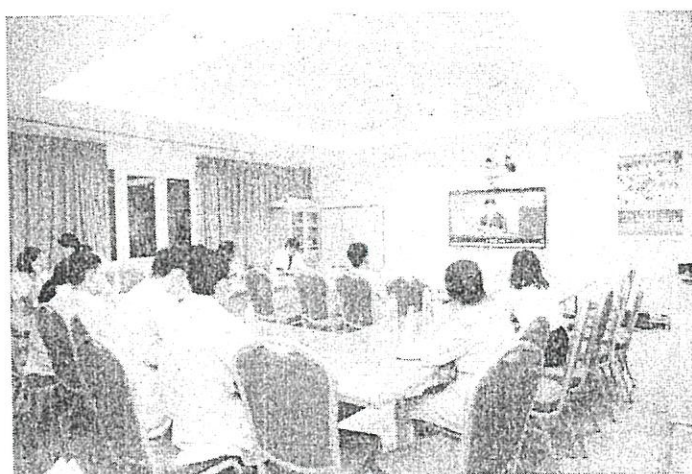
ĐĂNG KÝ TELEHEALTH TRÊN CÔNG THÔNG TIN



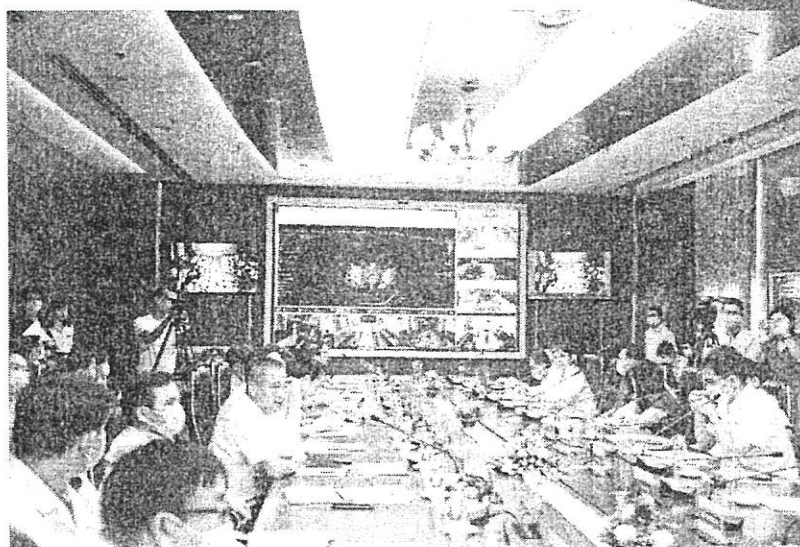
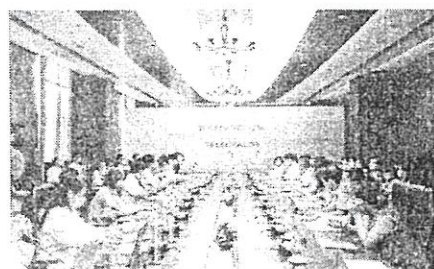
CÁC HÌNH THỨC TELEHEALTH TRIỂN KHAI



TELEHEALTH TRÊN HỘI TRƯỜNG: CA BỆNH KHÓ



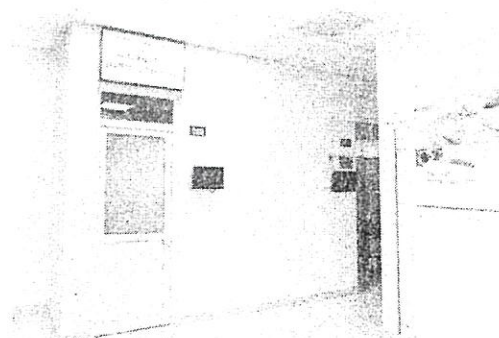
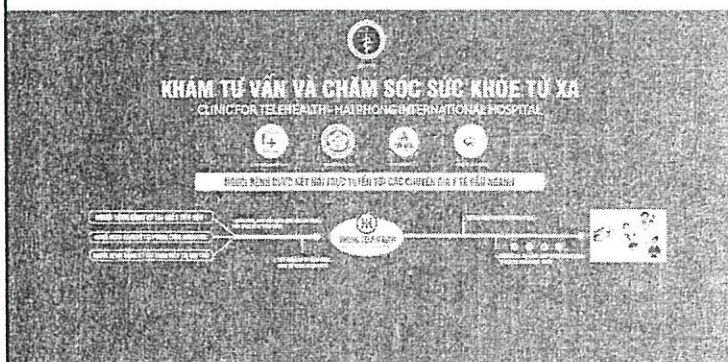
HỘI CHẨN TRÊN HỘI TRƯỜNG: CA BỆNH KHÓ



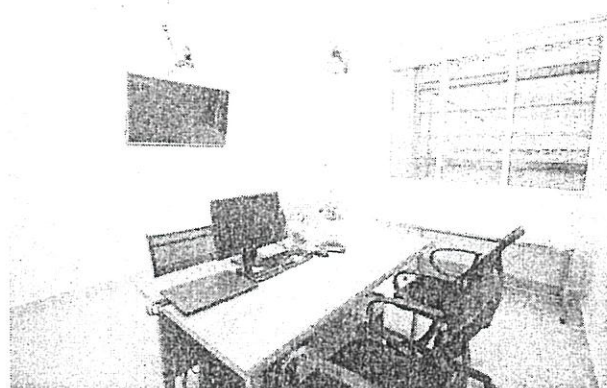
TELEHEALTH TẠI CÁC KHOA/PHÒNG



TẠI PHÒNG KHÁM CHO KCB BAN ĐẦU



TẠI PHÒNG KHÁM CHO KCB BAN ĐẦU





CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG GIÁ



1. Phù hợp các quy định thanh toán giá viện phí hiện hành
2. Đủ để chi trả cho nhân sự:
 1. Chi phí cho chuyên gia hội chẩn
 2. Chi lương cho Bs, điều dưỡng tham gia Telehealth
3. Phù hợp với người bệnh.
4. Trường hợp cần thiết: Bệnh viện hỗ trợ